

NĂM 4681: GIÁP THÌN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Mậu Thìn Hợi 25/1	Canh Thân Tý 26	Nhâm Quý Sử 27	Giáp Dần Dần 28	Bính Át Mão 29	Mậu Thìn 30	Canh Đinh Tý 31/1	Nhâm Mão Hợi 1/2	Giáp Kỷ Mùi 2	Bính Thân 3	Mậu Dần 4	Canh Tuất 5	Nhâm Quý Hợi 6	Giáp Tý 7	Bính Át Sử 8	Mậu Dần 9	Canh Đinh Thìn 10	Nhâm Mão Tý 11	Giáp Kỷ Ngô 12	Bính Thân 13	Mậu Dần 14	Canh Thìn 15	Nhâm Quý Sử 16	Giáp Tuất 17	Bính Át Hợi 18	Mậu Thân 19	Nhâm Mão 20	Giáp Kỷ Dần 21			
2	Hai	Bính Thân Tý 23/2	Mậu Thân 24	Canh Ngô 25	Nhâm Mùi 26	Giáp Thân 27	Bính Đầu 28	Mậu Tuất 29	Canh Hợi 30/2	Nhâm Mão 1/3	Giáp Kỷ 2	Bính Thân 3	Mậu Dần 4	Canh Tuất 5	Nhâm Quý Tý 6	Giáp Át Sử 7	Bính Đinh Thìn 8	Mậu Thân 9	Canh Đầu 10	Nhâm Mão 11	Giáp Kỷ Hợi 12	Bính Thân 13	Mậu Dần 14	Canh Thìn 15	Nhâm Quý Sử 16	Giáp Tuất 17	Bính Át Hợi 18	Mậu Thân 19	Nhâm Mão 20			
3	Ba	Bính Thân Tý 23/3	Mậu Thân 24	Canh Ngô 25	Nhâm Mùi 26	Giáp Thân 27	Bính Đầu 28	Mậu Tuất 29	Canh Hợi 30/3	Nhâm Mão 1/4	Giáp Kỷ 2	Bính Thân 3	Mậu Dần 4	Canh Tuất 5	Nhâm Quý Tý 6	Giáp Át Sử 7	Bính Đinh Thìn 8	Mậu Thân 9	Canh Đầu 10	Nhâm Mão 11	Giáp Kỷ Hợi 12	Bính Thân 13	Mậu Dần 14	Canh Thìn 15	Nhâm Quý Sử 16	Giáp Tuất 17	Bính Át Hợi 18	Mậu Thân 19	Nhâm Mão 20			
4	Tư	Giáp Mão Hợi 21/4	Bính Thân Tý 22	Canh Ngô 23	Nhâm Mùi 24	Giáp Thân 25	Bính Đầu 26	Mậu Tuất 27	Canh Hợi 28	Nhâm Mão 29	Giáp Kỷ 30/4	Bính Thân 1/5	Mậu Dần 2	Canh Tuất 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Át Sử 5	Bính Đinh Thìn 6	Mậu Thân 7	Canh Đầu 8	Nhâm Mão 9	Giáp Kỷ Hợi 10	Bính Thân 11	Mậu Dần 12	Canh Thìn 13	Nhâm Quý Sử 14	Giáp Tuất 15	Bính Át Hợi 16	Mậu Thân 17	Nhâm Mão 18			
5	Năm	Giáp Mão Hợi 21/5	Bính Thân Tý 22	Canh Ngô 23	Nhâm Mùi 24	Giáp Thân 25	Bính Đầu 26	Mậu Tuất 27	Canh Hợi 28	Nhâm Mão 29	Giáp Kỷ 30/5	Bính Thân 1/6	Mậu Dần 2	Canh Tuất 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Át Sử 5	Bính Đinh Thìn 6	Mậu Thân 7	Canh Đầu 8	Nhâm Mão 9	Giáp Kỷ Hợi 10	Bính Thân 11	Mậu Dần 12	Canh Thìn 13	Nhâm Quý Sử 14	Giáp Tuất 15	Bính Át Hợi 16	Mậu Thân 17	Nhâm Mão 18			
6	Sáu	Nhâm Dần Hợi 19/6	Giáp Mão Tý 20	Bính Thân 21	Canh Ngô 22	Nhâm Mùi 23	Giáp Thân 24	Bính Đầu 25	Mậu Tuất 26	Canh Hợi 27	Nhâm Mão 28	Giáp Kỷ 29	Bính Thân 30/6	Mậu Dần 1/7	Canh Tuất 2	Nhâm Quý Tý 3	Giáp Át Sử 4	Bính Đinh Thìn 5	Mậu Thân 6	Canh Đầu 7	Nhâm Mão 8	Giáp Kỷ Hợi 9	Bính Thân 10	Mậu Dần 11	Canh Thìn 12	Nhâm Quý Sử 13	Giáp Tuất 14	Bính Át Hợi 15	Mậu Thân 16	Nhâm Mão 17		
7	Bảy	Nhâm Dần Hợi 19/7	Giáp Mão Tý 20	Bính Thân 21	Canh Ngô 22	Nhâm Mùi 23	Giáp Thân 24	Bính Đầu 25	Mậu Tuất 26	Canh Hợi 27	Nhâm Mão 28	Giáp Kỷ 29	Bính Thân 30/7	Mậu Dần 1/8	Canh Tuất 2	Nhâm Quý Tý 3	Giáp Át Sử 4	Bính Đinh Thìn 5	Mậu Thân 6	Canh Đầu 7	Nhâm Mão 8	Giáp Kỷ Hợi 9	Bính Thân 10	Mậu Dần 11	Canh Thìn 12	Nhâm Quý Sử 13	Giáp Tuất 14	Bính Át Hợi 15	Mậu Thân 16	Nhâm Mão 17		
8	Tám	Canh Đinh Sử 17/8	Nhâm Mão Dần 18	Giáp Kỷ Mùi 19	Bính Thân 20	Canh Ngô 21	Nhâm Mùi 22	Giáp Thân 23	Bính Đầu 24	Mậu Tuất 25	Canh Hợi 26	Nhâm Mão 27	Giáp Kỷ 28	Bính Thân 29	Mậu Dần 30/8	Canh Tuất 1/9	Nhâm Quý Tý 2	Giáp Át Sử 3	Bính Đinh Thìn 4	Mậu Thân 5	Canh Đầu 6	Nhâm Mão 7	Giáp Kỷ Hợi 8	Bính Thân 9	Mậu Dần 10	Canh Thìn 11	Nhâm Quý Sử 12	Giáp Tuất 13	Bính Át Hợi 14	Mậu Thân 15	Nhâm Mão 16	
9	Chín	Canh Đinh Mùi 17/9	Nhâm Mão Dần 18	Giáp Kỷ Mùi 19	Bính Thân 20	Canh Ngô 21	Nhâm Mùi 22	Giáp Thân 23	Bính Đầu 24	Mậu Tuất 25	Canh Hợi 26	Nhâm Mão 27	Giáp Kỷ 28	Bính Thân 29	Mậu Dần 30/9	Canh Tuất 1/10	Nhâm Quý Tý 2	Giáp Át Sử 3	Bính Đinh Thìn 4	Mậu Thân 5	Canh Đầu 6	Nhâm Mão 7	Giáp Kỷ Hợi 8	Bính Thân 9	Mậu Dần 10	Canh Thìn 11	Nhâm Quý Sử 12	Giáp Tuất 13	Bính Át Hợi 14	Mậu Thân 15	Nhâm Mão 16	
10	Mười	Mậu Bính Thân Tý 13/10	Canh Đinh Mùi 14	Nhâm Mão Dần 15	Giáp Kỷ Mùi 16	Bính Thân 17	Canh Ngô 18	Nhâm Mùi 19	Giáp Thân 20	Bính Đầu 21	Mậu Tuất 22	Canh Hợi 23	Nhâm Mão 24	Giáp Kỷ 25	Bính Thân 26	Mậu Dần 27	Canh Tuất 28	Nhâm Quý Tý 29	Giáp Át Sử 30	Bính Đinh Thìn 31	Mậu Thân 1	Canh Đầu 2	Nhâm Mão 3	Giáp Kỷ Hợi 4	Bính Thân 5	Mậu Dần 6	Canh Thìn 7	Nhâm Quý Sử 8	Giáp Tuất 9	Bính Át Hợi 10	Mậu Thân 11	Nhâm Mão 12
11	Một	Mậu Bính Thân Tý 13/11	Canh Đinh Mùi 14	Nhâm Mão Dần 15	Giáp Kỷ Mùi 16	Bính Thân 17	Canh Ngô 18	Nhâm Mùi 19	Giáp Thân 20	Bính Đầu 21	Mậu Tuất 22	Canh Hợi 23	Nhâm Mão 24	Giáp Kỷ 25	Bính Thân 26	Mậu Dần 27	Canh Tuất 28	Nhâm Quý Tý 29	Giáp Át Sử 30	Bính Đinh Thìn 31	Mậu Thân 1	Canh Đầu 2	Nhâm Mão 3	Giáp Kỷ Hợi 4	Bính Thân 5	Mậu Dần 6	Canh Thìn 7	Nhâm Quý Sử 8	Giáp Tuất 9	Bính Át Hợi 10	Mậu Thân 11	Nhâm Mão 12
12	Chạp	Bính Át Hợi 13/12	Mậu Thân Tý 14	Nhâm Mão Dần 15	Giáp Kỷ Mùi 16	Bính Thân 17	Canh Ngô 18	Nhâm Mùi 19	Giáp Thân 20	Bính Đầu 21	Mậu Tuất 22	Canh Hợi 23	Nhâm Mão 24	Giáp Kỷ 25	Bính Thân 26	Mậu Dần 27	Canh Tuất 28	Nhâm Quý Tý 29	Giáp Át Sử 30	Bính Đinh Thìn 31	Mậu Thân 1	Canh Đầu 2	Nhâm Mão 3	Giáp Kỷ Hợi 4	Bính Thân 5	Mậu Dần 6	Canh Thìn 7	Nhâm Quý Sử 8	Giáp Tuất 9	Bính Át Hợi 10	Mậu Thân 11	Nhâm Mão 12

54 + 47
= 1 Dư 41 = Giáp Thìn

60

(366 - 24) + 12
342 = 354

NĂM 4683 : BÌNH NGỌ 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30												
1	Giêng	Tân Hợi	Giáp Kỷ Thân 1/1	Ất Thân 2	Giáp Kỷ Thân 3	Mậu Tân 4	Cánh Nhâm Dần 5	Nhâm Quý Mão 6	Giáp Thìn 7	Bính Tý 8	Mậu Ngọ 9	Cánh Bính Mùi 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Dậu 12	Bính Cung 13	Mậu Tân Hợi 14	Cánh Nhâm Quý Sử 15	Giáp Đinh Dần 16	Bính Ái Mão 17	Mậu Bính Thìn 18	Cánh Đinh Tý 19	Nhâm Mậu Ngọ 20	Giáp Kỷ Mùi 21	Bính Cung Thân 22	Mậu Tân Dậu 23	Cánh Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Thìn Tý 25	Bính Cung Thân 26	Mậu Bính Đinh Mùi 27	Cánh Đinh Mão 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Dậu 30												
2	Hai	Nhâm Tý	Nhâm Mậu Thân 30/1	Giáp Kỷ Thân 31/1	Bính Cung 1	Mậu Tân 2	Cánh Nhâm Dần 3	Nhâm Quý Mão 4	Giáp Thìn 5	Bính Tý 6	Mậu Ngọ 7	Cánh Bính Mùi 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Cung 11	Mậu Tân Hợi 12	Cánh Nhâm Quý Sử 13	Giáp Đinh Dần 14	Bính Ái Mão 15	Mậu Bính Thìn 16	Cánh Đinh Tý 17	Nhâm Mậu Ngọ 18	Giáp Kỷ Mùi 19	Bính Cung Thân 20	Mậu Tân Dậu 21	Cánh Nhâm Quý Hợi 22	Giáp Thìn Tý 23	Bính Cung Thân 24	Mậu Bính Đinh Mùi 25	Cánh Đinh Mão 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Kỷ Dậu 28	Bính Cung Thân 29	Mậu Bính Đinh Mùi 30										
3	Ba	Quý Sử	Nhâm Mậu Thân 29/2	Giáp Kỷ Thân 30/2	Bính Cung 1/3	Mậu Tân 2	Cánh Nhâm Dần 3	Nhâm Quý Mão 4	Giáp Thìn 5	Bính Tý 6	Mậu Ngọ 7	Cánh Bính Mùi 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Cung 11	Mậu Tân Hợi 12	Cánh Nhâm Quý Sử 13	Giáp Đinh Dần 14	Bính Ái Mão 15	Mậu Bính Thìn 16	Cánh Đinh Tý 17	Nhâm Mậu Ngọ 18	Giáp Kỷ Mùi 19	Bính Cung Thân 20	Mậu Tân Dậu 21	Cánh Nhâm Quý Hợi 22	Giáp Thìn Tý 23	Bính Cung Thân 24	Mậu Bính Đinh Mùi 25	Cánh Đinh Mão 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Kỷ Dậu 28	Bính Cung Thân 29	Mậu Bính Đinh Mùi 30										
4	Tư	Giáp Đần	Cánh Đinh Mão 28/3	Nhâm Mậu Thân 29/3	Giáp Kỷ Thân 30/3	Bính Cung 1/4	Mậu Tân 2	Cánh Nhâm Dần 3	Nhâm Quý Mão 4	Giáp Thìn 5	Bính Tý 6	Mậu Ngọ 7	Cánh Bính Mùi 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Cung 11	Mậu Tân Hợi 12	Cánh Nhâm Quý Sử 13	Giáp Đinh Dần 14	Bính Ái Mão 15	Mậu Bính Thìn 16	Cánh Đinh Tý 17	Nhâm Mậu Ngọ 18	Giáp Kỷ Mùi 19	Bính Cung Thân 20	Mậu Tân Dậu 21	Cánh Nhâm Quý Hợi 22	Giáp Thìn Tý 23	Bính Cung Thân 24	Mậu Bính Đinh Mùi 25	Cánh Đinh Mão 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Kỷ Dậu 28	Bính Cung Thân 29	Mậu Bính Đinh Mùi 30									
5	Năm	Ất Mão	Cánh Đinh Dậu 27/4	Nhâm Mậu Thân 28/4	Giáp Kỷ Thân 29/4	Bính Cung 30/4	Mậu Tân 1/5	Cánh Nhâm Dần 2	Nhâm Quý Mão 3	Giáp Thìn 4	Bính Tý 5	Mậu Ngọ 6	Cánh Bính Mùi 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Cung 10	Mậu Tân Hợi 11	Cánh Nhâm Quý Sử 12	Giáp Đinh Dần 13	Bính Ái Mão 14	Mậu Bính Thìn 15	Cánh Đinh Tý 16	Nhâm Mậu Ngọ 17	Giáp Kỷ Mùi 18	Bính Cung Thân 19	Mậu Tân Dậu 20	Cánh Nhâm Quý Hợi 21	Giáp Thìn Tý 22	Bính Cung Thân 23	Mậu Bính Đinh Mùi 24	Cánh Đinh Mão 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Kỷ Dậu 27	Bính Cung Thân 28	Mậu Bính Đinh Mùi 29	Cánh Đinh Mão 30								
6	Sáu	Bính Thìn	Mậu Bính Thân 26/5	Cánh Đinh Dậu 27/5	Nhâm Mậu Thân 28/5	Giáp Kỷ Thân 29/5	Bính Cung 30/5	Mậu Tân 1/6	Cánh Nhâm Dần 2	Nhâm Quý Mão 3	Giáp Thìn 4	Bính Tý 5	Mậu Ngọ 6	Cánh Bính Mùi 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Cung 10	Mậu Tân Hợi 11	Cánh Nhâm Quý Sử 12	Giáp Đinh Dần 13	Bính Ái Mão 14	Mậu Bính Thìn 15	Cánh Đinh Tý 16	Nhâm Mậu Ngọ 17	Giáp Kỷ Mùi 18	Bính Cung Thân 19	Mậu Tân Dậu 20	Cánh Nhâm Quý Hợi 21	Giáp Thìn Tý 22	Bính Cung Thân 23	Mậu Bính Đinh Mùi 24	Cánh Đinh Mão 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Kỷ Dậu 27	Bính Cung Thân 28	Mậu Bính Đinh Mùi 29	Cánh Đinh Mão 30							
7	Bảy	Mậu Ngọ	Mậu Bính Thân 25/6	Cánh Đinh Dậu 26/6	Nhâm Mậu Thân 27/6	Giáp Kỷ Thân 28/6	Bính Cung 29/6	Mậu Tân 30/6	Cánh Nhâm Dần 1/7	Nhâm Quý Mão 2	Giáp Thìn 3	Bính Tý 4	Mậu Ngọ 5	Cánh Bính Mùi 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bính Cung 9	Mậu Tân Hợi 10	Cánh Nhâm Quý Sử 11	Giáp Đinh Dần 12	Bính Ái Mão 13	Mậu Bính Thìn 14	Cánh Đinh Tý 15	Nhâm Mậu Ngọ 16	Giáp Kỷ Mùi 17	Bính Cung Thân 18	Mậu Tân Dậu 19	Cánh Nhâm Quý Hợi 20	Giáp Thìn Tý 21	Bính Cung Thân 22	Mậu Bính Đinh Mùi 23	Cánh Đinh Mão 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Dậu 26	Bính Cung Thân 27	Mậu Bính Đinh Mùi 28	Cánh Đinh Mão 29	Nhâm Mậu Thân 30						
8	Tám	Kỷ Mùi	Bính Ái Mão 23/8	Mậu Bính Thân 24/8	Cánh Đinh Dậu 25/8	Nhâm Mậu Thân 26/8	Giáp Kỷ Thân 27/8	Bính Cung 28/8	Mậu Tân 29/8	Cánh Nhâm Dần 30/8	Nhâm Quý Mão 1/9	Giáp Thìn 2	Bính Tý 3	Mậu Ngọ 4	Cánh Bính Mùi 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Kỷ Dậu 7	Bính Cung 8	Mậu Tân Hợi 9	Cánh Nhâm Quý Sử 10	Giáp Đinh Dần 11	Bính Ái Mão 12	Mậu Bính Thìn 13	Cánh Đinh Tý 14	Nhâm Mậu Ngọ 15	Giáp Kỷ Mùi 16	Bính Cung Thân 17	Mậu Tân Dậu 18	Cánh Nhâm Quý Hợi 19	Giáp Thìn Tý 20	Bính Cung Thân 21	Mậu Bính Đinh Mùi 22	Cánh Đinh Mão 23	Nhâm Mậu Thân 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Bính Cung Thân 26	Mậu Bính Đinh Mùi 27	Cánh Đinh Mão 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Dậu 30				
9	Chín	Cánh Thân	Nhâm Mậu Thân 23/9	Giáp Kỷ Thân 24/9	Bính Cung 25/9	Mậu Tân 26/9	Cánh Nhâm Dần 27/9	Nhâm Quý Mão 28/9	Giáp Thìn 29/9	Bính Tý 30/9	Mậu Ngọ 1/10	Cánh Bính Mùi 2	Nhâm Mậu Thân 3	Giáp Kỷ Dậu 4	Bính Cung 5	Mậu Tân Hợi 6	Cánh Nhâm Quý Sử 7	Giáp Đinh Dần 8	Bính Ái Mão 9	Mậu Bính Thìn 10	Cánh Đinh Tý 11	Nhâm Mậu Ngọ 12	Giáp Kỷ Mùi 13	Bính Cung Thân 14	Mậu Tân Dậu 15	Cánh Nhâm Quý Hợi 16	Giáp Thìn Tý 17	Bính Cung Thân 18	Mậu Bính Đinh Mùi 19	Cánh Đinh Mão 20	Nhâm Mậu Thân 21	Giáp Kỷ Dậu 22	Bính Cung Thân 23	Mậu Bính Đinh Mùi 24	Cánh Đinh Mão 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Kỷ Dậu 27	Bính Cung Thân 28	Mậu Bính Đinh Mùi 29	Cánh Đinh Mão 30				
10	Mười	Tân Dậu	Giáp Kỷ Ngọ 21/10	Bính Cung Mùi 22/10	Mậu Bính Thân 23/10	Cánh Đinh Dậu 24/10	Nhâm Mậu Thân 25/10	Giáp Kỷ Thân 26/10	Bính Cung 27/10	Mậu Ngọ 28/10	Cánh Bính Mùi 29/10	Nhâm Mậu Thân 30/10	Giáp Kỷ Dậu 1/11	Bính Cung 2	Mậu Tân Hợi 3	Cánh Nhâm Quý Sử 4	Giáp Đinh Dần 5	Bính Ái Mão 6	Mậu Bính Thìn 7	Cánh Đinh Tý 8	Nhâm Mậu Ngọ 9	Giáp Kỷ Mùi 10	Bính Cung Thân 11	Mậu Tân Dậu 12	Cánh Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Thìn Tý 14	Bính Cung Thân 15	Mậu Bính Đinh Mùi 16	Cánh Đinh Mão 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Cung Thân 20	Mậu Bính Đinh Mùi 21	Cánh Đinh Mão 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Cung Thân 25	Mậu Bính Đinh Mùi 26	Cánh Đinh Mão 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Dậu 29	Bính Cung Thân 30		
11	Một	Nhâm Tuất	Giáp Kỷ Thân 21/11	Bính Cung Mùi 22/11	Mậu Bính Thân 23/11	Cánh Đinh Dậu 24/11	Nhâm Mậu Thân 25/11	Giáp Kỷ Thân 26/11	Bính Cung 27/11	Mậu Ngọ 28/11	Cánh Bính Mùi 29/11	Nhâm Mậu Thân 30/11	Giáp Kỷ Dậu 1/12	Bính Cung 2	Mậu Tân Hợi 3	Cánh Nhâm Quý Sử 4	Giáp Đinh Dần 5	Bính Ái Mão 6	Mậu Bính Thìn 7	Cánh Đinh Tý 8	Nhâm Mậu Ngọ 9	Giáp Kỷ Mùi 10	Bính Cung Thân 11	Mậu Tân Dậu 12	Cánh Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Thìn Tý 14	Bính Cung Thân 15	Mậu Bính Đinh Mùi 16	Cánh Đinh Mão 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Cung Thân 20	Mậu Bính Đinh Mùi 21	Cánh Đinh Mão 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Cung Thân 25	Mậu Bính Đinh Mùi 26	Cánh Đinh Mão 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Dậu 29	Bính Cung Thân 30		
12	Chạp	Quý Hợi	Nhâm Mậu Thân 19/12	Giáp Kỷ Thân 20/12	Bính Cung Mùi 21/12	Mậu Bính Thân 22/12	Cánh Đinh Dậu 23/12	Nhâm Mậu Thân 24/12	Giáp Kỷ Thân 25/12	Bính Cung 26/12	Mậu Ngọ 27/12	Cánh Bính Mùi 28/12	Nhâm Mậu Thân 29/12	Giáp Kỷ Dậu 30/12	Bính Cung 1/1	Mậu Tân Hợi 2	Cánh Nhâm Quý Sử 3	Giáp Đinh Dần 4	Bính Ái Mão 5	Mậu Bính Thìn 6	Cánh Đinh Tý 7	Nhâm Mậu Ngọ 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Bính Cung Thân 10	Mậu Tân Dậu 11	Cánh Nhâm Quý Hợi 12	Giáp Thìn Tý 13	Bính Cung Thân 14	Mậu Bính Đinh Mùi 15	Cánh Đinh Mão 16	Nhâm Mậu Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Cung Thân 19	Mậu Bính Đinh Mùi 20	Cánh Đinh Mão 21	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Kỷ Dậu 23	Bính Cung Thân 24	Mậu Bính Đinh Mùi 25	Cánh Đinh Mão 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Kỷ Dậu 28	Bính Cung Thân 29	Mậu Bính Đinh Mùi 30

84 + 35 = 1 Dư 59 = Nhâm Tuất

60

(366) + 18 = 384
366 + 18 = 384

NĂM 4684 : ĐINH MÙI 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Giáp Tý	*Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Át Dần	Bính Át Dần	Giáp Kỷ Thìn	Nhâm Mậu Mão	Canh Đinh Mùi	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dần	Giáp Giáp Tý	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Tý	Giáp Đinh Tý	Nhâm Mậu Mão	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Giáp Thân	Bính Át Dần	Mậu Bính Dậu	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Canh Dần	Bính Canh Dần	Mậu Tân Dần			
2	Hai	Ất Sửu	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Tý	Giáp Ngọ Mùi	Bính Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Thìn	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Tý	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Dần	Giáp Giáp Tý	Bính Át Dần	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Mão	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Giáp Thân	Bính Át Dần	Mậu Bính Dậu	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Canh Dần	Bính Canh Dần	Mậu Tân Dần			
3	Ba	Bính Dần	Canh Nhâm Thân	Giáp Ngọ Mùi	Bính Mùi	Bính Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Thìn	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Tý	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Dần	Giáp Giáp Tý	Bính Át Dần	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Mão	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Giáp Thân	Bính Át Dần	Mậu Bính Dậu	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Canh Dần	Bính Canh Dần	Mậu Tân Dần			
4	Tư	Đinh Mão	Mậu Tân Thân	Canh Nhâm Thân	Bính Mùi	Giáp Ngọ Mùi	Bính Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Thìn	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Tý	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Dần	Giáp Giáp Tý	Bính Át Dần	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Mão	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Giáp Thân	Bính Át Dần	Mậu Bính Dậu	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Canh Dần	Bính Canh Dần	Mậu Tân Dần		
5	Năm	Mậu Thìn	Mậu Tân Thân	Canh Nhâm Thân	Bính Mùi	Giáp Ngọ Mùi	Bính Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Thìn	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Tý	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Dần	Giáp Giáp Tý	Bính Át Dần	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Mão	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Giáp Thân	Bính Át Dần	Mậu Bính Dậu	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Canh Dần	Bính Canh Dần	Mậu Tân Dần		
6	Sáu	Kỷ Tý	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Nhâm Thân	Bính Mùi	Giáp Ngọ Mùi	Bính Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Thìn	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Tý	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Dần	Giáp Giáp Tý	Bính Át Dần	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Mão	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Giáp Thân	Bính Át Dần	Mậu Bính Dậu	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Canh Dần	Bính Canh Dần	Mậu Tân Dần	
7	Bảy	Canh Ngọ	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Nhâm Thân	Bính Mùi	Giáp Ngọ Mùi	Bính Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Thìn	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Tý	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Dần	Giáp Giáp Tý	Bính Át Dần	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Mão	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Giáp Thân	Bính Át Dần	Mậu Bính Dậu	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Canh Dần	Bính Canh Dần	Mậu Tân Dần	
8	Tám	Tân Mùi	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Canh Nhâm Thân	Bính Mùi	Giáp Ngọ Mùi	Bính Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Thìn	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Tý	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Dần	Giáp Giáp Tý	Bính Át Dần	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Mão	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Giáp Thân	Bính Át Dần	Mậu Bính Dậu	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Canh Dần	Bính Canh Dần	Mậu Tân Dần	
9	Chín	Nhâm Thân	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Thân	Bính Mùi	Giáp Ngọ Mùi	Bính Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Thìn	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Tý	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Dần	Giáp Giáp Tý	Bính Át Dần	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Mão	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Giáp Thân	Bính Át Dần	Mậu Bính Dậu	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Canh Dần	Bính Canh Dần	Mậu Tân Dần	
10	Mười	Quý Dậu	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Thìn	Bính Mùi	Giáp Ngọ Mùi	Bính Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Tý	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Dần	Giáp Giáp Tý	Bính Át Dần	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Mão	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Giáp Thân	Bính Át Dần	Mậu Bính Dậu	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Canh Dần	Bính Canh Dần	Mậu Tân Dần
11	Một	Giáp Tuất	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Thìn	Bính Mùi	Giáp Ngọ Mùi	Bính Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Tý	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Dần	Giáp Giáp Tý	Bính Át Dần	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Mão	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Giáp Thân	Bính Át Dần	Mậu Bính Dậu	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Canh Dần	Bính Canh Dần	Mậu Tân Dần	
12	Chạp	Ất Hợi	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Thìn	Bính Mùi	Giáp Ngọ Mùi	Bính Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Tý	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Dần	Giáp Giáp Tý	Bính Át Dần	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Mão	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Giáp Thân	Bính Át Dần	Mậu Bính Dậu	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Canh Dần	Bính Canh Dần	Mậu Tân Dần	

54 + 59 = 1 Dư 53 = Bính Thìn

60

(366 - 18) + 6 = 348 + 6 = 354

NĂM 4685 : MẬU THÂN 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh Đinh Tý 7/1	Nhâm Đinh Mau 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Dần 11	Canh Tân Dậu 12	Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Quý Tý 14	Bính Giáp Sửu 15	Mậu Đinh Dần 16	Canh Mao Thìn 17	Nhâm Mau Thìn 18	Giáp Kỷ Thân 19	Bính Canh Ngọ 20	Mậu Tân Mùi 21	Canh Tân Thân 22	Nhâm Quý Dậu 23	Giáp Quý Hợi 24	Bính Giáp Tuất 25	Mậu Đinh Tý 26	Canh Mau Thân 27	Nhâm Đinh Sửu 28	Giáp Kỷ Dần 29	Bính Canh Thìn 30/1	Nhâm Quý Mùi 1/2	Canh Tân Thân 2	Giáp Quý Thân 3	Bính Giáp Dần 4		
2	Hai	Mậu Đinh Tuất 5/2	Canh Đinh Hợi 6	Nhâm Mau Tý 7	Giáp Kỷ Sửu 8	Bính Canh Dần 9	Mậu Tân Thân 10	Canh Quý Dậu 11	Giáp Quý Tý 12	Bính Giáp Ngọ 13	Mậu Đinh Dậu 14	Canh Mau Thìn 15	Nhâm Mau Thân 16	Giáp Kỷ Thân 17	Bính Canh Ngọ 18	Mậu Tân Mùi 19	Canh Tân Thân 20	Nhâm Quý Dậu 21	Giáp Quý Hợi 22	Bính Giáp Tuất 23	Mậu Đinh Tý 24	Canh Mau Thân 25	Nhâm Đinh Sửu 26	Giáp Kỷ Dần 27	Bính Canh Thìn 28	Mậu Tân Thân 29	Canh Tân Dậu 30/2	Nhâm Quý Mùi 1/3	Canh Tân Thân 2	Giáp Quý Thân 3	Bính Giáp Dần 4
3	Ba	Mậu Đinh Thìn 5/3	Canh Đinh Tý 6	Nhâm Mau Ngọ 7	Giáp Kỷ Mùi 8	Bính Canh Dần 9	Mậu Tân Thân 10	Canh Quý Dậu 11	Giáp Quý Tý 12	Bính Giáp Ngọ 13	Mậu Đinh Dậu 14	Canh Mau Thìn 15	Nhâm Mau Thân 16	Giáp Kỷ Thân 17	Bính Canh Ngọ 18	Mậu Tân Mùi 19	Canh Tân Thân 20	Nhâm Quý Dậu 21	Giáp Quý Hợi 22	Bính Giáp Tuất 23	Mậu Đinh Tý 24	Canh Mau Thân 25	Nhâm Đinh Sửu 26	Giáp Kỷ Dần 27	Bính Canh Thìn 28	Mậu Tân Thân 29	Canh Tân Dậu 30/3	Nhâm Quý Mùi 1/4	Canh Tân Thân 2	Giáp Quý Thân 3	Bính Giáp Dần 4
4	Tư	Mậu Đinh Tuất 4/4	Canh Đinh Hợi 5	Nhâm Mau Tý 6	Giáp Kỷ Sửu 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Thân 9	Canh Quý Dậu 10	Giáp Quý Tý 11	Bính Giáp Ngọ 12	Mậu Đinh Dậu 13	Canh Mau Thìn 14	Nhâm Mau Thân 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Ngọ 17	Mậu Tân Mùi 18	Canh Tân Thân 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Quý Hợi 21	Bính Giáp Tuất 22	Mậu Đinh Tý 23	Canh Mau Thân 24	Nhâm Đinh Sửu 25	Giáp Kỷ Dần 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Thân 28	Canh Tân Dậu 29	Nhâm Quý Mùi 30/4	Canh Tân Thân 2	Giáp Quý Thân 3	Bính Giáp Dần 4
5	Năm	Mậu Đinh Thìn 4/5	Canh Đinh Tý 5	Nhâm Mau Ngọ 6	Giáp Kỷ Mùi 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Thân 9	Canh Quý Dậu 10	Giáp Quý Tý 11	Bính Giáp Ngọ 12	Mậu Đinh Dậu 13	Canh Mau Thìn 14	Nhâm Mau Thân 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Ngọ 17	Mậu Tân Mùi 18	Canh Tân Thân 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Quý Hợi 21	Bính Giáp Tuất 22	Mậu Đinh Tý 23	Canh Mau Thân 24	Nhâm Đinh Sửu 25	Giáp Kỷ Dần 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Thân 28	Canh Tân Dậu 29	Nhâm Quý Mùi 30/5	Canh Tân Thân 2	Giáp Quý Thân 3	Bính Giáp Dần 4
6	Sáu	Mậu Đinh Đầu 4/6	Canh Đinh Tý 5	Nhâm Mau Ngọ 6	Giáp Kỷ Mùi 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Thân 9	Canh Quý Dậu 10	Giáp Quý Tý 11	Bính Giáp Ngọ 12	Mậu Đinh Dậu 13	Canh Mau Thìn 14	Nhâm Mau Thân 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Ngọ 17	Mậu Tân Mùi 18	Canh Tân Thân 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Quý Hợi 21	Bính Giáp Tuất 22	Mậu Đinh Tý 23	Canh Mau Thân 24	Nhâm Đinh Sửu 25	Giáp Kỷ Dần 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Thân 28	Canh Tân Dậu 29	Nhâm Quý Mùi 30/6	Canh Tân Thân 2	Giáp Quý Thân 3	Bính Giáp Dần 4
7	Bảy	Mậu Đinh Thìn 4/7	Canh Đinh Tý 5	Nhâm Mau Ngọ 6	Giáp Kỷ Mùi 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Thân 9	Canh Quý Dậu 10	Giáp Quý Tý 11	Bính Giáp Ngọ 12	Mậu Đinh Dậu 13	Canh Mau Thìn 14	Nhâm Mau Thân 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Ngọ 17	Mậu Tân Mùi 18	Canh Tân Thân 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Quý Hợi 21	Bính Giáp Tuất 22	Mậu Đinh Tý 23	Canh Mau Thân 24	Nhâm Đinh Sửu 25	Giáp Kỷ Dần 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Thân 28	Canh Tân Dậu 29	Nhâm Quý Mùi 30/7	Canh Tân Thân 2	Giáp Quý Thân 3	Bính Giáp Dần 4
8	Tám	Mậu Đinh Đầu 4/8	Canh Đinh Tý 5	Nhâm Mau Ngọ 6	Giáp Kỷ Mùi 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Thân 9	Canh Quý Dậu 10	Giáp Quý Tý 11	Bính Giáp Ngọ 12	Mậu Đinh Dậu 13	Canh Mau Thìn 14	Nhâm Mau Thân 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Ngọ 17	Mậu Tân Mùi 18	Canh Tân Thân 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Quý Hợi 21	Bính Giáp Tuất 22	Mậu Đinh Tý 23	Canh Mau Thân 24	Nhâm Đinh Sửu 25	Giáp Kỷ Dần 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Thân 28	Canh Tân Dậu 29	Nhâm Quý Mùi 30/8	Canh Tân Thân 2	Giáp Quý Thân 3	Bính Giáp Dần 4
9	Chín	Mậu Đinh Thìn 4/9	Canh Đinh Tý 5	Nhâm Mau Ngọ 6	Giáp Kỷ Mùi 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Thân 9	Canh Quý Dậu 10	Giáp Quý Tý 11	Bính Giáp Ngọ 12	Mậu Đinh Dậu 13	Canh Mau Thìn 14	Nhâm Mau Thân 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Ngọ 17	Mậu Tân Mùi 18	Canh Tân Thân 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Quý Hợi 21	Bính Giáp Tuất 22	Mậu Đinh Tý 23	Canh Mau Thân 24	Nhâm Đinh Sửu 25	Giáp Kỷ Dần 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Thân 28	Canh Tân Dậu 29	Nhâm Quý Mùi 30/9	Canh Tân Thân 2	Giáp Quý Thân 3	Bính Giáp Dần 4
10	Mười	Mậu Đinh Đầu 4/10	Canh Đinh Tý 5	Nhâm Mau Ngọ 6	Giáp Kỷ Mùi 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Thân 9	Canh Quý Dậu 10	Giáp Quý Tý 11	Bính Giáp Ngọ 12	Mậu Đinh Dậu 13	Canh Mau Thìn 14	Nhâm Mau Thân 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Ngọ 17	Mậu Tân Mùi 18	Canh Tân Thân 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Quý Hợi 21	Bính Giáp Tuất 22	Mậu Đinh Tý 23	Canh Mau Thân 24	Nhâm Đinh Sửu 25	Giáp Kỷ Dần 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Thân 28	Canh Tân Dậu 29	Nhâm Quý Mùi 30/10	Canh Tân Thân 2	Giáp Quý Thân 3	Bính Giáp Dần 4
11	Một	Mậu Đinh Thìn 4/11	Canh Đinh Tý 5	Nhâm Mau Ngọ 6	Giáp Kỷ Mùi 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Thân 9	Canh Quý Dậu 10	Giáp Quý Tý 11	Bính Giáp Ngọ 12	Mậu Đinh Dậu 13	Canh Mau Thìn 14	Nhâm Mau Thân 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Ngọ 17	Mậu Tân Mùi 18	Canh Tân Thân 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Quý Hợi 21	Bính Giáp Tuất 22	Mậu Đinh Tý 23	Canh Mau Thân 24	Nhâm Đinh Sửu 25	Giáp Kỷ Dần 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Thân 28	Canh Tân Dậu 29	Nhâm Quý Mùi 30/11	Canh Tân Thân 2	Giáp Quý Thân 3	Bính Giáp Dần 4
12	Chạp	Mậu Đinh Đầu 4/12	Canh Đinh Tý 5	Nhâm Mau Ngọ 6	Giáp Kỷ Mùi 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Thân 9	Canh Quý Dậu 10	Giáp Quý Tý 11	Bính Giáp Ngọ 12	Mậu Đinh Dậu 13	Canh Mau Thìn 14	Nhâm Mau Thân 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Ngọ 17	Mậu Tân Mùi 18	Canh Tân Thân 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Quý Hợi 21	Bính Giáp Tuất 22	Mậu Đinh Tý 23	Canh Mau Thân 24	Nhâm Đinh Sửu 25	Giáp Kỷ Dần 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Thân 28	Canh Tân Dậu 29	Nhâm Quý Mùi 30/12	Canh Tân Thân 2	Giáp Quý Thân 3	Bính Giáp Dần 4
	N	Canh Đinh Thìn 26/12	Nhâm Đinh Mau 27	Giáp Đinh Sửu 28	Bính Đinh Tý 29	Mậu Đinh Tuất 30/12	Canh Đinh Hợi 1/1	Nhâm Đinh Mùi 2	Giáp Đinh Thân 3	Bính Đinh Sửu 4	Mậu Đinh Dần 5	Canh Đinh Thìn 6	Nhâm Đinh Mau 7	Giáp Đinh Thân 8	Bính Đinh Sửu 9	Mậu Đinh Dần 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Đinh Mau 12	Giáp Đinh Thân 13	Bính Đinh Sửu 14	Mậu Đinh Tý 15	Canh Đinh Mau 16	Nhâm Đinh Sửu 17	Giáp Đinh Thân 18	Bính Đinh Tý 19	Mậu Đinh Tuất 20	Canh Đinh Hợi 21	Nhâm Đinh Mau 22	Giáp Đinh Sửu 23	Bính Đinh Thân 24	Mậu Đinh Tý 25

85 + 53
= 2 Dư 18 = Tân Ty

(366 - 6) + 25
360 + 25
= 385

NĂM 4686 : KỶ DẬU 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
		Kỷ Sử	Canh Dần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy	Tám	Chín	Mười	Một	Chạp																	
1	Giêng	Canh Nhâm Ngô 26/1	Nhâm Quý Mùi 27	Giáp Thân Dậu 28	Bính Đinh Ất 29	Mậu Bính Tuất 30	Canh Đinh 31/1	Nhâm Tý 1/2	Giáp Sử 2	Bính Dần 3	Mậu Tân Mao 4	Canh Thìn 5	Nhâm Tý 6	Giáp Mùi 7	Bính Thân 8	Mậu Đinh 9	Canh Đậu 10	Nhâm Mau Tuất 11	Giáp Hợi 12	Bính Tý 13	Mậu Tân Ngô 14	Canh Dần 15	Nhâm Mao 16	Giáp Thìn 17	Bính Tý 18	Mậu Đinh 19	Canh Mùi 20	Nhâm Thân 21	Giáp Dậu 22	Bính Tý 23	
2	Hai	Mậu Tân Hợi 24/2	Canh Nhâm Tý 25	Nhâm Quý Sử 26	Giáp Dần 27	Bính Mao 28	Mậu Đinh 29	Canh Tý 30/2	Nhâm Ngô 1/3	Giáp Mùi 2	Bính Thân 3	Mậu Đinh 4	Canh Tý 5	Nhâm Quý 6	Giáp Mùi 7	Bính Thân 8	Mậu Đinh 9	Canh Tý 10	Nhâm Mau 11	Giáp Hợi 12	Bính Tý 13	Mậu Tân Ngô 14	Canh Dần 15	Nhâm Mao 16	Giáp Thìn 17	Bính Tý 18	Mậu Đinh 19	Canh Mùi 20	Nhâm Thân 21	Giáp Dậu 22	
3	Ba	Mậu Tân Tý 24/3	Canh Nhâm Ngô 25	Nhâm Quý Mùi 26	Giáp Dần 27	Bính Mao 28	Mậu Đinh 29	Canh Tý 30/3	Nhâm Ngô 1/4	Giáp Mùi 2	Bính Thân 3	Mậu Đinh 4	Canh Tý 5	Nhâm Quý 6	Giáp Mùi 7	Bính Thân 8	Mậu Đinh 9	Canh Tý 10	Nhâm Mau 11	Giáp Hợi 12	Bính Tý 13	Mậu Tân Ngô 14	Canh Dần 15	Nhâm Mao 16	Giáp Thìn 17	Bính Tý 18	Mậu Đinh 19	Canh Mùi 20	Nhâm Thân 21	Giáp Dậu 22	
4	Tư	Bính Canh Tuất 22/4	Canh Nhâm Tý 23	Nhâm Quý Sử 24	Giáp Dần 25	Bính Mao 26	Mậu Đinh 27	Canh Tý 28	Nhâm Ngô 29	Giáp Mùi 30/4	Bính Thân 1	Mậu Đinh 2	Canh Tý 3	Nhâm Quý 4	Giáp Mùi 5	Bính Thân 6	Mậu Đinh 7	Canh Tý 8	Nhâm Mau 9	Giáp Hợi 10	Bính Tý 11	Mậu Tân Ngô 12	Canh Dần 13	Nhâm Mao 14	Giáp Thìn 15	Bính Tý 16	Mậu Đinh 17	Canh Mùi 18	Nhâm Thân 19	Giáp Dậu 20	
5	Năm	Bính Canh Thìn 22/5	Canh Nhâm Tý 23	Nhâm Quý Ngô 24	Giáp Dần 25	Bính Mao 26	Mậu Đinh 27	Canh Tý 28	Nhâm Ngô 29	Giáp Mùi 30/5	Bính Thân 1	Mậu Đinh 2	Canh Tý 3	Nhâm Quý 4	Giáp Mùi 5	Bính Thân 6	Mậu Đinh 7	Canh Tý 8	Nhâm Mau 9	Giáp Hợi 10	Bính Tý 11	Mậu Tân Ngô 12	Canh Dần 13	Nhâm Mao 14	Giáp Thìn 15	Bính Tý 16	Mậu Đinh 17	Canh Mùi 18	Nhâm Thân 19	Giáp Dậu 20	
6	Sáu	Giáp Canh Dậu 20/6	Canh Nhâm Tý 21	Nhâm Quý Hợi 22	Giáp Thân 23	Bính Mau 24	Mậu Đinh 25	Canh Tý 26	Nhâm Ngô 27	Giáp Mùi 28	Bính Thân 29	Canh Dần 30/6	Mậu Đinh 1/7	Nhâm Tý 2	Giáp Mau 3	Bính Thân 4	Mậu Đinh 5	Canh Tý 6	Nhâm Mau 7	Giáp Hợi 8	Bính Tý 9	Mậu Tân Ngô 10	Canh Dần 11	Nhâm Mao 12	Giáp Thân 13	Bính Tý 14	Mậu Đinh 15	Canh Mùi 16	Nhâm Thân 17	Giáp Dậu 18	
7	Bảy	Giáp Canh Mau 20/7	Canh Nhâm Tý 21	Nhâm Quý Ngô 22	Giáp Thân 23	Bính Mau 24	Mậu Đinh 25	Canh Tý 26	Nhâm Ngô 27	Giáp Mùi 28	Bính Thân 29	Canh Dần 30/7	Mậu Đinh 1/8	Nhâm Tý 2	Giáp Mau 3	Bính Thân 4	Mậu Đinh 5	Canh Tý 6	Nhâm Mau 7	Giáp Hợi 8	Bính Tý 9	Mậu Tân Ngô 10	Canh Dần 11	Nhâm Mao 12	Giáp Thân 13	Bính Tý 14	Mậu Đinh 15	Canh Mùi 16	Nhâm Thân 17	Giáp Dậu 18	
8	Tám	Nhâm Mau Mau 18/8	Canh Nhâm Tý 19	Bính Thân 20	Giáp Dậu 21	Mậu Đinh 22	Canh Tý 23	Nhâm Ngô 24	Giáp Mùi 25	Bính Thân 26	Canh Dần 27	Nhâm Tý 28	Giáp Mau 29	Bính Thân 30/8	Canh Dần 1/9	Mậu Đinh 2	Nhâm Mau 3	Giáp Hợi 4	Bính Tý 5	Mậu Tân Ngô 6	Canh Dần 7	Nhâm Mao 8	Giáp Thân 9	Bính Tý 10	Mậu Đinh 11	Canh Mùi 12	Nhâm Thân 13	Giáp Dậu 14	Mậu Đinh 15	Canh Mùi 16	
9	Chín	Nhâm Mau Mau 18/9	Canh Nhâm Tý 19	Bính Thân 20	Giáp Dậu 21	Mậu Đinh 22	Canh Tý 23	Nhâm Ngô 24	Giáp Mùi 25	Bính Thân 26	Canh Dần 27	Nhâm Tý 28	Giáp Mau 29	Bính Thân 30/9	Canh Dần 1/10	Mậu Đinh 2	Nhâm Mau 3	Giáp Hợi 4	Bính Tý 5	Mậu Tân Ngô 6	Canh Dần 7	Nhâm Mao 8	Giáp Thân 9	Bính Tý 10	Mậu Đinh 11	Canh Mùi 12	Nhâm Thân 13	Giáp Dậu 14	Mậu Đinh 15	Canh Mùi 16	
10	Mười	Canh Đinh Mùi 16/10	Nhâm Mau Mau 17	Canh Nhâm Tý 18	Giáp Thân 19	Bính Mau 20	Mậu Đinh 21	Canh Tý 22	Nhâm Ngô 23	Giáp Mùi 24	Bính Thân 25	Canh Dần 26	Mậu Đinh 27	Nhâm Tý 28	Giáp Mau 29	Bính Thân 30/10	Mậu Đinh 1/11	Canh Tý 2	Nhâm Mau 3	Giáp Hợi 4	Bính Tý 5	Mậu Tân Ngô 6	Canh Dần 7	Nhâm Mao 8	Giáp Thân 9	Bính Tý 10	Mậu Đinh 11	Canh Mùi 12	Nhâm Thân 13	Giáp Dậu 14	
11	Một	Canh Đinh Sử 16/11	Nhâm Mau Mau 17	Canh Nhâm Tý 18	Giáp Thân 19	Bính Mau 20	Mậu Đinh 21	Canh Tý 22	Nhâm Ngô 23	Giáp Mùi 24	Bính Thân 25	Canh Dần 26	Mậu Đinh 27	Nhâm Tý 28	Giáp Mau 29	Bính Thân 30/11	Mậu Đinh 1/12	Canh Tý 2	Nhâm Mau 3	Giáp Hợi 4	Bính Tý 5	Mậu Tân Ngô 6	Canh Dần 7	Nhâm Mao 8	Giáp Thân 9	Bính Tý 10	Mậu Đinh 11	Canh Mùi 12	Nhâm Thân 13	Giáp Dậu 14	
12	Chạp	Mậu Bính Ngô 14/12	Canh Đinh Mùi 15	Nhâm Mau Mau 16	Giáp Thân 17	Bính Mau 18	Mậu Đinh 19	Canh Tý 20	Nhâm Ngô 21	Giáp Mùi 22	Bính Thân 23	Canh Dần 24	Mậu Đinh 25	Nhâm Tý 26	Giáp Mau 27	Bính Thân 28	Canh Dần 29	Mậu Đinh 30/12	Canh Tý 1/1	Nhâm Mau 2	Giáp Hợi 3	Bính Tý 4	Mậu Tân Ngô 5	Canh Dần 6	Nhâm Mao 7	Giáp Thân 8	Bính Tý 9	Mậu Đinh 10	Canh Mùi 11	Nhâm Thân 12	Giáp Dậu 13

$(366 - 25) + 13 = 341$
 $341 + 13 = 354$
54 + 18 = 72
= 1 Dư 12 = Ất Hợi

NĂM 4687 : CANH TUẤT 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30										
1	Giêng	Tân Sửu	Màu Bình Tý 14/1	Canh Bình Sửu 15	Nhâm Dần Mão 16	Giáp Mão Thìn 17	Nhâm Thìn Tỵ 18	Bính Ngọ Tuất 19	Màu Thân Hợi 20	Canh Thân Sửu 21	Giáp Sửu Dần 22	Bính Dần Mão 23	Màu Thìn Tỵ 24	Canh Thìn Ngọ 25	Nhâm Mùi Thân 26	Giáp Thân Dậu 27	Bính Dậu Tuất 28	Màu Hợi Tý 29	Canh Hợi Sửu 30	Nhâm Dần Mão 31/1	Giáp Mão Thìn 1/2	Bính Thìn Tỵ 2	Màu Tỵ Ngọ 3	Canh Tỵ Mùi 4	Nhâm Ngọ Thân 5	Giáp Thân Dậu 6	Bính Dậu Tuất 7	Màu Tuất Hợi 8	Canh Tuất Sửu 9	Nhâm Sửu Dần 10	Giáp Dần Mão 11											
2	Hai	Nhâm Dần	12/1	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	31/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3	6/3	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3									
3	Ba	Quý Mão	12/3	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	2/4	3/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	10/4	11/4									
4	Tư	Giáp Thìn	10/4	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5	8/5	9/5	10/5	11/5								
5	Năm	Ất Tỵ	10/5	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/5	1/6	2/6	3/6	4/6	5/6	6/6	7/6	8/6	9/6	10/6	11/6								
6	Sáu	Bính Ngọ	8/6	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29/6	1/7	2/7	3/7	4/7	5/7	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7							
7	Bảy	Đinh Mùi	8/7	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29/7	1/8	2/8	3/8	4/8	5/8	6/8	7/8	8/8	9/8	10/8	11/8							
8	Tám	Mậu Thân	7/8	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29/8	1/9	2/9	3/9	4/9	5/9	6/9	7/9	8/9	9/9	10/9	11/9						
9	Chín	Kỷ Dậu	7/9	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29/9	1/10	2/10	3/10	4/10	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10						
10	Mười	Canh Tuất	5/10	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29/10	1/11	2/11	3/11	4/11	5/11	6/11	7/11	8/11	9/11	10/11	11/11				
11	Một	Tân Hợi	5/11	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29/11	1/12	2/12	3/12	4/12	5/12	6/12	7/12	8/12	9/12	10/12	11/12				
12	Chạp	Nhâm Tý	3/12	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2/1	3/1	4/1	5/1	6/1	7/1	8/1	9/1	10/1	11/1	12/1

54 + 12
= 1 Dư 6 = Kỷ Tỵ

60

(365 - 13) + 2
352 + 2
= 354

NĂM 4689 : NHÂM TÝ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30										
1	Giêng	Giáp Nhâm Thìn 21/1	Bính Quý Tân 22	Mậu Giáp Thân 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Mậu Tuất 25	Giáp Kỷ Thìn 26	Bính Canh Tý 27	Mậu Tân Sử 28	Canh Nhâm Dần 29	Nhâm Quý Mão 30	Giáp Thìn Thìn 31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18											
2	Hai	Nhâm Quý Hợi 19/2	Giáp Tân Thìn 20	Bính Quý Mão 21	Mậu Bính Dần 22	Canh Đinh Dậu 23	Nhâm Mậu Thân 24	Giáp Kỷ Thìn 25	Bính Canh Tý 26	Mậu Tân Sử 27	Canh Nhâm Dần 28	Nhâm Quý Mão 29	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18										
3	Ba	Nhâm Quý Tý 19/3	Giáp Tân Thìn 20	Bính Quý Mão 21	Mậu Bính Dần 22	Canh Đinh Dậu 23	Nhâm Mậu Thân 24	Giáp Kỷ Thìn 25	Bính Canh Tý 26	Mậu Tân Sử 27	Canh Nhâm Dần 28	Nhâm Quý Mão 29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18									
4	Tư	Canh Nhâm Tuất 17/4	Nhâm Quý Tân 18	Bính Quý Mão 19	Giáp Thìn Sử 20	Canh Đinh Dần 21	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Kỷ Thìn 23	Bính Canh Tý 24	Mậu Tân Sử 25	Canh Nhâm Dần 26	Nhâm Quý Mão 27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18								
5	Năm	Canh Nhâm Thìn 17/5	Nhâm Quý Tân 18	Bính Quý Mão 19	Giáp Thìn Sử 20	Canh Đinh Dần 21	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Kỷ Thìn 23	Bính Canh Tý 24	Mậu Tân Sử 25	Canh Nhâm Dần 26	Nhâm Quý Mão 27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18							
6	Sáu	Mậu Tân Dậu 15/6	Canh Nhâm Thân 16	Bính Quý Mão 17	Giáp Thìn Sử 18	Canh Đinh Dần 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Kỷ Thìn 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Tân Sử 23	Canh Nhâm Dần 24	Nhâm Quý Mão 25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18						
7	Bảy	Mậu Tân Thân 15/7	Canh Nhâm Thân 16	Bính Quý Mão 17	Giáp Thìn Sử 18	Canh Đinh Dần 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Kỷ Thìn 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Tân Sử 23	Canh Nhâm Dần 24	Nhâm Quý Mão 25	26	27	28	29	30/7	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18						
8	Tám	Bính Canh Thân 13/8	Mậu Tân Dậu 14	Canh Nhâm Thân 15	Nhâm Quý Mão 16	Giáp Đinh Dần 17	Bính Canh Tý 18	Mậu Bính Thân 19	Canh Đinh Dậu 20	Nhâm Quý Mão 21	Giáp Thìn Thìn 22	Bính Đinh Tý 23	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18				
9	Chín	Bính Canh Dần 13/9	Mậu Tân Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Nhâm Quý Mão 16	Giáp Đinh Dần 17	Bính Canh Tý 18	Mậu Bính Thân 19	Canh Đinh Dậu 20	Nhâm Quý Mão 21	Giáp Thìn Thìn 22	Bính Đinh Tý 23	24	25	26	27	28	29	30/9	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18				
10	Mười	Giáp Kỷ Mùi 11/10	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Dậu 13	Canh Nhâm Thân 14	Nhâm Quý Mão 15	Giáp Đinh Dần 16	Bính Canh Tý 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Quý Mão 20	Giáp Thìn Thìn 21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		
11	Một	Giáp Kỷ Sử 11/11	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Dậu 13	Canh Nhâm Thân 14	Nhâm Quý Mão 15	Giáp Đinh Dần 16	Bính Canh Tý 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Quý Mão 20	Giáp Thìn Thìn 21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
12	Chạp	Nhâm Quý Ngọ 9/12	Giáp Kỷ Mùi 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Dậu 12	Canh Nhâm Thân 13	Giáp Đinh Dần 14	Bính Canh Tý 15	Mậu Bính Thân 16	Canh Đinh Dậu 17	Nhâm Quý Mão 18	Giáp Thìn Thìn 19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18

54 + 30
= 1 Dư 24 = Đinh Hợi

366 - 20 + 8
346 + 8
= 354

NĂM 4691: GIÁP DẦN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Tân Mão	Nhâm Quý Sửu	Giáp Dần	Bính Ái Mão	Mậu Bính Thìn	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Giáp Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Thìn	Nhâm Quý Hợi	Giáp Tý	Bính Sửu	Mậu Bính Dần	Mậu Bính Dần	Nhâm Mau	Giáp Kỷ	Bính Canh Ngô	Mậu Tân Mùi	Canh Thìn	Nhâm Quý Dậu	Giáp Tuất	Bính Ái Hợi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Đinh Tý
2	Hai	Nhâm Thìn	Canh Ngô	Nhâm Quý Mùi	Bính Canh Thân	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	
3	Ba	Quý Tý	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô
4	Tư	Giáp Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô
5	Năm	Ất Mùi	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô	Canh Ngô
6	Sáu	Bính Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân
7	Bảy	Đinh Dậu	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân
8	Tám	Mậu Tuất	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân
9	Chín	Kỷ Hợi	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân
10	Mười	Canh Tý	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân
11	Một	Tân Sửu	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân
12	Chạp	Nhâm Dần	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân

54 + 49 = 1 Dư 43 = Bính Ngọ

60

(366 - 27) + 15 = 339 + 15 = 354

NĂM 4692 : ẤT MÃO 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Quý Mão	Canh Đinh Mùi 18/1	Nhâm Đinh Thìn 17	Giáp Kỷ Dần 18	Bính Canh Dần 19	Giáp Kỷ Dần 20	Bính Canh Dần 21	Nhâm Quý Sửu 22	Giáp Kỷ Dần 23	Bính Canh Dần 24	Mậu Bính Thìn 25	Canh Đinh Thìn 26	Nhâm Mùi Ngô 27	Giáp Kỷ Mùi 28	Bính Canh Thân 29	Mậu Tân Dậu 30	Canh Nhâm Tuất 31/1	Nhâm Quý Hợi 1/2	Giáp Kỷ Thìn 2	Bính Canh Sửu 3	Mậu Bính Dần 4	Canh Đinh Mão 5	Nhâm Mùi Thân 6	Giáp Kỷ Mùi 7	Bính Canh Ngô 8	Mậu Tân Mùi 9	Canh Nhâm Thân 10	Giáp Kỷ Dậu 11	Bính Canh Hợi 12	13	
2	Hai	Giáp Thìn	Mậu Bính Thìn 14/2	Canh Đinh Sửu 15	Nhâm Mùi Dần 16	Giáp Kỷ Mùi 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Tân Hợi 19	Canh Nhâm Tuất 20	Bính Canh Dần 21	Giáp Kỷ Dần 22	Nhâm Quý Sửu 23	Canh Đinh Thìn 24	Nhâm Mùi Ngô 25	Giáp Kỷ Mùi 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Dậu 28	Canh Nhâm Tuất 29	Canh Đinh Thân 30/2	Nhâm Quý Hợi 1/3	Giáp Kỷ Thìn 2	Bính Canh Sửu 3	Mậu Bính Dần 4	Canh Đinh Mão 5	Nhâm Mùi Thân 6	Giáp Kỷ Mùi 7	Bính Canh Ngô 8	Mậu Tân Mùi 9	Canh Nhâm Thân 10	Giáp Kỷ Dậu 11	12	
3	Ba	Ất Tý	Mậu Bính Ngô 14/3	Canh Đinh Mùi 15	Nhâm Mùi Thân 16	Giáp Kỷ Dậu 17	Bính Canh Tuất 18	Mậu Tân Hợi 19	Canh Nhâm Tuất 20	Bính Canh Dần 21	Giáp Kỷ Dần 22	Nhâm Quý Sửu 23	Canh Đinh Thìn 24	Nhâm Mùi Ngô 25	Giáp Kỷ Mùi 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Dậu 28	Canh Nhâm Tuất 29	Canh Đinh Thân 30/3	Nhâm Quý Hợi 1/4	Giáp Kỷ Thìn 2	Bính Canh Sửu 3	Mậu Bính Dần 4	Canh Đinh Mão 5	Nhâm Mùi Thân 6	Giáp Kỷ Mùi 7	Bính Canh Ngô 8	Mậu Tân Mùi 9	Canh Nhâm Thân 10	Giáp Kỷ Dậu 11	13	
4	Tư	Bính Ngọ	Bính Hợi 12/4	Mậu Bính Thìn 13	Nhâm Đinh Sửu 14	Canh Đinh Mùi 15	Giáp Kỷ Dậu 16	Bính Canh Thân 17	Mậu Tân Hợi 18	Canh Nhâm Tuất 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Nhâm Quý Sửu 21	Canh Đinh Thìn 22	Nhâm Mùi Ngô 23	Giáp Kỷ Mùi 24	Bính Canh Thân 25	Mậu Tân Dậu 26	Canh Nhâm Tuất 27	Canh Đinh Thân 28	Nhâm Quý Hợi 29	Giáp Kỷ Thìn 30	Bính Canh Sửu 31	Mậu Bính Dần 1	Canh Đinh Mão 2	Nhâm Mùi Thân 3	Giáp Kỷ Mùi 4	Bính Canh Ngô 5	Mậu Tân Mùi 6	Canh Nhâm Thân 7	Giáp Kỷ Dậu 8	14	
5	Năm	Đinh Mùi	Bính Thìn 12/5	Mậu Bính Dậu 13	Nhâm Đinh Thìn 14	Canh Đinh Mùi 15	Giáp Kỷ Dậu 16	Bính Canh Thân 17	Mậu Tân Hợi 18	Canh Nhâm Tuất 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Nhâm Quý Sửu 21	Canh Đinh Thìn 22	Nhâm Mùi Ngô 23	Giáp Kỷ Mùi 24	Bính Canh Thân 25	Mậu Tân Dậu 26	Canh Nhâm Tuất 27	Canh Đinh Thân 28	Nhâm Quý Hợi 29	Giáp Kỷ Thìn 30	Bính Canh Sửu 31	Mậu Bính Dần 1	Canh Đinh Mão 2	Nhâm Mùi Thân 3	Giáp Kỷ Mùi 4	Bính Canh Ngô 5	Mậu Tân Mùi 6	Canh Nhâm Thân 7	Giáp Kỷ Dậu 8	15	
6	Sáu	Mậu Thân	Giáp Tuất 10/6	Bính Hợi 11	Nhâm Đinh Thìn 12	Canh Đinh Mùi 13	Giáp Kỷ Dậu 14	Bính Canh Thân 15	Mậu Tân Hợi 16	Canh Nhâm Tuất 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Nhâm Quý Sửu 19	Canh Đinh Thìn 20	Nhâm Mùi Ngô 21	Giáp Kỷ Mùi 22	Bính Canh Thân 23	Mậu Tân Dậu 24	Canh Nhâm Tuất 25	Canh Đinh Thân 26	Nhâm Quý Hợi 27	Giáp Kỷ Thìn 28	Bính Canh Sửu 29	Mậu Bính Dần 30	Canh Đinh Mão 31	Nhâm Mùi Thân 1	Giáp Kỷ Mùi 2	Bính Canh Ngô 3	Mậu Tân Mùi 4	Canh Nhâm Thân 5	Giáp Kỷ Dậu 6	16	
7	Bảy	Kỷ Dậu	Giáp Tuất 10/7	Bính Hợi 11	Nhâm Đinh Thìn 12	Canh Đinh Mùi 13	Giáp Kỷ Dậu 14	Bính Canh Thân 15	Mậu Tân Hợi 16	Canh Nhâm Tuất 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Nhâm Quý Sửu 19	Canh Đinh Thìn 20	Nhâm Mùi Ngô 21	Giáp Kỷ Mùi 22	Bính Canh Thân 23	Mậu Tân Dậu 24	Canh Nhâm Tuất 25	Canh Đinh Thân 26	Nhâm Quý Hợi 27	Giáp Kỷ Thìn 28	Bính Canh Sửu 29	Mậu Bính Dần 30	Canh Đinh Mão 31	Nhâm Mùi Thân 1	Giáp Kỷ Mùi 2	Bính Canh Ngô 3	Mậu Tân Mùi 4	Canh Nhâm Thân 5	Giáp Kỷ Dậu 6	17	
8	Tám	Canh Tuất	Nhâm Quý Dậu 8/8	Giáp Kỷ Thìn 9	Bính Canh Hợi 10	Mậu Bính Thân 11	Canh Đinh Sửu 12	Bính Canh Dần 13	Giáp Kỷ Dậu 14	Nhâm Quý Sửu 15	Canh Đinh Thìn 16	Giáp Kỷ Dậu 17	Nhâm Quý Sửu 18	Canh Đinh Thân 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Bính Canh Dần 21	Mậu Tân Hợi 22	Canh Nhâm Tuất 23	Canh Đinh Thân 24	Nhâm Quý Hợi 25	Giáp Kỷ Thìn 26	Bính Canh Sửu 27	Mậu Bính Dần 28	Canh Đinh Mão 29	Nhâm Mùi Thân 30	Giáp Kỷ Mùi 31	Bính Canh Ngô 1	Mậu Tân Mùi 2	Canh Nhâm Thân 3	Giáp Kỷ Dậu 4	18	
9	Chín	Tân Hợi	Nhâm Quý Mao 8/9	Giáp Kỷ Thìn 9	Bính Canh Hợi 10	Mậu Bính Thân 11	Canh Đinh Sửu 12	Bính Canh Dần 13	Giáp Kỷ Dậu 14	Nhâm Quý Sửu 15	Canh Đinh Thìn 16	Giáp Kỷ Dậu 17	Nhâm Quý Sửu 18	Canh Đinh Thân 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Bính Canh Dần 21	Mậu Tân Hợi 22	Canh Nhâm Tuất 23	Canh Đinh Thân 24	Nhâm Quý Hợi 25	Giáp Kỷ Thìn 26	Bính Canh Sửu 27	Mậu Bính Dần 28	Canh Đinh Mão 29	Nhâm Mùi Thân 30	Giáp Kỷ Mùi 31	Bính Canh Ngô 1	Mậu Tân Mùi 2	Canh Nhâm Thân 3	Giáp Kỷ Dậu 4	19	
10	Mười	Nhâm Tý	Canh Nhâm Thân 6/10	Giáp Kỷ Thìn 7	Bính Canh Hợi 8	Mậu Bính Thân 9	Canh Đinh Sửu 10	Bính Canh Dần 11	Giáp Kỷ Dậu 12	Nhâm Quý Sửu 13	Canh Đinh Thìn 14	Giáp Kỷ Dậu 15	Nhâm Quý Sửu 16	Canh Đinh Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Dần 19	Mậu Tân Hợi 20	Canh Nhâm Tuất 21	Canh Đinh Thân 22	Nhâm Quý Hợi 23	Giáp Kỷ Thìn 24	Bính Canh Sửu 25	Mậu Bính Dần 26	Canh Đinh Mão 27	Nhâm Mùi Thân 28	Giáp Kỷ Mùi 29	Bính Canh Ngô 30	Mậu Tân Mùi 31	Canh Nhâm Thân 1	Giáp Kỷ Dậu 2	20	
11	Một	Quý Sửu	Canh Nhâm Dần 6/11	Giáp Kỷ Thìn 7	Bính Canh Hợi 8	Mậu Bính Thân 9	Canh Đinh Sửu 10	Bính Canh Dần 11	Giáp Kỷ Dậu 12	Nhâm Quý Sửu 13	Canh Đinh Thìn 14	Giáp Kỷ Dậu 15	Nhâm Quý Sửu 16	Canh Đinh Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Dần 19	Mậu Tân Hợi 20	Canh Nhâm Tuất 21	Canh Đinh Thân 22	Nhâm Quý Hợi 23	Giáp Kỷ Thìn 24	Bính Canh Sửu 25	Mậu Bính Dần 26	Canh Đinh Mão 27	Nhâm Mùi Thân 28	Giáp Kỷ Mùi 29	Bính Canh Ngô 30	Mậu Tân Mùi 31	Canh Nhâm Thân 1	Giáp Kỷ Dậu 2	21	
12	Chạp	Giáp Dần	Mậu Tân Mùi 4/12	Canh Nhâm Thân 5	Giáp Kỷ Thìn 6	Bính Canh Hợi 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Sửu 9	Bính Canh Dần 10	Giáp Kỷ Dậu 11	Nhâm Quý Sửu 12	Canh Đinh Thìn 13	Giáp Kỷ Dậu 14	Nhâm Quý Sửu 15	Canh Đinh Thân 16	Giáp Kỷ Dậu 17	Bính Canh Dần 18	Mậu Tân Hợi 19	Canh Nhâm Tuất 20	Canh Đinh Thân 21	Nhâm Quý Hợi 22	Giáp Kỷ Thìn 23	Bính Canh Sửu 24	Mậu Bính Dần 25	Canh Đinh Mão 26	Nhâm Mùi Thân 27	Giáp Kỷ Mùi 28	Bính Canh Ngô 29	Mậu Tân Mùi 30	Canh Nhâm Thân 31	Giáp Kỷ Dậu 1	22

54 + 43
= 1 Dư 37 = Canh Tý

60

(366 - 15) + 3
351 + 3 = 354

NĂM 4693 : BÌNH THÌN 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Mậu Tân Sửu 41	Canh Nhâm Dần 5	Nhâm Quý Mão 6	Giáp Giáp Thìn 7	Bính Ất Thìn 8	Mậu Bính Thìn 9	Canh Mậu Thìn 10	Nhâm Mậu Thìn 11	Giáp Kỷ Mão Dần 12	Bính Canh Mão Tuất 13	Mậu Tân Mão Thìn 14	Canh Nhâm Thìn Tý 15	Nhâm Quý Mão Sửu 16	Giáp Giáp Dần Mão 17	Bính Ất Mão Mão 18	Mậu Bính Thìn Thìn 19	Canh Mậu Thìn Tý 20	Nhâm Mậu Thìn Ngọ 21	Giáp Kỷ Mão Mùi 22	Bính Canh Thìn Thân 23	Mậu Tân Mão Dậu 24	Canh Nhâm Thìn Tuất 25	Nhâm Quý Mão Hợi 26	Giáp Giáp Thìn Tý 27	Bính Ất Mão Sửu 28	Mậu Bính Thìn Dần 29	Canh Mậu Thìn Mão 30	Giáp Kỷ Mão Thìn 31		
2		Bính Canh Ngọ 22	Canh Tân Mão 3	Nhâm Nhâm Thìn 4	Giáp Nhâm Thìn Dần 5	Bính Giáp Thìn Tuất 6	Mậu Bính Thìn Hợi 7	Canh Mậu Thìn Thân 8	Nhâm Mậu Thìn Mão 9	Giáp Kỷ Mão Mão 10	Bính Canh Mão Thìn 11	Mậu Tân Mão Thìn 12	Canh Nhâm Thìn Tý 13	Nhâm Quý Mão Sửu 14	Giáp Giáp Mão Mùi 15	Bính Ất Mão Mão 16	Mậu Bính Thìn Thìn 17	Canh Mậu Thìn Tý 18	Nhâm Mậu Thìn Ngọ 19	Giáp Kỷ Mão Mùi 20	Bính Canh Thìn Thân 21	Mậu Tân Mão Dậu 22	Canh Nhâm Thìn Tuất 23	Nhâm Quý Mão Hợi 24	Giáp Giáp Thìn Tý 25	Bính Ất Mão Sửu 26	Mậu Bính Thìn Dần 27	Canh Mậu Thìn Mão 28	Giáp Kỷ Mão Thìn 29	Giáp Nhâm Thìn Tý 30	
3	Ba	Bính Canh Tý 23	Mậu Tân Sửu 3	Canh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Giáp Thìn 6	Bính Ất Thìn 7	Mậu Bính Thìn 8	Canh Mậu Thìn 9	Giáp Kỷ Mão Dần 10	Bính Canh Mão Tuất 11	Mậu Tân Mão Thìn 12	Canh Nhâm Thìn Tý 13	Nhâm Quý Mão Sửu 14	Giáp Giáp Mão Mùi 15	Bính Ất Mão Mão 16	Mậu Bính Thìn Thìn 17	Canh Mậu Thìn Tý 18	Nhâm Mậu Thìn Ngọ 19	Giáp Kỷ Mão Mùi 20	Bính Canh Thìn Thân 21	Mậu Tân Mão Dậu 22	Canh Nhâm Thìn Tuất 23	Nhâm Quý Mão Hợi 24	Giáp Giáp Thìn Tý 25	Bính Ất Mão Sửu 26	Mậu Bính Thìn Dần 27	Canh Mậu Thìn Mão 28	Giáp Kỷ Mão Thìn 29	Nhâm Nhâm Thìn Tý 30	
4	Tư	Giáp Kỷ Canh Thìn 31/3	Bính Canh Thìn 1/4	Canh Tân Mão 2	Nhâm Nhâm Thìn 3	Giáp Nhâm Thìn Dần 4	Bính Giáp Thìn Tuất 5	Mậu Bính Thìn Hợi 6	Canh Mậu Thìn Thân 7	Giáp Kỷ Mão Mão 8	Bính Canh Mão Thìn 9	Mậu Tân Mão Thìn 10	Canh Nhâm Thìn Tý 11	Nhâm Quý Mão Sửu 12	Giáp Giáp Mão Mùi 13	Bính Ất Mão Mão 14	Mậu Bính Thìn Thìn 15	Canh Mậu Thìn Tý 16	Nhâm Mậu Thìn Ngọ 17	Giáp Kỷ Mão Mùi 18	Bính Canh Thìn Thân 19	Mậu Tân Mão Dậu 20	Canh Nhâm Thìn Tuất 21	Nhâm Quý Mão Hợi 22	Giáp Giáp Thìn Tý 23	Bính Ất Mão Sửu 24	Mậu Bính Thìn Dần 25	Canh Mậu Thìn Mão 26	Giáp Kỷ Mão Thìn 27	Canh Canh Thìn Thân 28	Nhâm Nhâm Thìn Tý 29
5	Năm	Giáp Kỷ Canh Thìn 30/4	Bính Canh Thìn 2/5	Canh Tân Mão 3	Nhâm Nhâm Thìn 4	Giáp Nhâm Thìn Dần 5	Bính Giáp Thìn Tuất 6	Mậu Bính Thìn Hợi 7	Canh Mậu Thìn Thân 8	Giáp Kỷ Mão Mão 9	Bính Canh Mão Thìn 10	Mậu Tân Mão Thìn 11	Canh Nhâm Thìn Tý 12	Nhâm Quý Mão Sửu 13	Giáp Giáp Mão Mùi 14	Bính Ất Mão Mão 15	Mậu Bính Thìn Thìn 16	Canh Mậu Thìn Tý 17	Nhâm Mậu Thìn Ngọ 18	Giáp Kỷ Mão Mùi 19	Bính Canh Thìn Thân 20	Mậu Tân Mão Dậu 21	Canh Nhâm Thìn Tuất 22	Nhâm Quý Mão Hợi 23	Giáp Giáp Thìn Tý 24	Bính Ất Mão Sửu 25	Mậu Bính Thìn Dần 26	Canh Mậu Thìn Mão 27	Giáp Kỷ Mão Thìn 28	Canh Canh Thìn Thân 29	Nhâm Nhâm Thìn Tý 30
6	Sáu	Nhâm Mậu Thìn 29/5	Bính Canh Thìn 3/6	Canh Tân Mão 4	Nhâm Nhâm Thìn 5	Giáp Nhâm Thìn Dần 6	Bính Giáp Thìn Tuất 7	Mậu Bính Thìn Hợi 8	Canh Mậu Thìn Thân 9	Giáp Kỷ Mão Mão 10	Bính Canh Mão Thìn 11	Mậu Tân Mão Thìn 12	Canh Nhâm Thìn Tý 13	Nhâm Quý Mão Sửu 14	Giáp Giáp Mão Mùi 15	Bính Ất Mão Mão 16	Mậu Bính Thìn Thìn 17	Canh Mậu Thìn Tý 18	Nhâm Mậu Thìn Ngọ 19	Giáp Kỷ Mão Mùi 20	Bính Canh Thìn Thân 21	Mậu Tân Mão Dậu 22	Canh Nhâm Thìn Tuất 23	Nhâm Quý Mão Hợi 24	Giáp Giáp Thìn Tý 25	Bính Ất Mão Sửu 26	Mậu Bính Thìn Dần 27	Canh Mậu Thìn Mão 28	Giáp Kỷ Mão Thìn 29	Canh Canh Thìn Thân 30	Nhâm Nhâm Thìn Tý 31
7	Bảy	Nhâm Mậu Thìn 28/6	Bính Canh Thìn 4/7	Canh Tân Mão 5	Nhâm Nhâm Thìn 6	Giáp Nhâm Thìn Dần 7	Bính Giáp Thìn Tuất 8	Mậu Bính Thìn Hợi 9	Canh Mậu Thìn Thân 10	Giáp Kỷ Mão Mão 11	Bính Canh Mão Thìn 12	Mậu Tân Mão Thìn 13	Canh Nhâm Thìn Tý 14	Nhâm Quý Mão Sửu 15	Giáp Giáp Mão Mùi 16	Bính Ất Mão Mão 17	Mậu Bính Thìn Thìn 18	Canh Mậu Thìn Tý 19	Nhâm Mậu Thìn Ngọ 20	Giáp Kỷ Mão Mùi 21	Bính Canh Thìn Thân 22	Mậu Tân Mão Dậu 23	Canh Nhâm Thìn Tuất 24	Nhâm Quý Mão Hợi 25	Giáp Giáp Thìn Tý 26	Bính Ất Mão Sửu 27	Mậu Bính Thìn Dần 28	Canh Mậu Thìn Mão 29	Giáp Kỷ Mão Thìn 30	Canh Canh Thìn Thân 31	Nhâm Nhâm Thìn Tý 32
8	Tám	Nhâm Mậu Thìn 27/7	Bính Canh Thìn 5/8	Canh Tân Mão 6	Nhâm Nhâm Thìn 7	Giáp Nhâm Thìn Dần 8	Bính Giáp Thìn Tuất 9	Mậu Bính Thìn Hợi 10	Canh Mậu Thìn Thân 11	Giáp Kỷ Mão Mão 12	Bính Canh Mão Thìn 13	Mậu Tân Mão Thìn 14	Canh Nhâm Thìn Tý 15	Nhâm Quý Mão Sửu 16	Giáp Giáp Mão Mùi 17	Bính Ất Mão Mão 18	Mậu Bính Thìn Thìn 19	Canh Mậu Thìn Tý 20	Nhâm Mậu Thìn Ngọ 21	Giáp Kỷ Mão Mùi 22	Bính Canh Thìn Thân 23	Mậu Tân Mão Dậu 24	Canh Nhâm Thìn Tuất 25	Nhâm Quý Mão Hợi 26	Giáp Giáp Thìn Tý 27	Bính Ất Mão Sửu 28	Mậu Bính Thìn Dần 29	Canh Mậu Thìn Mão 30	Giáp Kỷ Mão Thìn 31	Canh Canh Thìn Thân 32	Nhâm Nhâm Thìn Tý 33
9	Chín	Canh Mậu Thìn 26/8	Bính Canh Thìn 6/9	Canh Tân Mão 7	Nhâm Nhâm Thìn 8	Giáp Nhâm Thìn Dần 9	Bính Giáp Thìn Tuất 10	Mậu Bính Thìn Hợi 11	Canh Mậu Thìn Thân 12	Giáp Kỷ Mão Mão 13	Bính Canh Mão Thìn 14	Mậu Tân Mão Thìn 15	Canh Nhâm Thìn Tý 16	Nhâm Quý Mão Sửu 17	Giáp Giáp Mão Mùi 18	Bính Ất Mão Mão 19	Mậu Bính Thìn Thìn 20	Canh Mậu Thìn Tý 21	Nhâm Mậu Thìn Ngọ 22	Giáp Kỷ Mão Mùi 23	Bính Canh Thìn Thân 24	Mậu Tân Mão Dậu 25	Canh Nhâm Thìn Tuất 26	Nhâm Quý Mão Hợi 27	Giáp Giáp Thìn Tý 28	Bính Ất Mão Sửu 29	Mậu Bính Thìn Dần 30	Canh Mậu Thìn Mão 31	Giáp Kỷ Mão Thìn 32	Canh Canh Thìn Thân 33	Nhâm Nhâm Thìn Tý 34
10	Mười	Mậu Bính Thìn 25/9	Canh Mậu Thìn 7/10	Nhâm Mậu Thìn 8	Giáp Nhâm Thìn Dần 9	Bính Giáp Thìn Tuất 10	Mậu Bính Thìn Hợi 11	Canh Mậu Thìn Thân 12	Giáp Kỷ Mão Mão 13	Bính Canh Mão Thìn 14	Mậu Tân Mão Thìn 15	Canh Nhâm Thìn Tý 16	Nhâm Quý Mão Sửu 17	Giáp Giáp Mão Mùi 18	Bính Ất Mão Mão 19	Mậu Bính Thìn Thìn 20	Canh Mậu Thìn Tý 21	Nhâm Mậu Thìn Ngọ 22	Giáp Kỷ Mão Mùi 23	Bính Canh Thìn Thân 24	Mậu Tân Mão Dậu 25	Canh Nhâm Thìn Tuất 26	Nhâm Quý Mão Hợi 27	Giáp Giáp Thìn Tý 28	Bính Ất Mão Sửu 29	Mậu Bính Thìn Dần 30	Canh Mậu Thìn Mão 31	Giáp Kỷ Mão Thìn 32	Canh Canh Thìn Thân 33	Nhâm Nhâm Thìn Tý 34	Nhâm Nhâm Thìn Tý 35
11	Một	Mậu Bính Thìn 24/10	Canh Mậu Thìn 8/11	Nhâm Mậu Thìn 9	Giáp Nhâm Thìn Dần 10	Bính Giáp Thìn Tuất 11	Mậu Bính Thìn Hợi 12	Canh Mậu Thìn Thân 13	Giáp Kỷ Mão Mão 14	Bính Canh Mão Thìn 15	Mậu Tân Mão Thìn 16	Canh Nhâm Thìn Tý 17	Nhâm Quý Mão Sửu 18	Giáp Giáp Mão Mùi 19	Bính Ất Mão Mão 20	Mậu Bính Thìn Thìn 21	Canh Mậu Thìn Tý 22	Nhâm Mậu Thìn Ngọ 23	Giáp Kỷ Mão Mùi 24	Bính Canh Thìn Thân 25	Mậu Tân Mão Dậu 26	Canh Nhâm Thìn Tuất 27	Nhâm Quý Mão Hợi 28	Giáp Giáp Thìn Tý 29	Bính Ất Mão Sửu 30	Mậu Bính Thìn Dần 31	Canh Mậu Thìn Mão 32	Giáp Kỷ Mão Thìn 33	Canh Canh Thìn Thân 34	Nhâm Nhâm Thìn Tý 35	Nhâm Nhâm Thìn Tý 36
12	Chạp	Bính Canh Thìn 23/11	Canh Mậu Thìn 9/12	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Nhâm Thìn Dần 11	Bính Giáp Thìn Tuất 12	Mậu Bính Thìn Hợi 13	Canh Mậu Thìn Thân 14	Giáp Kỷ Mão Mão 15	Bính Canh Mão Thìn 16	Mậu Tân Mão Thìn 17	Canh Nhâm Thìn Tý 18	Nhâm Quý Mão Sửu 19	Giáp Giáp Mão Mùi 20	Bính Ất Mão Mão 21	Mậu Bính Thìn Thìn 22	Canh Mậu Thìn Tý 23	Nhâm Mậu Thìn Ngọ 24	Giáp Kỷ Mão Mùi 25	Bính Canh Thìn Thân 26	Mậu Tân Mão Dậu 27	Canh Nhâm Thìn Tuất 28	Nhâm Quý Mão Hợi 29	Giáp Giáp Thìn Tý 30	Bính Ất Mão Sửu 31	Mậu Bính Thìn Dần 32	Canh Mậu Thìn Mão 33	Giáp Kỷ Mão Thìn 34	Canh Canh Thìn Thân 35	Nhâm Nhâm Thìn Tý 36	Nhâm Nhâm Thìn Tý 37

84 + 37 = 2 Dr 1 = Giáp Tý

60

(366 - 3) + 21 = 384

NĂM 4694 : ĐINH TÝ 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Bính Thìn 22/1	Mậu Dần 23	Canh Đinh Mao 24	Nham Mau Thìn 25	Giáp Kỷ Tý 26	Bính Canh Ngọ 27	Mậu Tân Mùi 28	Canh Thân Dậu 29	Nham Quý Dậu 30	Giáp Tuất 31/1	Bính Ái Hợi 1/2	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sửu 3	Nham Mau Dần 4	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Ty 7	Canh Ngọ 8	Nham Quý Mùi 9	Giáp Thân 10	Bính Ái Dậu 11	Mậu Bính Tuất 12	Canh Đinh Hợi 13	Nham Mau Tý 14	Giáp Kỷ Sửu 15	Bính Canh Dần 16	Mậu Tân Thân 17	Canh Ngọ Thìn 18	Nham Quý Ty 19	
2	Hai	Giáp Nhâm Quý 20/2	Bính Giáp Mùi 21	Mậu Thân Dậu 22	Canh Đinh Mao 23	Nham Mau Thìn 24	Bính Canh Ngọ 25	Mậu Tân Mùi 26	Canh Thân Dậu 27	Nham Quý Dậu 28	Giáp Tuất 29	Canh Thân 1/3	Bính Ái Hợi 2	Mậu Bính Tý 3	Nham Mau Dần 4	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Ty 7	Canh Ngọ 8	Nham Quý Mùi 9	Giáp Thân 10	Bính Ái Dậu 11	Mậu Bính Tuất 12	Canh Đinh Hợi 13	Nham Mau Tý 14	Giáp Kỷ Sửu 15	Bính Canh Dần 16	Mậu Tân Thân 17	Canh Ngọ Thìn 18	Nham Quý Ty 19	
3	Ba	Giáp Nhâm Quý 20/3	Bính Giáp Mùi 21	Mậu Thân Dậu 22	Canh Đinh Mao 23	Nham Mau Thìn 24	Bính Canh Ngọ 25	Mậu Tân Mùi 26	Canh Thân Dậu 27	Nham Quý Dậu 28	Giáp Tuất 29	Canh Thân 1/3	Bính Ái Hợi 2	Mậu Bính Tý 3	Nham Mau Dần 4	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Ty 7	Canh Ngọ 8	Nham Quý Mùi 9	Giáp Thân 10	Bính Ái Dậu 11	Mậu Bính Tuất 12	Canh Đinh Hợi 13	Nham Mau Tý 14	Giáp Kỷ Sửu 15	Bính Canh Dần 16	Mậu Tân Thân 17	Canh Ngọ Thìn 18	Nham Quý Ty 19	
4	Tư	Nham Quý Tý 19/4	Giáp Nhâm Thìn 20	Bính Giáp Mùi 21	Mậu Thân Dậu 22	Canh Đinh Mao 23	Nham Mau Thìn 24	Giáp Kỷ Tý 25	Bính Canh Ngọ 26	Mậu Tân Sửu 27	Canh Thân Dậu 28	Nham Quý Dậu 29	Giáp Tuất 30/4	Bính Ái Hợi 1/5	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sửu 3	Nham Mau Thân Dậu 4	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Ty 7	Canh Ngọ 8	Nham Quý Mùi 9	Giáp Thân Dậu 10	Bính Ái Dậu 11	Mậu Bính Tuất 12	Nham Mau Tý 13	Bính Canh Dần 14	Mậu Tân Thân 15	Canh Ngọ Thìn 16	Nham Quý Ty 17	
5	Năm	Nham Quý Hợi 19/5	Giáp Nhâm Tý 20	Bính Giáp Mùi 21	Mậu Thân Dần 22	Canh Đinh Mao 23	Nham Mau Thìn 24	Giáp Kỷ Tý 25	Bính Canh Ngọ 26	Mậu Tân Sửu 27	Canh Thân Dậu 28	Nham Quý Dậu 29	Giáp Tuất 30	Bính Ái Hợi 1/6	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sửu 3	Nham Mau Thân Dậu 4	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Ty 7	Canh Ngọ 8	Nham Quý Mùi 9	Giáp Thân Dậu 10	Bính Ái Dậu 11	Mậu Bính Tuất 12	Nham Mau Tý 13	Bính Canh Dần 14	Mậu Tân Thân 15	Canh Ngọ Thìn 16	Nham Quý Ty 17	
6	Sáu	Canh Nhâm Thìn 17/6	Nham Quý Tý 18	Bính Giáp Mùi 19	Mậu Thân Dậu 20	Canh Đinh Mao 21	Nham Mau Thìn 22	Giáp Kỷ Tý 23	Bính Canh Ngọ 24	Mậu Tân Sửu 25	Canh Thân Dậu 26	Nham Quý Dậu 27	Giáp Tuất 28	Bính Ái Hợi 1/7	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sửu 3	Nham Mau Thân Dậu 4	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Ty 7	Canh Ngọ 8	Nham Quý Mùi 9	Giáp Thân Dậu 10	Bính Ái Dậu 11	Mậu Bính Tuất 12	Nham Mau Tý 13	Bính Canh Dần 14	Mậu Tân Thân 15	Canh Ngọ Thìn 16	Nham Quý Ty 17	
7	Bảy	Canh Nhâm Thìn 17/7	Nham Quý Tý 18	Bính Giáp Mùi 19	Mậu Thân Dậu 20	Canh Đinh Mao 21	Nham Mau Thìn 22	Giáp Kỷ Tý 23	Bính Canh Ngọ 24	Mậu Tân Sửu 25	Canh Thân Dậu 26	Nham Quý Dậu 27	Giáp Tuất 28	Bính Ái Hợi 1/8	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sửu 3	Nham Mau Thân Dậu 4	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Ty 7	Canh Ngọ 8	Nham Quý Mùi 9	Giáp Thân Dậu 10	Bính Ái Dậu 11	Mậu Bính Tuất 12	Nham Mau Tý 13	Bính Canh Dần 14	Mậu Tân Thân 15	Canh Ngọ Thìn 16	Nham Quý Ty 17	
8	Tám	Mậu Tân Thân 15/8	Canh Nhâm Thìn 16	Nham Quý Tý 17	Bính Giáp Mùi 18	Mậu Thân Dậu 19	Canh Đinh Mao 20	Nham Mau Thìn 21	Giáp Kỷ Tý 22	Bính Canh Ngọ 23	Mậu Tân Sửu 24	Canh Thân Dậu 25	Nham Quý Dậu 26	Bính Ái Hợi 1/9	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sửu 3	Nham Mau Thân Dậu 4	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Ty 7	Canh Ngọ 8	Nham Quý Mùi 9	Giáp Thân Dậu 10	Bính Ái Dậu 11	Mậu Bính Tuất 12	Nham Mau Tý 13	Bính Canh Dần 14	Mậu Tân Thân 15	Canh Ngọ Thìn 16	Nham Quý Ty 17	
9	Chín	Mậu Tân Thân 15/9	Canh Nhâm Thìn 16	Nham Quý Tý 17	Bính Giáp Mùi 18	Mậu Thân Dậu 19	Canh Đinh Mao 20	Nham Mau Thìn 21	Giáp Kỷ Tý 22	Bính Canh Ngọ 23	Mậu Tân Sửu 24	Canh Thân Dậu 25	Nham Quý Dậu 26	Bính Ái Hợi 1/10	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sửu 3	Nham Mau Thân Dậu 4	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Ty 7	Canh Ngọ 8	Nham Quý Mùi 9	Giáp Thân Dậu 10	Bính Ái Dậu 11	Mậu Bính Tuất 12	Nham Mau Tý 13	Bính Canh Dần 14	Mậu Tân Thân 15	Canh Ngọ Thìn 16	Nham Quý Ty 17	
10	Mười	Bính Canh Thân 13/10	Mậu Tân Dậu 14	Canh Nhâm Thìn 15	Nham Quý Tý 16	Bính Giáp Mùi 17	Mậu Thân Dậu 18	Canh Đinh Mao 19	Nham Mau Thìn 20	Giáp Kỷ Tý 21	Bính Canh Ngọ 22	Mậu Tân Sửu 23	Canh Thân Dậu 24	Nham Quý Dậu 25	Bính Ái Hợi 1/11	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sửu 3	Nham Mau Thân Dậu 4	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Ty 7	Canh Ngọ 8	Nham Quý Mùi 9	Giáp Thân Dậu 10	Bính Ái Dậu 11	Mậu Bính Tuất 12	Nham Mau Tý 13	Bính Canh Dần 14	Mậu Tân Thân 15	Canh Ngọ Thìn 16	Nham Quý Ty 17
11	Một	Bính Canh Thân 13/11	Mậu Tân Dậu 14	Canh Nhâm Thìn 15	Nham Quý Tý 16	Bính Giáp Mùi 17	Mậu Thân Dậu 18	Canh Đinh Mao 19	Nham Mau Thìn 20	Giáp Kỷ Tý 21	Bính Canh Ngọ 22	Mậu Tân Sửu 23	Canh Thân Dậu 24	Nham Quý Dậu 25	Bính Ái Hợi 1/12	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sửu 3	Nham Mau Thân Dậu 4	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Ty 7	Canh Ngọ 8	Nham Quý Mùi 9	Giáp Thân Dậu 10	Bính Ái Dậu 11	Mậu Bính Tuất 12	Nham Mau Tý 13	Bính Canh Dần 14	Mậu Tân Thân 15	Canh Ngọ Thìn 16	Nham Quý Ty 17
12	Chạp	Giáp Kỷ Sửu 11/12	Bính Canh Thân 12	Canh Nhâm Thìn 13	Nham Quý Tý 14	Bính Giáp Mùi 15	Mậu Thân Dậu 16	Canh Đinh Mao 17	Nham Mau Thìn 18	Giáp Kỷ Tý 19	Bính Canh Ngọ 20	Mậu Tân Sửu 21	Canh Thân Dậu 22	Nham Quý Dậu 23	Bính Ái Hợi 1/13	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sửu 3	Nham Mau Thân Dậu 4	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Ty 7	Canh Ngọ 8	Nham Quý Mùi 9	Giáp Thân Dậu 10	Bính Ái Dậu 11	Mậu Bính Tuất 12	Nham Mau Tý 13	Bính Canh Dần 14	Mậu Tân Thân 15	Canh Ngọ Thìn 16	Nham Quý Ty 17

$$54 + 1 = 55 = \text{Mậu Ngọ}$$

$$(365 - 21) + 10 = 354 + 10 = 364$$

NĂM 4695 : MẬU NGỌ 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh Thìn	Bính Thân	Mậu Dậu	Canh Tân	Nhâm Quý	Giáp Hợi	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đinh	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Tân	Nhâm Quý	Giáp Tuất	Bính Hợi	Mậu Thìn	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh
2	Hai	Nhâm Tân	Canh Thìn	Bính Dậu	Mậu Tân	Canh Thìn	Giáp Hợi	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đinh	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Canh Mão	Giáp Tuất	Bính Hợi	Mậu Thìn	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh
3	Ba	Nhâm Ngọ	Canh Thìn	Bính Dậu	Mậu Tân	Canh Thìn	Giáp Hợi	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đinh	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Canh Mão	Giáp Tuất	Bính Hợi	Mậu Thìn	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh
4	Tư	Nhâm Mậu	Canh Thìn	Bính Dậu	Mậu Tân	Canh Thìn	Giáp Hợi	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đinh	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Canh Mão	Giáp Tuất	Bính Hợi	Mậu Thìn	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh
5	Năm	Nhâm Thân	Canh Thìn	Bính Dậu	Mậu Tân	Canh Thìn	Giáp Hợi	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đinh	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Canh Mão	Giáp Tuất	Bính Hợi	Mậu Thìn	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh
6	Sáu	Ất Dậu	Canh Thìn	Bính Dậu	Mậu Tân	Canh Thìn	Giáp Hợi	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đinh	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Canh Mão	Giáp Tuất	Bính Hợi	Mậu Thìn	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh
7	Bảy	Bính Tuất	Canh Thìn	Bính Dậu	Mậu Tân	Canh Thìn	Giáp Hợi	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đinh	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Canh Mão	Giáp Tuất	Bính Hợi	Mậu Thìn	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh
8	Tám	Đinh Hợi	Canh Thìn	Bính Dậu	Mậu Tân	Canh Thìn	Giáp Hợi	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đinh	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Canh Mão	Giáp Tuất	Bính Hợi	Mậu Thìn	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh
9	Chín	Mậu Thìn	Canh Thìn	Bính Dậu	Mậu Tân	Canh Thìn	Giáp Hợi	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đinh	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Canh Mão	Giáp Tuất	Bính Hợi	Mậu Thìn	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh
10	Mười	Canh Thân	Canh Thìn	Bính Dậu	Mậu Tân	Canh Thìn	Giáp Hợi	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đinh	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Canh Mão	Giáp Tuất	Bính Hợi	Mậu Thìn	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh
11	Một	Canh Dần	Canh Thìn	Bính Dậu	Mậu Tân	Canh Thìn	Giáp Hợi	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đinh	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Canh Mão	Giáp Tuất	Bính Hợi	Mậu Thìn	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh
12	Chạp	Nhâm Thân	Canh Thìn	Bính Dậu	Mậu Tân	Canh Thìn	Giáp Hợi	Bính Sửu	Mậu Dần	Canh Đinh	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Canh Mão	Giáp Tuất	Bính Hợi	Mậu Thìn	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh	Mậu Mùi	Canh Đinh	Giáp Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh

85 + 55
= 2 Dư 20 = Quý Mùi

60

(366 - 10) + 29
356 + 29
= 385

NĂM 4696 : KỶ MÙI 366/354 NGÀY

TT	Giờ		Ngày	Tháng																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
	Tháng	Ngày																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
1	Giêng	Quý	Tý																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														

54 + 20 = 1 Dư 14 = Đinh Sửu

60

(366 - 29) + 17 = 354

337 + 17

NĂM 4697 : CANH THÂN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Ất Tý	Nhâm Mậu Dần 18/1	Giáp Mậu Thân 19	Bính Canh Thìn 20	Mậu Tân Tý 21	Canh Nhâm Ngô 22	Giáp Thân Dậu 23	Bính Át Mùi 24	Mậu Bính Thân 25	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Hợi 27	Nhâm Mậu Tý 28	Giáp Kỷ Sửu 29	Bính Canh Dần 30	31/1	Mậu Tân Mão 1/2	Canh Nhâm Thìn 1/2	Nhâm Quý Tý 2	Giáp Thân Ngô 3	Bính Át Mùi 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Dậu 6	Nhâm Mậu Tuất 7	Giáp Kỷ Hợi 8	Bính Canh Tý 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Nhâm Sửu 11	Nhâm Quý Mão 12	14	15	
2	Hai	Bính Ngô	Canh Đinh Mùi 18/2	Canh Đinh Mùi 19	Giáp Dậu Đau 20	Giáp Dậu Đau 21	Giáp Dậu Đau 22	Giáp Dậu Đau 23	Giáp Dậu Đau 24	Giáp Dậu Đau 25	Giáp Dậu Đau 26	Giáp Dậu Đau 27	Giáp Dậu Đau 28	Giáp Dậu Đau 29	Giáp Dậu Đau 30	31/2	Canh Đinh Tân Mão 30/2	Canh Đinh Tân Mão 30/2	Canh Đinh Tân Mão 30/2	Canh Đinh Tân Mão 30/2	Canh Đinh Tân Mão 30/2	Canh Đinh Tân Mão 30/2	Canh Đinh Tân Mão 30/2	Canh Đinh Tân Mão 30/2	Canh Đinh Tân Mão 30/2	Canh Đinh Tân Mão 30/2	Canh Đinh Tân Mão 30/2	Canh Đinh Tân Mão 30/2	Canh Đinh Tân Mão 30/2	Canh Đinh Tân Mão 30/2	Canh Đinh Tân Mão 30/2	
3	Ba	Đinh Mùi	Canh Đinh Sửu 18/3	Canh Đinh Sửu 19	Canh Đinh Sửu 20	Canh Đinh Sửu 21	Canh Đinh Sửu 22	Canh Đinh Sửu 23	Canh Đinh Sửu 24	Canh Đinh Sửu 25	Canh Đinh Sửu 26	Canh Đinh Sửu 27	Canh Đinh Sửu 28	Canh Đinh Sửu 29	Canh Đinh Sửu 30	31/3	Canh Đinh Tân Mão 30/3	Canh Đinh Tân Mão 30/3	Canh Đinh Tân Mão 30/3	Canh Đinh Tân Mão 30/3	Canh Đinh Tân Mão 30/3	Canh Đinh Tân Mão 30/3	Canh Đinh Tân Mão 30/3	Canh Đinh Tân Mão 30/3	Canh Đinh Tân Mão 30/3	Canh Đinh Tân Mão 30/3	Canh Đinh Tân Mão 30/3	Canh Đinh Tân Mão 30/3	Canh Đinh Tân Mão 30/3	Canh Đinh Tân Mão 30/3	Canh Đinh Tân Mão 30/3	
4	Tư	Mậu Thân	Bính Ngô 18/4	Bính Ngô 19	Bính Ngô 20	Bính Ngô 21	Bính Ngô 22	Bính Ngô 23	Bính Ngô 24	Bính Ngô 25	Bính Ngô 26	Bính Ngô 27	Bính Ngô 28	Bính Ngô 29	Bính Ngô 30	31/4	Bính Ngô Tân Mão 30/4	Bính Ngô Tân Mão 30/4	Bính Ngô Tân Mão 30/4	Bính Ngô Tân Mão 30/4	Bính Ngô Tân Mão 30/4	Bính Ngô Tân Mão 30/4	Bính Ngô Tân Mão 30/4	Bính Ngô Tân Mão 30/4	Bính Ngô Tân Mão 30/4	Bính Ngô Tân Mão 30/4	Bính Ngô Tân Mão 30/4	Bính Ngô Tân Mão 30/4	Bính Ngô Tân Mão 30/4	Bính Ngô Tân Mão 30/4	Bính Ngô Tân Mão 30/4	
5	Năm	Kỷ Dậu	Mậu Bính Tý 14/5	Mậu Bính Tý 15	Mậu Bính Tý 16	Mậu Bính Tý 17	Mậu Bính Tý 18	Mậu Bính Tý 19	Mậu Bính Tý 20	Mậu Bính Tý 21	Mậu Bính Tý 22	Mậu Bính Tý 23	Mậu Bính Tý 24	Mậu Bính Tý 25	Mậu Bính Tý 26	31/5	Mậu Bính Tân Mão 30/5	Mậu Bính Tân Mão 30/5	Mậu Bính Tân Mão 30/5	Mậu Bính Tân Mão 30/5	Mậu Bính Tân Mão 30/5	Mậu Bính Tân Mão 30/5	Mậu Bính Tân Mão 30/5	Mậu Bính Tân Mão 30/5	Mậu Bính Tân Mão 30/5	Mậu Bính Tân Mão 30/5	Mậu Bính Tân Mão 30/5	Mậu Bính Tân Mão 30/5	Mậu Bính Tân Mão 30/5	Mậu Bính Tân Mão 30/5	Mậu Bính Tân Mão 30/5	
6	Sáu	Canh Tuất	Bính Thân 12/6	Bính Thân 13	Bính Thân 14	Bính Thân 15	Bính Thân 16	Bính Thân 17	Bính Thân 18	Bính Thân 19	Bính Thân 20	Bính Thân 21	Bính Thân 22	Bính Thân 23	Bính Thân 24	31/6	Bính Thân Tân Mão 30/6	Bính Thân Tân Mão 30/6	Bính Thân Tân Mão 30/6	Bính Thân Tân Mão 30/6	Bính Thân Tân Mão 30/6	Bính Thân Tân Mão 30/6	Bính Thân Tân Mão 30/6	Bính Thân Tân Mão 30/6	Bính Thân Tân Mão 30/6	Bính Thân Tân Mão 30/6	Bính Thân Tân Mão 30/6	Bính Thân Tân Mão 30/6	Bính Thân Tân Mão 30/6	Bính Thân Tân Mão 30/6	Bính Thân Tân Mão 30/6	
7	Bảy	Tân Hợi	Bính Hợi 12/7	Bính Hợi 13	Bính Hợi 14	Bính Hợi 15	Bính Hợi 16	Bính Hợi 17	Bính Hợi 18	Bính Hợi 19	Bính Hợi 20	Bính Hợi 21	Bính Hợi 22	Bính Hợi 23	Bính Hợi 24	31/7	Bính Hợi Tân Mão 30/7	Bính Hợi Tân Mão 30/7	Bính Hợi Tân Mão 30/7	Bính Hợi Tân Mão 30/7	Bính Hợi Tân Mão 30/7	Bính Hợi Tân Mão 30/7	Bính Hợi Tân Mão 30/7	Bính Hợi Tân Mão 30/7	Bính Hợi Tân Mão 30/7	Bính Hợi Tân Mão 30/7	Bính Hợi Tân Mão 30/7	Bính Hợi Tân Mão 30/7	Bính Hợi Tân Mão 30/7	Bính Hợi Tân Mão 30/7		
8	Tám	Nhâm Tý	Giáp Thìn 10/8	Giáp Thìn 11	Giáp Thìn 12	Giáp Thìn 13	Giáp Thìn 14	Giáp Thìn 15	Giáp Thìn 16	Giáp Thìn 17	Giáp Thìn 18	Giáp Thìn 19	Giáp Thìn 20	Giáp Thìn 21	Giáp Thìn 22	31/8	Giáp Thìn Tân Mão 30/8	Giáp Thìn Tân Mão 30/8	Giáp Thìn Tân Mão 30/8	Giáp Thìn Tân Mão 30/8	Giáp Thìn Tân Mão 30/8	Giáp Thìn Tân Mão 30/8	Giáp Thìn Tân Mão 30/8	Giáp Thìn Tân Mão 30/8	Giáp Thìn Tân Mão 30/8	Giáp Thìn Tân Mão 30/8	Giáp Thìn Tân Mão 30/8	Giáp Thìn Tân Mão 30/8	Giáp Thìn Tân Mão 30/8	Giáp Thìn Tân Mão 30/8	Giáp Thìn Tân Mão 30/8	
9	Chín	Quý Sửu	Giáp Tuất 10/9	Giáp Tuất 11	Giáp Tuất 12	Giáp Tuất 13	Giáp Tuất 14	Giáp Tuất 15	Giáp Tuất 16	Giáp Tuất 17	Giáp Tuất 18	Giáp Tuất 19	Giáp Tuất 20	Giáp Tuất 21	Giáp Tuất 22	31/9	Giáp Tuất Tân Mão 30/9	Giáp Tuất Tân Mão 30/9	Giáp Tuất Tân Mão 30/9	Giáp Tuất Tân Mão 30/9	Giáp Tuất Tân Mão 30/9	Giáp Tuất Tân Mão 30/9	Giáp Tuất Tân Mão 30/9	Giáp Tuất Tân Mão 30/9	Giáp Tuất Tân Mão 30/9	Giáp Tuất Tân Mão 30/9	Giáp Tuất Tân Mão 30/9	Giáp Tuất Tân Mão 30/9	Giáp Tuất Tân Mão 30/9	Giáp Tuất Tân Mão 30/9	Giáp Tuất Tân Mão 30/9	
10	Mười	Giáp Dần	Nhâm Quý Mão 8/10	Nhâm Quý Mão 9	Nhâm Quý Mão 10	Nhâm Quý Mão 11	Nhâm Quý Mão 12	Nhâm Quý Mão 13	Nhâm Quý Mão 14	Nhâm Quý Mão 15	Nhâm Quý Mão 16	Nhâm Quý Mão 17	Nhâm Quý Mão 18	Nhâm Quý Mão 19	Nhâm Quý Mão 20	31/10	Nhâm Quý Mão Tân Mão 30/10	Nhâm Quý Mão Tân Mão 30/10	Nhâm Quý Mão Tân Mão 30/10	Nhâm Quý Mão Tân Mão 30/10	Nhâm Quý Mão Tân Mão 30/10	Nhâm Quý Mão Tân Mão 30/10	Nhâm Quý Mão Tân Mão 30/10	Nhâm Quý Mão Tân Mão 30/10	Nhâm Quý Mão Tân Mão 30/10	Nhâm Quý Mão Tân Mão 30/10	Nhâm Quý Mão Tân Mão 30/10	Nhâm Quý Mão Tân Mão 30/10	Nhâm Quý Mão Tân Mão 30/10	Nhâm Quý Mão Tân Mão 30/10	Nhâm Quý Mão Tân Mão 30/10	
11	Một	Ất Mão	Nhâm Dậu 8/11	Nhâm Dậu 9	Nhâm Dậu 10	Nhâm Dậu 11	Nhâm Dậu 12	Nhâm Dậu 13	Nhâm Dậu 14	Nhâm Dậu 15	Nhâm Dậu 16	Nhâm Dậu 17	Nhâm Dậu 18	Nhâm Dậu 19	Nhâm Dậu 20	31/11	Nhâm Dậu Tân Mão 30/11	Nhâm Dậu Tân Mão 30/11	Nhâm Dậu Tân Mão 30/11	Nhâm Dậu Tân Mão 30/11	Nhâm Dậu Tân Mão 30/11	Nhâm Dậu Tân Mão 30/11	Nhâm Dậu Tân Mão 30/11	Nhâm Dậu Tân Mão 30/11	Nhâm Dậu Tân Mão 30/11	Nhâm Dậu Tân Mão 30/11	Nhâm Dậu Tân Mão 30/11	Nhâm Dậu Tân Mão 30/11	Nhâm Dậu Tân Mão 30/11	Nhâm Dậu Tân Mão 30/11	Nhâm Dậu Tân Mão 30/11	
12	Chạp	Bính Thìn	Canh Nhâm Dần 6/12	Canh Nhâm Dần 7	Canh Nhâm Dần 8	Canh Nhâm Dần 9	Canh Nhâm Dần 10	Canh Nhâm Dần 11	Canh Nhâm Dần 12	Canh Nhâm Dần 13	Canh Nhâm Dần 14	Canh Nhâm Dần 15	Canh Nhâm Dần 16	Canh Nhâm Dần 17	Canh Nhâm Dần 18	31/12	Canh Nhâm Dần Tân Mão 30/12	Canh Nhâm Dần Tân Mão 30/12	Canh Nhâm Dần Tân Mão 30/12	Canh Nhâm Dần Tân Mão 30/12	Canh Nhâm Dần Tân Mão 30/12	Canh Nhâm Dần Tân Mão 30/12	Canh Nhâm Dần Tân Mão 30/12	Canh Nhâm Dần Tân Mão 30/12	Canh Nhâm Dần Tân Mão 30/12	Canh Nhâm Dần Tân Mão 30/12	Canh Nhâm Dần Tân Mão 30/12	Canh Nhâm Dần Tân Mão 30/12	Canh Nhâm Dần Tân Mão 30/12	Canh Nhâm Dần Tân Mão 30/12	Canh Nhâm Dần Tân Mão 30/12	

$$54 + 14 = 60$$
$$(366 - 17) + 5 = 349$$
$$349 + 5 = 354$$
$$= 1 \text{ Dư } 8 = \text{Tân Mùi}$$

NĂM 4698 : TÂN DẬU 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh Thân Thìn 6/1	Nhâm Dậu 7	Giáp Tuất 8	Bính Hợi 9	Mậu Thìn 10	Canh Sửu 11	Nhâm Dần 12	Giáp Mão 13	Bính Thìn 14	Mậu Tân 15	Canh Thìn 16	Nhâm Quý 17	Giáp Thân 18	Bính Dậu 19	Mậu Bính 20	Canh Hợi 21	Nhâm Mão 22	Bính Dần 23	Mậu Thân 24	Canh Thìn 25	Nhâm Tân 26	Giáp Thìn 27	Nhâm Tân 28	Bính Mùi 29	Mậu Thân 30	Canh Dậu 1	Nhâm Mão 2	Bính Thìn 3		
2	Hai	Mậu Thìn 4/2	Canh Dậu 5	Nhâm Mão 6	Giáp Thìn 7	Bính Tân 8	Mậu Thìn 9	Canh Sửu 10	Nhâm Dần 11	Giáp Mão 12	Bính Thìn 13	Mậu Tân 14	Canh Thìn 15	Nhâm Quý 16	Giáp Thân 17	Bính Dậu 18	Mậu Bính 19	Canh Hợi 20	Nhâm Mão 21	Bính Dần 22	Mậu Thân 23	Canh Thìn 24	Nhâm Tân 25	Giáp Thân 26	Bính Mùi 27	Mậu Thân 28	Canh Dậu 29	Nhâm Mão 30			
3	Ba	Mậu Thân Tân 4/3	Canh Dậu Thân 5	Nhâm Mão Quý 6	Giáp Thìn Tuất 7	Bính Tân Hợi 8	Mậu Thìn Át 9	Canh Sửu Thìn 10	Nhâm Dần Mão 11	Giáp Mão Dần 12	Bính Thìn Thìn 13	Mậu Tân Tuất 14	Canh Thìn Thân 15	Nhâm Quý Nhâm 16	Giáp Thân Quý 17	Bính Dậu Thân 18	Mậu Bính Thân 19	Canh Hợi Dậu 20	Nhâm Mão Mão 21	Bính Dần Thân 22	Mậu Thân Dậu 23	Canh Thìn Thân 24	Nhâm Tân Thân 25	Giáp Thân Thân 26	Bính Mùi Thân 27	Mậu Thân Thân 28	Canh Dậu Thân 29	Nhâm Mão Thân 30			
4	Tư	Bính Thân Tý 2/4	Nhâm Dậu Sửu 3	Giáp Thân Dần 4	Canh Mão Dần 5	Bính Tân Thìn 6	Mậu Thìn Hợi 7	Canh Sửu Thìn 8	Nhâm Dần Mão 9	Giáp Mão Dậu 10	Bính Thìn Thân 11	Mậu Tân Tuất 12	Canh Thìn Thân 13	Nhâm Quý Nhâm 14	Giáp Thân Quý 15	Bính Dậu Thân 16	Mậu Bính Thân 17	Canh Hợi Dậu 18	Nhâm Mão Mão 19	Bính Dần Thân 20	Mậu Thân Dậu 21	Canh Thìn Thân 22	Nhâm Tân Thân 23	Giáp Thân Thân 24	Bính Mùi Thân 25	Mậu Thân Thân 26	Canh Dậu Thân 27	Nhâm Mão Thân 28	Bính Thìn Thân 29		
5	Năm	Bính Thân Nhâm 2/5	Nhâm Dậu Nhâm 3	Giáp Thân Nhâm 4	Canh Mão Nhâm 5	Bính Tân Nhâm 6	Mậu Thìn Nhâm 7	Canh Sửu Nhâm 8	Nhâm Dần Nhâm 9	Giáp Mão Nhâm 10	Bính Thìn Nhâm 11	Mậu Tân Nhâm 12	Canh Thìn Nhâm 13	Nhâm Quý Nhâm 14	Giáp Thân Nhâm 15	Bính Dậu Nhâm 16	Mậu Bính Nhâm 17	Canh Hợi Nhâm 18	Nhâm Mão Nhâm 19	Bính Dần Nhâm 20	Mậu Thân Nhâm 21	Canh Thìn Nhâm 22	Nhâm Tân Nhâm 23	Giáp Thân Nhâm 24	Bính Mùi Nhâm 25	Mậu Thân Nhâm 26	Canh Dậu Nhâm 27	Nhâm Mão Nhâm 28	Bính Thìn Nhâm 29		
6	Sáu	Giáp Thân Quý 3/5	Nhâm Dậu Canh 4	Canh Mão Canh 5	Bính Tân Canh 6	Mậu Thìn Canh 7	Canh Sửu Canh 8	Nhâm Dần Canh 9	Giáp Mão Canh 10	Bính Thìn Canh 11	Mậu Tân Canh 12	Canh Thìn Canh 13	Nhâm Quý Canh 14	Giáp Thân Canh 15	Bính Dậu Canh 16	Mậu Bính Canh 17	Canh Hợi Canh 18	Nhâm Mão Canh 19	Bính Dần Canh 20	Mậu Thân Canh 21	Canh Thìn Canh 22	Nhâm Tân Canh 23	Giáp Thân Canh 24	Bính Mùi Canh 25	Mậu Thân Canh 26	Canh Dậu Canh 27	Nhâm Mão Canh 28	Bính Thìn Canh 29			
7	Bảy	Canh Thân Canh 3/7	Bính Dậu Canh 4	Canh Mão Canh 5	Bính Tân Canh 6	Mậu Thìn Canh 7	Canh Sửu Canh 8	Nhâm Dần Canh 9	Giáp Mão Canh 10	Bính Thìn Canh 11	Mậu Tân Canh 12	Canh Thìn Canh 13	Nhâm Quý Canh 14	Giáp Thân Canh 15	Bính Dậu Canh 16	Mậu Bính Canh 17	Canh Hợi Canh 18	Nhâm Mão Canh 19	Bính Dần Canh 20	Mậu Thân Canh 21	Canh Thìn Canh 22	Nhâm Tân Canh 23	Giáp Thân Canh 24	Bính Mùi Canh 25	Mậu Thân Canh 26	Canh Dậu Canh 27	Nhâm Mão Canh 28	Bính Thìn Canh 29			
8	Tám	Nhâm Thân Canh 2/8	Bính Dậu Canh 3	Canh Mão Canh 4	Bính Tân Canh 5	Mậu Thìn Canh 6	Canh Sửu Canh 7	Nhâm Dần Canh 8	Giáp Mão Canh 9	Bính Thìn Canh 10	Mậu Tân Canh 11	Canh Thìn Canh 12	Nhâm Quý Canh 13	Giáp Thân Canh 14	Bính Dậu Canh 15	Mậu Bính Canh 16	Canh Hợi Canh 17	Nhâm Mão Canh 18	Bính Dần Canh 19	Mậu Thân Canh 20	Canh Thìn Canh 21	Nhâm Tân Canh 22	Giáp Thân Canh 23	Bính Mùi Canh 24	Mậu Thân Canh 25	Canh Dậu Canh 26	Nhâm Mão Canh 27	Bính Thìn Canh 28			
9	Chín	Nhâm Thân Mậu 2/9	Bính Dậu Canh 3	Canh Mão Canh 4	Bính Tân Canh 5	Mậu Thìn Canh 6	Canh Sửu Canh 7	Nhâm Dần Canh 8	Giáp Mão Canh 9	Bính Thìn Canh 10	Mậu Tân Canh 11	Canh Thìn Canh 12	Nhâm Quý Canh 13	Giáp Thân Canh 14	Bính Dậu Canh 15	Mậu Bính Canh 16	Canh Hợi Canh 17	Nhâm Mão Canh 18	Bính Dần Canh 19	Mậu Thân Canh 20	Canh Thìn Canh 21	Nhâm Tân Canh 22	Giáp Thân Canh 23	Bính Mùi Canh 24	Mậu Thân Canh 25	Canh Dậu Canh 26	Nhâm Mão Canh 27	Bính Thìn Canh 28			
10	Mười	Canh Thân Mậu 2/10	Nhâm Dậu Canh 3	Canh Mão Canh 4	Bính Tân Canh 5	Mậu Thìn Canh 6	Canh Sửu Canh 7	Nhâm Dần Canh 8	Giáp Mão Canh 9	Bính Thìn Canh 10	Mậu Tân Canh 11	Canh Thìn Canh 12	Nhâm Quý Canh 13	Giáp Thân Canh 14	Bính Dậu Canh 15	Mậu Bính Canh 16	Canh Hợi Canh 17	Nhâm Mão Canh 18	Bính Dần Canh 19	Mậu Thân Canh 20	Canh Thìn Canh 21	Nhâm Tân Canh 22	Giáp Thân Canh 23	Bính Mùi Canh 24	Mậu Thân Canh 25	Canh Dậu Canh 26	Nhâm Mão Canh 27	Bính Thìn Canh 28			
11	Một	Canh Thân Đinh 2/11	Nhâm Dậu Canh 3	Canh Mão Canh 4	Bính Tân Canh 5	Mậu Thìn Canh 6	Canh Sửu Canh 7	Nhâm Dần Canh 8	Giáp Mão Canh 9	Bính Thìn Canh 10	Mậu Tân Canh 11	Canh Thìn Canh 12	Nhâm Quý Canh 13	Giáp Thân Canh 14	Bính Dậu Canh 15	Mậu Bính Canh 16	Canh Hợi Canh 17	Nhâm Mão Canh 18	Bính Dần Canh 19	Mậu Thân Canh 20	Canh Thìn Canh 21	Nhâm Tân Canh 22	Giáp Thân Canh 23	Bính Mùi Canh 24	Mậu Thân Canh 25	Canh Dậu Canh 26	Nhâm Mão Canh 27	Bính Thìn Canh 28			
12	Chạp	Mậu Thân Đinh 2/12	Canh Dậu Canh 3	Nhâm Mão Canh 4	Giáp Thân Canh 5	Bính Tân Canh 6	Mậu Thìn Canh 7	Canh Sửu Canh 8	Nhâm Dần Canh 9	Giáp Mão Canh 10	Bính Thìn Canh 11	Mậu Tân Canh 12	Canh Thìn Canh 13	Nhâm Quý Canh 14	Giáp Thân Canh 15	Bính Dậu Canh 16	Mậu Bính Canh 17	Canh Hợi Canh 18	Nhâm Mão Canh 19	Bính Dần Canh 20	Mậu Thân Canh 21	Canh Thìn Canh 22	Nhâm Tân Canh 23	Giáp Thân Canh 24	Bính Mùi Canh 25	Mậu Thân Canh 26	Canh Dậu Canh 27	Nhâm Mão Canh 28	Bính Thìn Canh 29		

84 + 8 = 1 Dư 32 = ẤT Múi

(366 - 5) + 23 = 384

NĂM 4700 : QUÝ HỢI 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Nhâm Dần 12/1	Mậu Tân Mão 13	Canh Thân Thìn 14	Nhâm Quý Thân 15	Gáp Quý Thân 16	Bính Mùi Thân 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Mậu Thân 20	Gáp Kỷ Hợi Thân 21	Bính Canh Thân 22	Mậu Tân Sửu Thân 23	Canh Nhâm Dần Thân 24	Nhâm Quý Mão Thân 25	Gáp Thân Thìn 26	Bính Tý Thân 27	Mậu Bính Ngô Thân 28	Canh Đinh Mùi Thân 29	Nhâm Mậu Thân 30	Gáp Kỷ Dần Thân 31/1	Bính Canh Tuất Hợi 1/2	Mậu Tân Hợi Thân 2	Canh Nhâm Tý Thân 3	Nhâm Quý Thân 4	Gáp Dần Mão Thân 5	Bính Mùi Thân 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Thân 9		
2		Quý Mùi 10/2	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Dậu Thân 12	Canh Nhâm Thân 13	Nhâm Quý Thân 14	Gáp Thân Thìn 15	Bính Mùi Thân 16	Mậu Bính Thân 17	Canh Đinh Dậu Thân 18	Nhâm Mậu Thân 19	Gáp Kỷ Thân 20	Bính Canh Thân 21	Mậu Tân Sửu Thân 22	Canh Nhâm Dần Thân 23	Nhâm Quý Mão Thân 24	Gáp Thân Thìn 25	Bính Tý Thân 26	Mậu Bính Ngô Thân 27	Canh Đinh Mùi Thân 28	Nhâm Mậu Thân 29	Gáp Kỷ Dần Thân 30/2	Bính Canh Tuất Hợi 1/3	Mậu Tân Hợi Thân 2	Canh Nhâm Tý Thân 3	Nhâm Quý Thân 4	Gáp Dần Mão Thân 5	Bính Mùi Thân 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Thân 9	
3	Ba	Gáp Thân Sửu 10/3	Bính Canh Dần 11	Mậu Tân Mão Thân 12	Canh Nhâm Thân 13	Nhâm Quý Thân 14	Gáp Thân Thìn 15	Bính Mùi Thân 16	Mậu Bính Thân 17	Canh Đinh Dậu Thân 18	Nhâm Mậu Thân 19	Gáp Kỷ Thân 20	Bính Canh Thân 21	Mậu Tân Sửu Thân 22	Canh Nhâm Dần Thân 23	Nhâm Quý Mão Thân 24	Gáp Thân Thìn 25	Bính Tý Thân 26	Mậu Bính Ngô Thân 27	Canh Đinh Mùi Thân 28	Nhâm Mậu Thân 29	Gáp Kỷ Dậu Thân 30/3	Bính Canh Tuất Hợi 1/4	Mậu Tân Hợi Thân 2	Canh Nhâm Tý Thân 3	Nhâm Quý Thân 4	Gáp Dần Mão Thân 5	Bính Mùi Thân 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Thân 9	
4	Tư	Gáp Mùi 9/4	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Dậu Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Nhâm Quý Thân 13	Gáp Thân Thìn 14	Bính Mùi Thân 15	Mậu Bính Thân 16	Canh Đinh Dậu Thân 17	Nhâm Mậu Thân 18	Gáp Kỷ Thân 19	Bính Canh Thân 20	Mậu Tân Sửu Thân 21	Canh Nhâm Dần Thân 22	Nhâm Quý Mão Thân 23	Gáp Thân Thìn 24	Bính Tý Thân 25	Mậu Bính Ngô Thân 26	Canh Đinh Mùi Thân 27	Nhâm Mậu Thân 28	Gáp Kỷ Dậu Thân 29	Bính Canh Tuất Hợi 1/5	Mậu Tân Hợi Thân 2	Canh Nhâm Tý Thân 3	Nhâm Quý Thân 4	Gáp Dần Mão Thân 5	Bính Mùi Thân 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Thân 9	
5	Năm	Gáp Thân Sửu 9/5	Bính Canh Dần 10	Mậu Tân Mão Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Nhâm Quý Thân 13	Gáp Thân Thìn 14	Bính Mùi Thân 15	Mậu Bính Thân 16	Canh Đinh Dậu Thân 17	Nhâm Mậu Thân 18	Gáp Kỷ Thân 19	Bính Canh Thân 20	Mậu Tân Sửu Thân 21	Canh Nhâm Dần Thân 22	Nhâm Quý Mão Thân 23	Gáp Thân Thìn 24	Bính Tý Thân 25	Mậu Bính Ngô Thân 26	Canh Đinh Mùi Thân 27	Nhâm Mậu Thân 28	Gáp Kỷ Dậu Thân 29	Bính Canh Tuất Hợi 1/6	Mậu Tân Hợi Thân 2	Canh Nhâm Tý Thân 3	Nhâm Quý Thân 4	Gáp Dần Mão Thân 5	Bính Mùi Thân 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Thân 9	
6	Sáu	Nhâm Mậu Hợi 7/6	Bính Canh Thân 8	Gáp Mùi Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Thân 11	Gáp Thân Thìn 12	Bính Mùi Thân 13	Mậu Bính Thân 14	Canh Đinh Dậu Thân 15	Nhâm Mậu Thân 16	Gáp Kỷ Thân 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Tân Sửu Thân 19	Canh Nhâm Dần Thân 20	Nhâm Quý Mão Thân 21	Gáp Thân Thìn 22	Bính Tý Thân 23	Mậu Bính Ngô Thân 24	Canh Đinh Mùi Thân 25	Nhâm Mậu Thân 26	Gáp Kỷ Dậu Thân 27	Bính Canh Tuất Hợi 1/7	Mậu Tân Hợi Thân 2	Canh Nhâm Tý Thân 3	Nhâm Quý Thân 4	Gáp Dần Mão Thân 5	Bính Mùi Thân 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Thân 9	
7	Bảy	Nhâm Mậu Tý 7/7	Bính Canh Thân 8	Gáp Mùi Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Thân 11	Gáp Thân Thìn 12	Bính Mùi Thân 13	Mậu Bính Thân 14	Canh Đinh Dậu Thân 15	Nhâm Mậu Thân 16	Gáp Kỷ Thân 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Tân Sửu Thân 19	Canh Nhâm Dần Thân 20	Nhâm Quý Mão Thân 21	Gáp Thân Thìn 22	Bính Tý Thân 23	Mậu Bính Ngô Thân 24	Canh Đinh Mùi Thân 25	Nhâm Mậu Thân 26	Gáp Kỷ Dậu Thân 27	Bính Canh Tuất Hợi 1/8	Mậu Tân Hợi Thân 2	Canh Nhâm Tý Thân 3	Nhâm Quý Thân 4	Gáp Dần Mão Thân 5	Bính Mùi Thân 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Thân 9	
8	Tám	Canh Đinh Thân 5/8	Nhâm Mậu Kỷ Thân 6	Bính Canh Thân 7	Gáp Mùi Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Nhâm Quý Thân 10	Gáp Thân Thìn 11	Bính Mùi Thân 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Đinh Dậu Thân 14	Nhâm Mậu Thân 15	Gáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Thân 17	Mậu Tân Sửu Thân 18	Canh Nhâm Dần Thân 19	Nhâm Quý Mão Thân 20	Gáp Thân Thìn 21	Bính Tý Thân 22	Mậu Bính Ngô Thân 23	Canh Đinh Mùi Thân 24	Nhâm Mậu Thân 25	Gáp Kỷ Dậu Thân 26	Bính Canh Tuất Hợi 1/9	Mậu Tân Hợi Thân 2	Canh Nhâm Tý Thân 3	Nhâm Quý Thân 4	Gáp Dần Mão Thân 5	Bính Mùi Thân 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Thân 9
9	Chín	Canh Đinh Hợi 5/9	Nhâm Mậu Thân 6	Bính Canh Thân 7	Gáp Mùi Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Nhâm Quý Thân 10	Gáp Thân Thìn 11	Bính Mùi Thân 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Đinh Dậu Thân 14	Nhâm Mậu Thân 15	Gáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Thân 17	Mậu Tân Sửu Thân 18	Canh Nhâm Dần Thân 19	Nhâm Quý Mão Thân 20	Gáp Thân Thìn 21	Bính Tý Thân 22	Mậu Bính Ngô Thân 23	Canh Đinh Mùi Thân 24	Nhâm Mậu Thân 25	Gáp Kỷ Dậu Thân 26	Bính Canh Tuất Hợi 1/10	Mậu Tân Hợi Thân 2	Canh Nhâm Tý Thân 3	Nhâm Quý Thân 4	Gáp Dần Mão Thân 5	Bính Mùi Thân 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Thân 9
10	Mười	Mậu Bính Thân 3/10	Bính Canh Thân 4	Nhâm Mậu Thân 5	Gáp Mùi Thân 6	Canh Nhâm Thân 7	Nhâm Quý Thân 8	Gáp Thân Thìn 9	Bính Mùi Thân 10	Mậu Bính Thân 11	Canh Đinh Dậu Thân 12	Nhâm Mậu Thân 13	Gáp Kỷ Thân 14	Bính Canh Thân 15	Mậu Tân Sửu Thân 16	Canh Nhâm Dần Thân 17	Nhâm Quý Mão Thân 18	Gáp Thân Thìn 19	Bính Tý Thân 20	Mậu Bính Ngô Thân 21	Canh Đinh Mùi Thân 22	Nhâm Mậu Thân 23	Gáp Kỷ Dậu Thân 24	Bính Canh Tuất Hợi 1/11	Mậu Tân Hợi Thân 2	Canh Nhâm Tý Thân 3	Nhâm Quý Thân 4	Gáp Dần Mão Thân 5	Bính Mùi Thân 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Thân 9
11	Một	Mậu Bính Thân 3/11	Bính Canh Thân 4	Nhâm Mậu Thân 5	Gáp Mùi Thân 6	Canh Nhâm Thân 7	Nhâm Quý Thân 8	Gáp Thân Thìn 9	Bính Mùi Thân 10	Mậu Bính Thân 11	Canh Đinh Dậu Thân 12	Nhâm Mậu Thân 13	Gáp Kỷ Thân 14	Bính Canh Thân 15	Mậu Tân Sửu Thân 16	Canh Nhâm Dần Thân 17	Nhâm Quý Mão Thân 18	Gáp Thân Thìn 19	Bính Tý Thân 20	Mậu Bính Ngô Thân 21	Canh Đinh Mùi Thân 22	Nhâm Mậu Thân 23	Gáp Kỷ Dậu Thân 24	Bính Canh Tuất Hợi 1/12	Mậu Tân Hợi Thân 2	Canh Nhâm Tý Thân 3	Nhâm Quý Thân 4	Gáp Dần Mão Thân 5	Bính Mùi Thân 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Thân 9
12	Chạp	Quý Tý 1/12	Bính Canh Thân 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Nhâm Thân 4	Nhâm Quý Thân 5	Gáp Thân Thìn 6	Bính Mùi Thân 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Dậu Thân 9	Nhâm Mậu Thân 10	Gáp Kỷ Thân 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Sửu Thân 13	Canh Nhâm Dần Thân 14	Nhâm Quý Mão Thân 15	Gáp Thân Thìn 16	Bính Tý Thân 17	Mậu Bính Ngô Thân 18	Canh Đinh Mùi Thân 19	Nhâm Mậu Thân 20	Gáp Kỷ Dậu Thân 21	Bính Canh Tuất Hợi 1/12	Mậu Tân Hợi Thân 2	Canh Nhâm Tý Thân 3	Nhâm Quý Thân 4	Gáp Dần Mão Thân 5	Bính Mùi Thân 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Thân 9	Quý Tý 29/12

54 + 26 = 1 Dư 20 = Quý Mùi

(365 - 11) 354 = 354

NĂM 4701: GIÁP TÝ 366/354 NGÀY

Đầu CK 90 Năm thứ 31

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Giáp Thìn Giáp Ngọ	1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
2	Hai	Ất Mùi	30/12	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
3	Ba	Bính Thân	29/2	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
4	Tư	Đinh Dậu	28/3	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
5	Năm	Mậu Tuất	27/4	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
6	Sáu	Kỷ Hợi	26/5	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
7	Bảy	Canh Tý	25/6	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
8	Tám	Tân Sửu	24/7	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
9	Chín	Nhâm Dần	23/8	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
10	Mười	Quý Mão	22/9	23	24	25	26	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
11	Một	Giáp Thìn	21/10	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
12	Chạp	Ất Tý	20/11	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18

54 + 20
60

(366) - (30 - 18)
366 - 12 = 354

= 1 Dư 14 = Đinh Sửu

NĂM 4702: ẤT SỬU 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	4
1	Giêng	Bính Ngọ	Nhâm Đinh Dần 19/12	Giáp Kỷ Mao 20	Bính Canh Thìn 21	Mậu Tân 22	Canh Nhâm Ngọ 23	Nhâm Quý Mùi 24	Giáp Thân 25	Bính Át 26	Mậu Bính Tuất 27	Canh Đinh Thìn 28	Nhâm Mậu Tý 29	Giáp Kỷ Sửu 30/12	Bính Canh Dần 1	Mậu Tân 2	Canh Nhâm Mao 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Thân 5	Bính Át 6	Mậu Bính Thần 7	Canh Đinh Dầu 8	Nhâm Mậu Tuất 9	Giáp Kỷ Canh Thìn 10	Bính Canh Tý 11	Mậu Tân Sửu 12	Canh Nhâm Dần 13	Nhâm Quý Mao 14	Giáp Thân Tuất 15	Mậu Bính Ngọ 16			
2	Hai	Đinh Mùi	Canh Đinh Mùi 18/1	Nhâm Mậu Dần 19	Giáp Kỷ Mao 20	Bính Canh Thìn 21	Mậu Tân Hợi 22	Canh Nhâm Ngọ 23	Nhâm Quý Mùi 24	Giáp Thân 25	Bính Át 26	Mậu Bính Thìn 27	Canh Đinh Tý 28	Nhâm Mậu Sửu 29	Giáp Kỷ Mao 30	Bính Canh Dần 31/1	Mậu Tân 1/2	Canh Nhâm Thìn 2	Nhâm Quý Tý 3	Giáp Thân Át 4	Mậu Bính Dầu 5	Canh Đinh Mao 6	Nhâm Mậu Thìn 7	Giáp Kỷ Canh Tý 8	Bính Canh Ngọ 9	Canh Nhâm Dần 10	Nhâm Quý Mao 11	Giáp Thân Tuất 12	Mậu Bính Hợi 13				
3	Ba	Mậu Thần	Canh Đinh Sửu 17/2	Nhâm Mậu Dần 18	Giáp Kỷ Mao 19	Bính Canh Thìn 20	Mậu Tân Tý 21	Canh Nhâm Ngọ 22	Nhâm Quý Mùi 23	Giáp Thân 24	Bính Át 25	Mậu Bính Tuất 26	Canh Đinh Hợi 27	Nhâm Mậu Tý 28	Giáp Kỷ Sửu 29	Bính Canh Dần 30/2	Mậu Tân Mao 1/3	Canh Nhâm Thìn 2	Nhâm Quý Tý 3	Giáp Thân Át 4	Mậu Bính Dầu 5	Canh Đinh Mao 6	Nhâm Mậu Thìn 7	Giáp Kỷ Canh Tý 8	Bính Canh Ngọ 9	Canh Nhâm Dần 10	Nhâm Quý Mao 11	Giáp Thân Tuất 12	Mậu Bính Hợi 13				
4	Tư	Kỷ Dậu	Mậu Bính Ngọ 16/3	Canh Đinh Mùi 17	Nhâm Mậu Dần 18	Giáp Kỷ Mao 19	Bính Canh Thìn 20	Mậu Tân Tý 21	Canh Nhâm Ngọ 22	Nhâm Quý Mùi 23	Giáp Thân 24	Bính Át 25	Mậu Bính Tuất 26	Canh Đinh Hợi 27	Nhâm Mậu Tý 28	Giáp Kỷ Sửu 29	Bính Canh Dần 30/2	Mậu Tân Mao 1/3	Canh Nhâm Thìn 2	Nhâm Quý Tý 3	Giáp Thân Át 4	Mậu Bính Dầu 5	Canh Đinh Mao 6	Nhâm Mậu Thìn 7	Giáp Kỷ Canh Tý 8	Bính Canh Ngọ 9	Canh Nhâm Dần 10	Nhâm Quý Mao 11	Giáp Thân Tuất 12	Mậu Bính Hợi 13			
5	Năm	Canh Tuất	Mậu Bính Tý 15/4	Canh Đinh Mùi 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mao 18	Bính Canh Thìn 19	Mậu Tân Tý 20	Canh Nhâm Ngọ 21	Nhâm Quý Mùi 22	Giáp Thân 23	Bính Át 24	Mậu Bính Tuất 25	Canh Đinh Hợi 26	Nhâm Mậu Tý 27	Giáp Kỷ Sửu 28	Bính Canh Dần 29	Mậu Tân Mao 30/3	Canh Nhâm Thìn 1/4	Nhâm Quý Tý 2	Giáp Thân Át 3	Mậu Bính Dầu 4	Canh Đinh Mao 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Kỷ Canh Tý 7	Bính Canh Ngọ 8	Canh Nhâm Dần 9	Nhâm Quý Mao 10	Giáp Thân Tuất 11	Mậu Bính Hợi 12			
6	Sáu	Tân Hợi	Bính Át Tý 14/5	Canh Đinh Mùi 15	Nhâm Mậu Dần 16	Giáp Kỷ Mao 17	Bính Canh Thìn 18	Mậu Tân Tý 19	Canh Nhâm Ngọ 20	Nhâm Quý Mùi 21	Giáp Thân 22	Bính Át 23	Mậu Bính Tuất 24	Canh Đinh Hợi 25	Nhâm Mậu Tý 26	Giáp Kỷ Sửu 27	Bính Canh Dần 28	Mậu Tân Mao 29	Canh Nhâm Thìn 30/3	Nhâm Quý Tý 1/6	Giáp Thân Át 2	Mậu Bính Dầu 3	Canh Đinh Mao 4	Nhâm Mậu Thìn 5	Giáp Kỷ Canh Tý 6	Bính Canh Ngọ 7	Canh Nhâm Dần 8	Nhâm Quý Mao 9	Giáp Thân Tuất 10	Mậu Bính Hợi 11			
7	Bảy	Nhâm Tý	Bính Át Hợi 13/6	Canh Đinh Mùi 14	Nhâm Mậu Dần 15	Giáp Kỷ Mao 16	Bính Canh Thìn 17	Mậu Tân Tý 18	Canh Nhâm Ngọ 19	Nhâm Quý Mùi 20	Giáp Thân 21	Bính Át 22	Mậu Bính Tuất 23	Canh Đinh Hợi 24	Nhâm Mậu Tý 25	Giáp Kỷ Sửu 26	Bính Canh Dần 27	Mậu Tân Mao 28	Canh Nhâm Thìn 29	Nhâm Quý Tý 30/6	Giáp Thân Át 1/7	Mậu Bính Dầu 2	Canh Đinh Mao 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Kỷ Canh Tý 5	Bính Canh Ngọ 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Mao 8	Giáp Thân Tuất 9	Mậu Bính Hợi 10			
8	Tám	Quý Sửu	Canh Đinh Thìn 12/7	Bính Át Tý 13	Nhâm Mậu Dần 14	Giáp Kỷ Mao 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Tý 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Thân 20	Bính Át 21	Mậu Bính Tuất 22	Canh Đinh Hợi 23	Nhâm Mậu Tý 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Canh Dần 26	Mậu Tân Mao 27	Canh Nhâm Thìn 28	Nhâm Quý Tý 30/7	Giáp Thân Át 1/8	Mậu Bính Dầu 2	Canh Đinh Mao 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Kỷ Canh Tý 5	Bính Canh Ngọ 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Mao 8	Giáp Thân Tuất 9	Mậu Bính Hợi 10			
9	Chín	Giáp Dần	Canh Đinh Tuất 11/8	Bính Át Hợi 12	Nhâm Mậu Dần 13	Giáp Kỷ Mao 14	Bính Canh Thìn 15	Mậu Tân Tý 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Mùi 18	Giáp Thân 19	Bính Át 20	Mậu Bính Tuất 21	Canh Đinh Hợi 22	Nhâm Mậu Tý 23	Giáp Kỷ Sửu 24	Bính Canh Dần 25	Mậu Tân Mao 26	Canh Nhâm Thìn 27	Nhâm Quý Tý 30/8	Giáp Thân Át 1/9	Mậu Bính Dầu 2	Canh Đinh Mao 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Kỷ Canh Tý 5	Bính Canh Ngọ 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Mao 8	Giáp Thân Tuất 9	Mậu Bính Hợi 10			
10	Mười	Ất Mão	Nhâm Quý Mao 10/9	Canh Đinh Hợi 11	Bính Át Tý 12	Nhâm Mậu Dần 13	Giáp Kỷ Mao 14	Bính Canh Thìn 15	Mậu Tân Tý 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Mùi 18	Giáp Thân 19	Bính Át 20	Mậu Bính Tuất 21	Canh Đinh Hợi 22	Nhâm Mậu Tý 23	Giáp Kỷ Sửu 24	Bính Canh Dần 25	Mậu Tân Mao 26	Canh Nhâm Thìn 27	Nhâm Quý Tý 30/9	Giáp Thân Át 1/10	Mậu Bính Dầu 2	Canh Đinh Mao 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Kỷ Canh Tý 5	Bính Canh Ngọ 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Mao 8	Giáp Thân Tuất 9	Mậu Bính Hợi 10		
11	Một	Bính Thìn	Nhâm Quý Dầu 9/10	Canh Đinh Hợi 10	Bính Át Tý 11	Nhâm Mậu Dần 12	Giáp Kỷ Mao 13	Bính Canh Thìn 14	Mậu Tân Tý 15	Canh Nhâm Ngọ 16	Nhâm Quý Mùi 17	Giáp Thân 18	Bính Át 19	Mậu Bính Tuất 20	Canh Đinh Hợi 21	Nhâm Mậu Tý 22	Giáp Kỷ Sửu 23	Bính Canh Dần 24	Mậu Tân Mao 25	Canh Nhâm Thìn 26	Nhâm Quý Tý 30/10	Giáp Thân Át 1/11	Mậu Bính Dầu 2	Canh Đinh Mao 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Kỷ Canh Tý 5	Bính Canh Ngọ 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Mao 8	Giáp Thân Tuất 9	Mậu Bính Hợi 10		
12	Chạp	Đinh Tý	Canh Đinh Dần 8/11	Nhâm Quý Mao 9	Giáp Thân Hợi 10	Bính Át Tý 11	Mậu Bính Tý 12	Canh Nhâm Ngọ 13	Nhâm Quý Mùi 14	Giáp Thân 15	Bính Át 16	Mậu Bính Tuất 17	Canh Đinh Hợi 18	Nhâm Mậu Tý 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Canh Dần 21	Mậu Tân Mao 22	Canh Nhâm Thìn 23	Nhâm Quý Tý 24	Giáp Thân Át 25	Mậu Bính Dầu 26	Canh Đinh Mao 27	Nhâm Mậu Thìn 28	Giáp Kỷ Canh Tý 29	Bính Canh Ngọ 30	Canh Nhâm Dần 31/11	Mậu Bính Hợi 1/12	Nhâm Quý Mao 2	Giáp Thân Tuất 3	Mậu Bính Hợi 4			

(366 + 12) - (30 - 6) = 354
378 - 24 = 354
54 + 14 = 68
= 1 Dư 8 = Tân Mùi

NĂM 4704 : ĐINH MÃO 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30					
1	Giêng	Tân Mùi	Mầu Binh Thân 25/12	Canh Đinh Mau 26	Nhâm Đinh Mau 27	Giáp Kỷ Hợi 28	Binh Canh Thân 29	Mầu Tân Sử 30/12	Canh Nhâm Dần 31/1	Nhâm Quý Mão 2	Giáp Thân 3	Giáp Thân 4	Binh Át Tý 5	Mầu Binh Ngô 6	Canh Đinh Ngô 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Binh Canh Tuất 9	Mầu Tân Hợi 10	Canh Nhâm Tý 11	Nhâm Quý Dần 12	Giáp Dần 13	Binh Át Mão 14	Mầu Binh Thìn 15	Canh Đinh Tý 16	Nhâm Mau Ngô 17	Giáp Kỷ Mùi 18	Binh Thân 19	Mầu Tân Dậu 20	Canh Nhâm Tuất 21	Nhâm Quý Hợi 22	Giáp Thân 23						
2	Hai	Nhâm Thân	Binh Át Sử 24/1	Mầu Binh Dần 25	Canh Đinh Mau 26	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Thân 28	Binh Canh Thân 29	Mầu Tân Sử 30	Canh Đinh Mau 31/1	Nhâm Quý Mão 1/2	Giáp Thân 2	Binh Át Tý 3	Mầu Binh Ngô 4	Canh Đinh Ngô 5	Giáp Kỷ Dậu 6	Binh Canh Tuất 7	Mầu Tân Hợi 8	Canh Nhâm Tý 9	Nhâm Quý Dần 10	Giáp Thân 11	Binh Át Mão 12	Mầu Binh Thìn 13	Canh Đinh Tý 14	Nhâm Mau Ngô 15	Giáp Kỷ Mùi 16	Binh Thân 17	Mầu Tân Dậu 18	Canh Nhâm Tuất 19	Nhâm Quý Hợi 20	Giáp Thân 21						
3	Ba	Quý Dậu	Binh Mùi 23/2	Mầu Binh Thân 24	Canh Đinh Dậu 25	Nhâm Quý Mão 26	Giáp Thân 27	Binh Canh Thân 28	Mầu Tân Sử 29	Canh Đinh Mau 30/2	Nhâm Quý Mão 1/3	Giáp Thân 2	Binh Át Tý 3	Mầu Binh Ngô 4	Canh Đinh Ngô 5	Giáp Kỷ Dậu 6	Binh Canh Tuất 7	Mầu Tân Hợi 8	Canh Nhâm Tý 9	Nhâm Quý Dần 10	Giáp Thân 11	Binh Át Mão 12	Mầu Binh Thìn 13	Canh Đinh Tý 14	Nhâm Mau Ngô 15	Giáp Kỷ Mùi 16	Binh Thân 17	Mầu Tân Dậu 18	Canh Nhâm Tuất 19	Nhâm Quý Hợi 20	Giáp Thân 21						
4	Tư	Giáp Tuất	Giáp Kỷ Tý 22/3	Binh Át Sử 23	Mầu Binh Dần 24	Canh Đinh Mau 25	Nhâm Quý Mão 26	Giáp Thân 27	Binh Canh Thân 28	Mầu Tân Sử 29	Canh Đinh Mau 30	Nhâm Quý Mão 31/3	Giáp Thân 2	Binh Át Tý 3	Mầu Binh Ngô 4	Canh Đinh Ngô 5	Giáp Kỷ Dậu 6	Binh Canh Tuất 7	Mầu Tân Hợi 8	Canh Nhâm Tý 9	Nhâm Quý Dần 10	Giáp Thân 11	Binh Át Mão 12	Mầu Binh Thìn 13	Canh Đinh Tý 14	Nhâm Mau Ngô 15	Giáp Kỷ Mùi 16	Binh Thân 17	Mầu Tân Dậu 18	Canh Nhâm Tuất 19	Nhâm Quý Hợi 20	Giáp Thân 21					
5	Năm	Ất Hợi	Giáp Kỷ Ngô 21/4	Binh Mùi 22	Mầu Binh Dần 23	Canh Đinh Mau 24	Nhâm Quý Mão 25	Giáp Thân 26	Binh Canh Thân 27	Mầu Tân Sử 28	Canh Đinh Mau 29	Nhâm Quý Mão 30/4	Giáp Thân 2	Binh Át Tý 3	Mầu Binh Ngô 4	Canh Đinh Ngô 5	Giáp Kỷ Dậu 6	Binh Canh Tuất 7	Mầu Tân Hợi 8	Canh Nhâm Tý 9	Nhâm Quý Dần 10	Giáp Thân 11	Binh Át Mão 12	Mầu Binh Thìn 13	Canh Đinh Tý 14	Nhâm Mau Ngô 15	Giáp Kỷ Mùi 16	Binh Thân 17	Mầu Tân Dậu 18	Canh Nhâm Tuất 19	Nhâm Quý Hợi 20	Giáp Thân 21					
6	Sáu	Binh Tý	Nhâm Quý Hợi 20/5	Giáp Kỷ Tý 21	Binh Mùi 22	Mầu Binh Dần 23	Canh Đinh Mau 24	Nhâm Quý Mão 25	Giáp Thân 26	Binh Canh Thân 27	Mầu Tân Sử 28	Canh Đinh Mau 29	Nhâm Quý Mão 30/5	Giáp Thân 2	Binh Át Tý 3	Mầu Binh Ngô 4	Canh Đinh Ngô 5	Giáp Kỷ Dậu 6	Binh Canh Tuất 7	Mầu Tân Hợi 8	Canh Nhâm Tý 9	Nhâm Quý Dần 10	Giáp Thân 11	Binh Át Mão 12	Mầu Binh Thìn 13	Canh Đinh Tý 14	Nhâm Mau Ngô 15	Giáp Kỷ Mùi 16	Binh Thân 17	Mầu Tân Dậu 18	Canh Nhâm Tuất 19	Nhâm Quý Hợi 20	Giáp Thân 21				
7	Bảy	Đinh Sử	Nhâm Quý Tý 19/6	Giáp Kỷ Ngô 20	Binh Mùi 21	Mầu Binh Dần 22	Canh Đinh Mau 23	Nhâm Quý Mão 24	Giáp Thân 25	Binh Canh Thân 26	Mầu Tân Sử 27	Canh Đinh Mau 28	Nhâm Quý Mão 29	Giáp Thân 30/6	Binh Át Tý 31/6	Mầu Binh Ngô 1	Canh Đinh Ngô 2	Giáp Kỷ Dậu 3	Binh Canh Tuất 4	Mầu Tân Hợi 5	Canh Nhâm Tý 6	Nhâm Quý Dần 7	Giáp Thân 8	Binh Át Mão 9	Mầu Binh Thìn 10	Canh Đinh Tý 11	Nhâm Mau Ngô 12	Giáp Kỷ Mùi 13	Binh Thân 14	Mầu Tân Dậu 15	Canh Nhâm Tuất 16	Nhâm Quý Hợi 17	Giáp Thân 18				
8	Tám	Mậu Dần	Canh Nhâm Tuất 18/7	Nhâm Quý Hợi 19	Giáp Kỷ Tý 20	Binh Mùi 21	Mầu Binh Dần 22	Canh Đinh Mau 23	Nhâm Quý Mão 24	Giáp Thân 25	Binh Canh Thân 26	Mầu Tân Sử 27	Canh Đinh Mau 28	Nhâm Quý Mão 29	Giáp Thân 30/7	Binh Át Tý 31/7	Mầu Binh Ngô 1	Canh Đinh Ngô 2	Giáp Kỷ Dậu 3	Binh Canh Tuất 4	Mầu Tân Hợi 5	Canh Nhâm Tý 6	Nhâm Quý Dần 7	Giáp Thân 8	Binh Át Mão 9	Mầu Binh Thìn 10	Canh Đinh Tý 11	Nhâm Mau Ngô 12	Giáp Kỷ Mùi 13	Binh Thân 14	Mầu Tân Dậu 15	Canh Nhâm Tuất 16	Nhâm Quý Hợi 17	Giáp Thân 18			
9	Chín	Kỷ Mão	Canh Nhâm Thìn 17/8	Nhâm Quý Tý 18	Giáp Kỷ Ngô 19	Binh Mùi 20	Mầu Binh Dần 21	Canh Đinh Mau 22	Nhâm Quý Mão 23	Giáp Thân 24	Binh Canh Thân 25	Mầu Tân Sử 26	Canh Đinh Mau 27	Nhâm Quý Mão 28	Giáp Thân 29/8	Binh Át Tý 30/8	Mầu Binh Ngô 1	Canh Đinh Ngô 2	Giáp Kỷ Dậu 3	Binh Canh Tuất 4	Mầu Tân Hợi 5	Canh Nhâm Tý 6	Nhâm Quý Dần 7	Giáp Thân 8	Binh Át Mão 9	Mầu Binh Thìn 10	Canh Đinh Tý 11	Nhâm Mau Ngô 12	Giáp Kỷ Mùi 13	Binh Thân 14	Mầu Tân Dậu 15	Canh Nhâm Tuất 16	Nhâm Quý Hợi 17	Giáp Thân 18			
10	Mười	Canh Thìn	Mầu Tân Dậu 16/9	Canh Đinh Thìn 17	Nhâm Quý Hợi 18	Giáp Kỷ Tý 19	Binh Mùi 20	Mầu Binh Dần 21	Canh Đinh Mau 22	Nhâm Quý Mão 23	Giáp Thân 24	Binh Canh Thân 25	Mầu Tân Sử 26	Canh Đinh Mau 27	Nhâm Quý Mão 28	Giáp Thân 29	Binh Át Tý 30	Canh Đinh Ngô 31/9	Mầu Binh Thìn 1	Canh Nhâm Tý 2	Giáp Kỷ Dậu 3	Binh Canh Tuất 4	Mầu Tân Hợi 5	Canh Nhâm Tý 6	Nhâm Quý Dần 7	Giáp Thân 8	Binh Át Mão 9	Mầu Binh Thìn 10	Canh Đinh Tý 11	Nhâm Mau Ngô 12	Giáp Kỷ Mùi 13	Binh Thân 14	Mầu Tân Dậu 15	Canh Nhâm Tuất 16	Nhâm Quý Hợi 17	Giáp Thân 18	
11	Một	Tân Tý	Mầu Tân Mão 15/10	Canh Đinh Thìn 16	Nhâm Quý Tý 17	Giáp Kỷ Ngô 18	Binh Mùi 19	Mầu Binh Dần 20	Canh Đinh Mau 21	Nhâm Quý Mão 22	Giáp Thân 23	Binh Canh Thân 24	Mầu Tân Sử 25	Canh Đinh Mau 26	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Thân 28	Binh Át Tý 29	Canh Đinh Ngô 30/10	Mầu Binh Thìn 1	Canh Nhâm Tý 2	Giáp Kỷ Dậu 3	Binh Canh Tuất 4	Mầu Tân Hợi 5	Canh Nhâm Tý 6	Nhâm Quý Dần 7	Giáp Thân 8	Binh Át Mão 9	Mầu Binh Thìn 10	Canh Đinh Tý 11	Nhâm Mau Ngô 12	Giáp Kỷ Mùi 13	Binh Thân 14	Mầu Tân Dậu 15	Canh Nhâm Tuất 16	Nhâm Quý Hợi 17	Giáp Thân 18	
12	Chạp	Nhâm Ngô	Mầu Tân Thân 14/11	Canh Đinh Dậu 15	Nhâm Quý Tý 16	Giáp Kỷ Ngô 17	Binh Mùi 18	Mầu Binh Dần 19	Canh Đinh Mau 20	Nhâm Quý Mão 21	Giáp Thân 22	Binh Canh Thân 23	Mầu Tân Sử 24	Canh Đinh Mau 25	Nhâm Quý Mão 26	Giáp Thân 27	Binh Át Tý 28	Canh Đinh Ngô 29	Mầu Binh Thìn 30	Canh Nhâm Tý 31/11	Mầu Binh Dần 1	Giáp Kỷ Dậu 2	Binh Canh Tuất 3	Mầu Tân Hợi 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Dần 6	Giáp Thân 7	Binh Át Mão 8	Mầu Binh Thìn 9	Canh Đinh Tý 10	Nhâm Mau Ngô 11	Giáp Kỷ Mùi 12	Binh Thân 13	Mầu Tân Dậu 14	Canh Nhâm Tuất 15	Nhâm Quý Hợi 16	Giáp Thân 17

54 + 32 = 1 Dư 26 = Kỷ Sửu

372 - 18 = 354

NĂM 4705 : MẬU THÌN 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Quý Mùi	Bính Dần 13/12	Mậu Thân 14	Canh Thìn 15	Nhâm Quý 16	Giáp Ngọ 17	Bính Mùi 18	Mậu Thân 19	Canh Đinh 20	Nhâm Mậu 21	Giáp Hợi 22	Bính Canh 23	Mậu Tân 24	Canh Nhâm 25	Nhâm Mao 26	Giáp Thìn 27	Bính Át 28	Mậu Bính 29	Canh Đinh 30/12	Nhâm Mùi 31/12	Giáp Dậu 2	Bính Canh 3	Mậu Hợi 4	Canh Nhâm 5	Nhâm Quý 6	Giáp Đán 7	Bính Mao 8	Mậu Thìn 9	Canh Đinh 10	Nhâm Mùi 11	
2	Hai	Giáp Mùi 12/1	Bính Canh 13	Mậu Thân 14	Nhâm Quý 15	Giáp Ngọ 16	Bính Mùi 17	Mậu Thân 18	Canh Đinh 19	Giáp Hợi 20	Nhâm Mậu 21	Giáp Canh 22	Bính Tân 23	Mậu Nhâm 24	Canh Thìn 25	Giáp Mao 26	Bính Át 27	Mậu Bính 28	Canh Đinh 29	Nhâm Mùi 30	Giáp Dậu 31/1	Bính Canh 1	Mậu Hợi 2	Canh Nhâm 3	Nhâm Quý 4	Giáp Đán 5	Bính Mao 6	Mậu Thìn 7	Canh Đinh 8	Nhâm Mùi 9	
3	Ba	Quý Sửu 11/2	Bính Canh 12	Mậu Thân 13	Canh Thìn 14	Nhâm Quý 15	Giáp Ngọ 16	Bính Mùi 17	Mậu Thân 18	Canh Đinh 19	Giáp Hợi 20	Bính Canh 21	Mậu Tân 22	Canh Nhâm 23	Nhâm Mao 24	Giáp Thìn 25	Bính Át 26	Mậu Bính 27	Canh Đinh 28	Nhâm Mùi 29	Giáp Dậu 30/2	Bính Canh 1/3	Mậu Hợi 2	Canh Nhâm 3	Nhâm Quý 4	Giáp Đán 5	Bính Mao 6	Mậu Thìn 7	Canh Đinh 8	Nhâm Mùi 9	
4	Tư	Giáp Mùi 11/3	Bính Canh 12	Mậu Thân 13	Canh Thìn 14	Nhâm Quý 15	Giáp Ngọ 16	Bính Mùi 17	Mậu Thân 18	Canh Đinh 19	Giáp Hợi 20	Bính Canh 21	Mậu Tân 22	Canh Nhâm 23	Nhâm Mao 24	Giáp Thìn 25	Bính Át 26	Mậu Bính 27	Canh Đinh 28	Nhâm Mùi 29	Giáp Dậu 30/2	Bính Canh 1/3	Mậu Hợi 2	Canh Nhâm 3	Nhâm Quý 4	Giáp Đán 5	Bính Mao 6	Mậu Thìn 7	Canh Đinh 8	Nhâm Mùi 9	
5	Năm	Quý Sửu 10/4	Bính Canh 11	Mậu Thân 12	Canh Thìn 13	Nhâm Quý 14	Giáp Ngọ 15	Bính Mùi 16	Mậu Thân 17	Canh Đinh 18	Giáp Hợi 19	Bính Canh 20	Mậu Tân 21	Canh Nhâm 22	Nhâm Mao 23	Giáp Thìn 24	Bính Át 25	Mậu Bính 26	Canh Đinh 27	Nhâm Mùi 28	Giáp Dậu 29	Bính Canh 30/4	Mậu Hợi 1/5	Canh Nhâm 2	Nhâm Quý 3	Giáp Đán 4	Bính Mao 5	Mậu Thìn 6	Canh Đinh 7	Nhâm Mùi 8	
6	Sáu	Nhâm Mùi 9/5	Bính Canh 10	Mậu Thân 11	Canh Thìn 12	Nhâm Quý 13	Giáp Ngọ 14	Bính Mùi 15	Mậu Thân 16	Canh Đinh 17	Giáp Hợi 18	Bính Canh 19	Mậu Tân 20	Canh Nhâm 21	Nhâm Mao 22	Giáp Thìn 23	Bính Át 24	Mậu Bính 25	Canh Đinh 26	Nhâm Mùi 27	Giáp Dậu 28	Bính Canh 29/5	Mậu Hợi 30	Canh Nhâm 1	Nhâm Quý 2	Giáp Đán 3	Bính Mao 4	Mậu Thìn 5	Canh Đinh 6	Nhâm Mùi 7	
7	Bảy	Nhâm Mùi 8/6	Bính Canh 9	Mậu Thân 10	Canh Thìn 11	Nhâm Quý 12	Giáp Ngọ 13	Bính Mùi 14	Mậu Thân 15	Canh Đinh 16	Giáp Hợi 17	Bính Canh 18	Mậu Tân 19	Canh Nhâm 20	Nhâm Mao 21	Giáp Thìn 22	Bính Át 23	Mậu Bính 24	Canh Đinh 25	Nhâm Mùi 26	Giáp Dậu 27	Bính Canh 28/6	Mậu Hợi 29	Canh Nhâm 1	Nhâm Quý 2	Giáp Đán 3	Bính Mao 4	Mậu Thìn 5	Canh Đinh 6	Nhâm Mùi 7	
8	Tám	Canh Đinh 7/7	Bính Canh 8	Mậu Thân 9	Canh Thìn 10	Nhâm Quý 11	Giáp Ngọ 12	Bính Mùi 13	Mậu Thân 14	Canh Đinh 15	Giáp Hợi 16	Bính Canh 17	Mậu Tân 18	Canh Nhâm 19	Nhâm Mao 20	Giáp Thìn 21	Bính Át 22	Mậu Bính 23	Canh Đinh 24	Nhâm Mùi 25	Giáp Dậu 26	Bính Canh 27/7	Mậu Hợi 28	Canh Nhâm 1	Nhâm Quý 2	Giáp Đán 3	Bính Mao 4	Mậu Thìn 5	Canh Đinh 6	Nhâm Mùi 7	
9	Chín	Canh Đinh 6/8	Bính Canh 7	Mậu Thân 8	Canh Thìn 9	Nhâm Quý 10	Giáp Ngọ 11	Bính Mùi 12	Mậu Thân 13	Canh Đinh 14	Giáp Hợi 15	Bính Canh 16	Mậu Tân 17	Canh Nhâm 18	Nhâm Mao 19	Giáp Thìn 20	Bính Át 21	Mậu Bính 22	Canh Đinh 23	Nhâm Mùi 24	Giáp Dậu 25	Bính Canh 26/8	Mậu Hợi 27	Canh Nhâm 1	Nhâm Quý 2	Giáp Đán 3	Bính Mao 4	Mậu Thìn 5	Canh Đinh 6	Nhâm Mùi 7	
10	Mười	Nhâm Thìn 5/9	Bính Canh 6	Mậu Thân 7	Canh Thìn 8	Nhâm Quý 9	Giáp Ngọ 10	Bính Mùi 11	Mậu Thân 12	Canh Đinh 13	Giáp Hợi 14	Bính Canh 15	Mậu Tân 16	Canh Nhâm 17	Nhâm Mao 18	Giáp Thìn 19	Bính Át 20	Mậu Bính 21	Canh Đinh 22	Nhâm Mùi 23	Giáp Dậu 24	Bính Canh 25/9	Mậu Hợi 26	Canh Nhâm 1	Nhâm Quý 2	Giáp Đán 3	Bính Mao 4	Mậu Thìn 5	Canh Đinh 6	Nhâm Mùi 7	
11	Một	Mậu Bính 4/10	Bính Canh 5	Mậu Thân 6	Canh Thìn 7	Nhâm Quý 8	Giáp Ngọ 9	Bính Mùi 10	Mậu Thân 11	Canh Đinh 12	Giáp Hợi 13	Bính Canh 14	Mậu Tân 15	Canh Nhâm 16	Nhâm Mao 17	Giáp Thìn 18	Bính Át 19	Mậu Bính 20	Canh Đinh 21	Nhâm Mùi 22	Giáp Dậu 23	Bính Canh 24/10	Mậu Hợi 25	Canh Nhâm 1	Nhâm Quý 2	Giáp Đán 3	Bính Mao 4	Mậu Thìn 5	Canh Đinh 6	Nhâm Mùi 7	
12	Chạp	Bính Át 3/11	Mậu Bính 4	Canh Thìn 5	Nhâm Quý 6	Giáp Ngọ 7	Bính Mùi 8	Mậu Thân 9	Canh Đinh 10	Giáp Hợi 11	Bính Canh 12	Mậu Tân 13	Canh Nhâm 14	Nhâm Mao 15	Giáp Thìn 16	Bính Át 17	Mậu Bính 18	Canh Đinh 19	Nhâm Mùi 20	Giáp Dậu 21	Bính Canh 22	Mậu Hợi 23	Canh Nhâm 24	Nhâm Quý 25	Giáp Đán 26	Bính Mao 27	Mậu Thìn 28	Canh Đinh 29	Nhâm Mùi 30	Giáp Dậu 31/11	
	N	Bính Át 2/12	Mậu Bính 3	Canh Thìn 4	Nhâm Quý 5	Giáp Ngọ 6	Bính Mùi 7	Mậu Thân 8	Canh Đinh 9	Giáp Hợi 10	Bính Canh 11	Mậu Tân 12	Canh Nhâm 13	Nhâm Mao 14	Giáp Thìn 15	Bính Át 16	Mậu Bính 17	Canh Đinh 18	Nhâm Mùi 19	Giáp Dậu 20	Bính Canh 21	Mậu Hợi 22	Canh Nhâm 23	Nhâm Quý 24	Giáp Đán 25	Bính Mao 26	Mậu Thìn 27	Canh Đinh 28	Nhâm Mùi 29	Giáp Dậu 30/12	

(366 + 18) + 1 = 385
384 + 1 = 385
85 + 26 = 111
= 1 Dư 51 = Giáp Dần

NĂM 4706 : KỶ TỶ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Bính Thân 27/1	Mậu Bính Thìn 3	Cánh Đinh Thìn 4	Nhâm Mậu Ngô 5	Giáp Kỷ Mùi 6	Bính Cánh Thân 7	Mậu Tân Dậu 8	Cánh Nhâm Tuất 9	Nhâm Quý Thân 10	Giáp Giáp Hợi 11	Bính Át Sửu 12	Mậu Bính Dần 13	Cánh Đinh Mao 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Cánh Thân 17	Mậu Tân Dậu 18	Cánh Nhâm Thân 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Giáp Tuất 21	Bính Át Hợi 22	Mậu Bính Ty 23	Cánh Đinh Ty 24	Nhâm Mậu Dần 25	Giáp Kỷ Mao Thìn 26	Bính Cánh Thân 27	Cánh Nhâm Ngô 28	Nhâm Quý Mùi 29				
2	Hai	Đinh Dậu Thân 31/1	Bính Dậu Thân 1/2	Mậu Bính Thìn 2	Cánh Đinh Hợi 3	Nhâm Mậu Ty 4	Giáp Kỷ Sửu 5	Bính Cánh Dần 6	Mậu Tân Mao 7	Cánh Nhâm Thân 8	Nhâm Quý Ty 9	Giáp Giáp Ngô 10	Bính Át Mùi 11	Mậu Bính Dần 12	Cánh Đinh Thìn 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Cánh Thân 16	Mậu Tân Dậu 17	Cánh Nhâm Thân 18	Nhâm Quý Dậu 19	Giáp Giáp Tuất 20	Bính Át Hợi 21	Mậu Bính Ty 22	Cánh Đinh Ty 23	Nhâm Mậu Dần 24	Mậu Tân Dậu 25	Bính Cánh Thân 26	Cánh Nhâm Ngô 27	Nhâm Quý Mùi 28			
3	Ba	Mậu Thân 30/2	Giáp Thân Dần 1/3	Bính Dậu Thân 2	Cánh Đinh Ty 3	Nhâm Mậu Sửu 4	Giáp Kỷ Thân 5	Bính Cánh Thân 6	Mậu Tân Dậu 7	Cánh Nhâm Thân 8	Nhâm Quý Hợi 9	Giáp Giáp Ty 10	Bính Át Sửu 11	Mậu Bính Dần 12	Cánh Đinh Thìn 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Cánh Thân 16	Mậu Tân Dậu 17	Cánh Nhâm Thân 18	Nhâm Quý Dậu 19	Giáp Giáp Tuất 20	Bính Át Hợi 21	Mậu Bính Ty 22	Cánh Đinh Ty 23	Nhâm Mậu Dần 24	Mậu Tân Dậu 25	Bính Cánh Thân 26	Cánh Nhâm Ngô 27	Nhâm Quý Mùi 28	Nhâm Quý Mùi 29		
4	Tư	Kỷ Hợi Thân 29/3	Nhâm Hợi Thân 30	Giáp Thân Dậu 1/4	Mậu Bính Thìn 2	Cánh Đinh Ty 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Cánh Thân 5	Mậu Tân Dậu 6	Cánh Nhâm Thân 7	Nhâm Quý Hợi 8	Giáp Giáp Ty 9	Bính Át Sửu 10	Mậu Bính Dần 11	Cánh Đinh Thìn 12	Nhâm Mậu Thân 13	Giáp Kỷ Thân 14	Bính Cánh Thân 15	Mậu Tân Dậu 16	Cánh Nhâm Thân 17	Nhâm Quý Dậu 18	Giáp Giáp Tuất 19	Bính Át Hợi 20	Mậu Bính Ty 21	Cánh Đinh Ty 22	Nhâm Mậu Dần 23	Mậu Tân Dậu 24	Bính Cánh Thân 25	Cánh Nhâm Ngô 26	Nhâm Quý Mùi 27	Cánh Nhâm Ty 28		
5	Nam	Nhâm Thân 28/4	Giáp Thân Dậu 29	Bính Dậu Thân 30/4	Mậu Bính Thìn 1/5	Cánh Đinh Ty 2	Giáp Kỷ Sửu 3	Bính Cánh Thân 4	Mậu Tân Dậu 5	Cánh Nhâm Thân 6	Nhâm Quý Hợi 7	Giáp Giáp Ty 8	Bính Át Sửu 9	Mậu Bính Dần 10	Cánh Đinh Thìn 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Cánh Thân 14	Mậu Tân Dậu 15	Cánh Nhâm Thân 16	Nhâm Quý Dậu 17	Giáp Giáp Tuất 18	Bính Át Hợi 19	Mậu Bính Ty 20	Cánh Đinh Ty 21	Nhâm Mậu Dần 22	Mậu Tân Dậu 23	Bính Cánh Thân 24	Cánh Nhâm Ngô 25	Nhâm Quý Mùi 26	Cánh Nhâm Ty 27		
6	Sáu	Tân Sửu Thân 27/5	Nhâm Thân Dậu 28	Giáp Thân Dậu 29	Bính Dậu Thân 30/5	Mậu Bính Thìn 1/6	Cánh Đinh Ty 2	Giáp Kỷ Sửu 3	Bính Cánh Thân 4	Mậu Tân Dậu 5	Cánh Nhâm Thân 6	Nhâm Quý Hợi 7	Giáp Giáp Ty 8	Bính Át Sửu 9	Mậu Bính Dần 10	Cánh Đinh Thìn 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Cánh Thân 14	Mậu Tân Dậu 15	Cánh Nhâm Thân 16	Nhâm Quý Dậu 17	Giáp Giáp Tuất 18	Bính Át Hợi 19	Mậu Bính Ty 20	Cánh Đinh Ty 21	Nhâm Mậu Dần 22	Mậu Tân Dậu 23	Bính Cánh Thân 24	Cánh Nhâm Ngô 25	Nhâm Quý Mùi 26	Cánh Nhâm Ty 27	
7	Bảy	Nhâm Thân Thân 26/6	Giáp Thân Dậu 27	Bính Dậu Thân 28	Mậu Bính Thìn 29	Cánh Đinh Ty 30/6	Giáp Kỷ Sửu 1	Bính Cánh Thân 2	Mậu Tân Dậu 3	Cánh Nhâm Thân 4	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Giáp Ty 6	Bính Át Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Cánh Đinh Thìn 9	Nhâm Mậu Thân 10	Giáp Kỷ Thân 11	Bính Cánh Thân 12	Mậu Tân Dậu 13	Cánh Nhâm Thân 14	Nhâm Quý Dậu 15	Giáp Giáp Tuất 16	Bính Át Hợi 17	Mậu Bính Ty 18	Cánh Đinh Ty 19	Nhâm Mậu Dần 20	Mậu Tân Dậu 21	Bính Cánh Thân 22	Cánh Nhâm Ngô 23	Nhâm Quý Mùi 24	Cánh Nhâm Ty 25		
28	Tám	Quý Mão Thân 25/7	Cánh Nhâm Thân 26	Bính Dậu Thân 27	Mậu Bính Thìn 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Dậu 30/7	Bính Cánh Thân 1	Mậu Tân Dậu 2	Cánh Nhâm Thân 3	Bính Át Sửu 4	Mậu Bính Dần 5	Cánh Đinh Thìn 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Thân 8	Bính Cánh Thân 9	Mậu Tân Dậu 10	Cánh Nhâm Thân 11	Nhâm Quý Dậu 12	Giáp Giáp Tuất 13	Bính Át Hợi 14	Mậu Bính Ty 15	Cánh Đinh Ty 16	Nhâm Mậu Dần 17	Mậu Tân Dậu 18	Bính Cánh Thân 19	Cánh Nhâm Ngô 20	Nhâm Quý Mùi 21	Cánh Nhâm Ty 22				
9	Chín	Giáp Thân Thân 24/8	Nhâm Thân Dậu 25	Bính Dậu Thân 26	Mậu Bính Thìn 27	Cánh Đinh Ty 28	Giáp Kỷ Dậu 29	Bính Cánh Thân 30/8	Mậu Tân Dậu 1	Cánh Nhâm Thân 2	Bính Át Sửu 3	Mậu Bính Dần 4	Cánh Đinh Thìn 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Kỷ Thân 7	Bính Cánh Thân 8	Mậu Tân Dậu 9	Cánh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Giáp Tuất 12	Bính Át Hợi 13	Mậu Bính Ty 14	Cánh Đinh Ty 15	Nhâm Mậu Dần 16	Mậu Tân Dậu 17	Bính Cánh Thân 18	Cánh Nhâm Ngô 19	Nhâm Quý Mùi 20	Cánh Nhâm Ty 21				
10	Mười	Át Thy Thân 23/9	Bính Thân Dậu 24	Cánh Đinh Thy 25	Mậu Bính Thìn 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Kỷ Dậu 28	Bính Cánh Thân 29	Mậu Tân Dậu 30/9	Cánh Nhâm Thân 1	Giáp Nhâm Thân 2	Bính Át Sửu 3	Mậu Bính Dần 4	Cánh Đinh Thìn 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Kỷ Thân 7	Bính Cánh Thân 8	Mậu Tân Dậu 9	Cánh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Giáp Tuất 12	Bính Át Hợi 13	Mậu Bính Ty 14	Cánh Đinh Ty 15	Nhâm Mậu Dần 16	Mậu Tân Dậu 17	Bính Cánh Thân 18	Cánh Nhâm Ngô 19	Nhâm Quý Mùi 20	Cánh Nhâm Ty 21			
11	Một	Bính Thân Thân 22/10	Mậu Thân Dậu 23	Cánh Đinh Thy 24	Mậu Bính Thìn 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Kỷ Dậu 27	Bính Cánh Thân 28	Mậu Tân Dậu 29	Cánh Nhâm Thân 30/10	Giáp Nhâm Thân 1	Bính Át Sửu 2	Mậu Bính Dần 3	Cánh Đinh Thìn 4	Nhâm Mậu Thân 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Cánh Thân 7	Mậu Tân Dậu 8	Cánh Nhâm Thân 9	Nhâm Quý Dậu 10	Giáp Giáp Tuất 11	Bính Át Hợi 12	Mậu Bính Ty 13	Cánh Đinh Ty 14	Nhâm Mậu Dần 15	Mậu Tân Dậu 16	Bính Cánh Thân 17	Cánh Nhâm Ngô 18	Nhâm Quý Mùi 19	Cánh Nhâm Ty 20			
12	Chạp	Đinh Mùi Thân 21/11	Giáp Thân Dậu 22	Bính Đinh Thy 23	Mậu Bính Thìn 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Dậu 26	Bính Cánh Thân 27	Mậu Tân Dậu 28	Cánh Nhâm Thân 29	Giáp Nhâm Thân 30	Bính Át Sửu 1	Mậu Bính Dần 2	Cánh Đinh Thìn 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Thân 5	Bính Cánh Thân 6	Mậu Tân Dậu 7	Cánh Nhâm Thân 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Giáp Tuất 10	Bính Át Hợi 11	Mậu Bính Ty 12	Cánh Đinh Ty 13	Nhâm Mậu Dần 14	Mậu Tân Dậu 15	Bính Cánh Thân 16	Cánh Nhâm Ngô 17	Nhâm Quý Mùi 18	Cánh Nhâm Ty 19			

54 + 51
= 1 Dư 45 = Mậu Thân

60

(366 - 1) - (30 - 19)
365 - 11 = 354

NĂM 4708 : TÂN MÙI 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
1	Giêng	Canh Thân	Nhâm Quý Mau Thân 9/12	Giáp Quý Thìn 10	Bính Át Tý 11	Mậu Bính Hợi 12	Canh Đinh Mùi 13	Nhâm Mau Thân 14	Giáp Kỷ Dậu 15	Bính Canh Tuất 16	Mậu Tân Thìn 17	Canh Tân Tý 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Át Dần 20	Bính Mau Mão 21	Mậu Bính Dậu 22	Canh Tân Thìn 23	Nhâm Đinh Mùi 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Bính Canh Tuất 26	Mậu Tân Thìn 27	Canh Tân Tý 28	Nhâm Quý Hợi 29	Giáp Quý Thìn 30/12	Bính Át Sửu 31	Mậu Đinh Dần 1	Nhâm Mau Thân 2	Bính Canh Tuất 3	Mậu Tân Thìn 4	Canh Tân Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6				
2	Hai	Tân Dậu	Canh Nhâm Thân 8/1	Nhâm Quý Thìn 9	Giáp Quý Dậu 10	Bính Át Hợi 11	Canh Đinh Mùi 12	Nhâm Mau Dậu 13	Giáp Kỷ Dậu 14	Bính Canh Tuất 15	Mậu Tân Thìn 16	Canh Tân Tý 17	Nhâm Quý Sửu 18	Giáp Át Dần 19	Bính Mau Mão 20	Mậu Bính Dậu 21	Canh Tân Thìn 22	Nhâm Đinh Mùi 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Canh Tuất 25	Mậu Tân Thìn 26	Canh Tân Tý 27	Nhâm Quý Hợi 28	Giáp Quý Thìn 29	Bính Át Sửu 30	Mậu Đinh Dần 31	Nhâm Mau Thân 1	Bính Canh Tuất 2	Mậu Tân Thìn 3	Canh Tân Tý 4	Nhâm Quý Sửu 5				
3	Ba	Nhâm Tuất	Canh Nhâm Dần 7/2	Nhâm Quý Thìn 8	Giáp Quý Dậu 9	Bính Át Tý 10	Canh Đinh Mùi 11	Nhâm Mau Dậu 12	Giáp Kỷ Dậu 13	Bính Canh Tuất 14	Mậu Tân Thìn 15	Canh Tân Tý 16	Nhâm Quý Sửu 17	Giáp Át Dần 18	Bính Mau Mão 19	Mậu Bính Dậu 20	Canh Tân Thìn 21	Nhâm Đinh Mùi 22	Giáp Kỷ Dậu 23	Bính Canh Tuất 24	Mậu Tân Thìn 25	Canh Tân Tý 26	Nhâm Quý Hợi 27	Giáp Quý Thìn 28	Bính Át Sửu 29	Mậu Đinh Dần 30	Nhâm Mau Thân 31	Bính Canh Tuất 1	Mậu Tân Thìn 2	Canh Tân Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4				
4	Tư	Quý Hợi	Mậu Tân Thân 6/3	Canh Nhâm Thân 7	Nhâm Quý Dậu 8	Giáp Quý Tý 9	Bính Át Hợi 10	Canh Đinh Mùi 11	Nhâm Mau Dậu 12	Giáp Kỷ Dậu 13	Bính Canh Tuất 14	Mậu Tân Thìn 15	Canh Tân Tý 16	Nhâm Quý Sửu 17	Giáp Át Dần 18	Bính Mau Mão 19	Mậu Bính Dậu 20	Canh Tân Thìn 21	Nhâm Đinh Mùi 22	Giáp Kỷ Dậu 23	Bính Canh Tuất 24	Mậu Tân Thìn 25	Canh Tân Tý 26	Nhâm Quý Hợi 27	Giáp Quý Thìn 28	Bính Át Sửu 29	Mậu Đinh Dần 30	Nhâm Mau Thân 31	Bính Canh Tuất 1	Mậu Tân Thìn 2	Canh Tân Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4			
5	Năm	Giáp Tý	Mậu Tân Sửu 5/4	Nhâm Quý Dậu 6	Giáp Quý Tý 7	Bính Át Hợi 8	Canh Đinh Mùi 9	Nhâm Mau Dậu 10	Giáp Kỷ Dậu 11	Bính Canh Tuất 12	Mậu Tân Thìn 13	Canh Tân Tý 14	Nhâm Quý Sửu 15	Giáp Át Dần 16	Bính Mau Mão 17	Mậu Bính Dậu 18	Canh Tân Thìn 19	Nhâm Đinh Mùi 20	Giáp Kỷ Dậu 21	Bính Canh Tuất 22	Mậu Tân Thìn 23	Canh Tân Tý 24	Nhâm Quý Hợi 25	Giáp Quý Thìn 26	Bính Át Sửu 27	Mậu Đinh Dần 28	Nhâm Mau Thân 29	Bính Canh Tuất 30	Mậu Tân Thìn 31	Canh Tân Tý 1	Nhâm Quý Sửu 2				
6	Sáu	N	Bính Canh Tý 3/6	Mậu Tân Sửu 4	Canh Nhâm Dậu 5	Nhâm Quý Mau 7	Giáp Bính Thìn 8	Bính Canh Dau 9	Mậu Đinh Thân 10	Nhâm Quý Thân 11	Giáp Canh Dau 12	Bính Canh Tý 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Át Dần 15	Bính Mau Mão 16	Mậu Bính Dậu 17	Canh Tân Thìn 18	Nhâm Đinh Mùi 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Bính Canh Tuất 21	Mậu Tân Thìn 22	Canh Tân Tý 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Quý Thìn 25	Bính Át Sửu 26	Mậu Đinh Dần 27	Nhâm Mau Thân 28	Giáp Kỷ Dậu 29	Bính Canh Tuất 30	Mậu Tân Thìn 31	Canh Tân Tý 1	Nhâm Quý Sửu 2			
7	Bảy	Đinh Mau	Bính Canh Ngọ 3/7	Mậu Tân Ngọ 4	Canh Nhâm Thân 5	Nhâm Quý Dậu 6	Giáp Bính Thìn 7	Bính Canh Dau 8	Mậu Đinh Thân 9	Nhâm Quý Thân 10	Giáp Canh Dau 11	Bính Canh Tý 12	Nhâm Quý Sửu 13	Giáp Át Dần 14	Bính Mau Mão 15	Mậu Bính Dậu 16	Canh Tân Thìn 17	Nhâm Đinh Mùi 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Canh Tuất 20	Mậu Tân Thìn 21	Canh Tân Tý 22	Nhâm Quý Hợi 23	Giáp Quý Thìn 24	Bính Át Sửu 25	Mậu Đinh Dần 26	Nhâm Mau Thân 27	Giáp Kỷ Dậu 28	Bính Canh Tuất 29	Mậu Tân Thìn 30	Canh Tân Tý 31	Nhâm Quý Sửu 1			
8	Tám	Mậu Thìn	Giáp Kỷ Bính Thân 1/8	Canh Nhâm Thân 2	Nhâm Quý Dậu 3	Giáp Bính Dậu 4	Canh Đinh Mau 5	Nhâm Mau Dậu 6	Giáp Kỷ Bính Thân 7	Bính Canh Dau 8	Mậu Đinh Thân 9	Nhâm Quý Thân 10	Giáp Canh Dau 11	Bính Canh Tý 12	Nhâm Quý Sửu 13	Giáp Át Dần 14	Bính Mau Mão 15	Mậu Bính Dậu 16	Canh Tân Thìn 17	Nhâm Đinh Mùi 18	Giáp Kỷ Bính Thân 19	Bính Canh Dau 20	Mậu Đinh Thân 21	Canh Tân Tý 22	Nhâm Quý Hợi 23	Giáp Quý Thìn 24	Bính Át Sửu 25	Mậu Đinh Dần 26	Nhâm Mau Thân 27	Giáp Kỷ Bính Thân 28	Bính Canh Dau 29	Mậu Đinh Thân 30	Canh Tân Tý 31	Nhâm Quý Sửu 1	
9	Chín	Kỷ Tý	Giáp Kỷ Canh Ngọ 2/9	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Thân 4	Nhâm Quý Dậu 5	Giáp Bính Dậu 6	Canh Đinh Mau 7	Nhâm Mau Dậu 8	Giáp Kỷ Bính Thân 9	Bính Canh Dau 10	Mậu Đinh Thân 11	Nhâm Quý Thân 12	Giáp Canh Dau 13	Bính Canh Tý 14	Nhâm Quý Sửu 15	Giáp Át Dần 16	Bính Mau Mão 17	Mậu Bính Dậu 18	Canh Tân Thìn 19	Nhâm Đinh Mùi 20	Giáp Kỷ Bính Thân 21	Bính Canh Dau 22	Mậu Đinh Thân 23	Canh Tân Tý 24	Nhâm Quý Hợi 25	Giáp Quý Thìn 26	Bính Át Sửu 27	Mậu Đinh Dần 28	Nhâm Mau Thân 29	Giáp Kỷ Bính Thân 30	Bính Canh Dau 31	Mậu Đinh Thân 1	Canh Tân Tý 2	Nhâm Quý Sửu 3
10	Mười	Canh Ngọ	Nhâm Mau Thân 30/9	Giáp Bính Canh Hợi 1	Bính Canh Dậu 2	Mậu Đinh Thân 3	Canh Đinh Mau 4	Nhâm Mau Dậu 5	Giáp Kỷ Bính Thân 6	Bính Canh Dau 7	Mậu Đinh Thân 8	Nhâm Quý Thân 9	Giáp Canh Dau 10	Bính Canh Tý 11	Nhâm Quý Sửu 12	Giáp Át Dần 13	Bính Mau Mão 14	Mậu Bính Dậu 15	Canh Tân Thìn 16	Nhâm Đinh Mùi 17	Giáp Kỷ Bính Thân 18	Bính Canh Dau 19	Mậu Đinh Thân 20	Canh Tân Tý 21	Nhâm Quý Hợi 22	Giáp Quý Thìn 23	Bính Át Sửu 24	Mậu Đinh Dần 25	Nhâm Mau Thân 26	Giáp Kỷ Bính Thân 27	Bính Canh Dau 28	Mậu Đinh Thân 29	Canh Tân Tý 30	Nhâm Quý Sửu 31	
11	Một	Tân Mùi	Nhâm Mau Thân 29/10	Giáp Bính Canh Tý 1	Bính Canh Dậu 2	Mậu Đinh Thân 3	Canh Đinh Mau 4	Nhâm Mau Dậu 5	Giáp Kỷ Bính Thân 6	Bính Canh Dau 7	Mậu Đinh Thân 8	Nhâm Quý Thân 9	Giáp Canh Dau 10	Bính Canh Tý 11	Nhâm Quý Sửu 12	Giáp Át Dần 13	Bính Mau Mão 14	Mậu Bính Dậu 15	Canh Tân Thìn 16	Nhâm Đinh Mùi 17	Giáp Kỷ Bính Thân 18	Bính Canh Dau 19	Mậu Đinh Thân 20	Canh Tân Tý 21	Nhâm Quý Hợi 22	Giáp Quý Thìn 23	Bính Át Sửu 24	Mậu Đinh Dần 25	Nhâm Mau Thân 26	Giáp Kỷ Bính Thân 27	Bính Canh Dau 28	Mậu Đinh Thân 29	Canh Tân Tý 30	Nhâm Quý Sửu 31	
12	Chạp	Nhâm Thân	Canh Nhâm Dậu 28/11	Giáp Bính Mau Thân 29	Bính Canh Dậu 30	Mậu Đinh Thân 31	Canh Đinh Mau 1	Nhâm Mau Dậu 2	Giáp Kỷ Bính Thân 3	Bính Canh Dau 4	Mậu Đinh Thân 5	Nhâm Quý Thân 6	Giáp Canh Dau 7	Bính Canh Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Át Dần 10	Bính Mau Mão 11	Mậu Bính Dậu 12	Canh Tân Thìn 13	Nhâm Đinh Mùi 14	Giáp Kỷ Bính Thân 15	Bính Canh Dau 16	Mậu Đinh Thân 17	Canh Tân Tý 18	Nhâm Quý Hợi 19	Giáp Quý Thìn 20	Bính Át Sửu 21	Mậu Đinh Dần 22	Nhâm Mau Thân 23	Giáp Kỷ Bính Thân 24	Bính Canh Dau 25	Mậu Đinh Thân 26	Canh Tân Tý 27	Nhâm Quý Sửu 28	

84 + 39

= 2 Dư 3 = Bính Dần

60

(366 + 22) - (30 - 26)

= 384

388 - 4

[illegible]
$$\frac{54+3}{60}$$

NĂM 4711 : GIÁP TUẤT 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Màu Đinh Tuất 4/1	Canh Đinh Hợi 5	Nhâm Mau Tý 6	Giáp Kỷ Sử 7	Bính Canh Dần 8	Màu Canh Mao 9	Canh Nhâm Thìn 10	Nhâm Quý Tý 11	Giáp Giáp Ngọ 12	Bính Mùi 13	Màu Bính Thân 14	Canh Đinh Dậu 15	Nhâm Mau Tuất 16	Giáp Kỷ Hợi 17	Bính Canh Thìn 18	Nhâm Quý Mao 19	Canh Nhâm Dần 20	Giáp Thìn 21	Đinh Tý 22	Bính Át 23	Màu Bính Ngọ 24	Canh Đinh Mùi 25	Nhâm Mau Thân 26	Giáp Mau Dậu 27	Bính Canh Tuất 28	Màu Tân Hợi 29	Nhâm Sử 30	Giáp Dần 31		
2		Kỷ Hợi	Bính Mau 2/2	Át Bính Thìn 3	Canh Đinh Tý 4	Nhâm Mau Ngọ 5	Giáp Mùi 6	Bính Canh Thân 7	Màu Đinh Dậu 8	Canh Nhâm Tuất 9	Nhâm Quý Hợi 10	Giáp Giáp Tý 11	Bính Mùi 12	Màu Bính Dần 13	Nhâm Mau Thân 14	Giáp Kỷ Mau 15	Bính Canh Thìn 16	Nhâm Quý Mao 17	Canh Nhâm Dần 18	Giáp Thìn 19	Đinh Tý 20	Bính Át 21	Màu Bính Ngọ 22	Canh Đinh Mùi 23	Nhâm Mau Thân 24	Giáp Mau Dậu 25	Bính Canh Tuất 26	Màu Tân Hợi 27	Nhâm Sử 28	Giáp Dần 29	
3	Ba	Bính Mau Đầu 2/3	Màu Bính Thìn 3	Canh Đinh Tý 4	Nhâm Mau Ngọ 5	Giáp Mùi 6	Bính Canh Thân 7	Màu Đinh Dậu 8	Canh Nhâm Tuất 9	Nhâm Quý Hợi 10	Giáp Giáp Tý 11	Bính Mùi 12	Màu Bính Dần 13	Nhâm Mau Thân 14	Giáp Kỷ Mau 15	Bính Canh Thìn 16	Nhâm Quý Mao 17	Canh Nhâm Dần 18	Giáp Thìn 19	Đinh Tý 20	Bính Át 21	Màu Bính Ngọ 22	Canh Đinh Mùi 23	Nhâm Mau Thân 24	Giáp Mau Dậu 25	Bính Canh Tuất 26	Màu Tân Hợi 27	Nhâm Sử 28	Giáp Dần 29	Nhâm Quý Mau 30	
4	Tư	Giáp Đinh Dầu 3/3	Màu Bính Thìn 4	Nhâm Mau Tý 5	Giáp Kỷ Sử 6	Bính Canh Dần 7	Màu Canh Mao 8	Canh Nhâm Thìn 9	Nhâm Quý Ngọ 10	Giáp Giáp Tý 11	Bính Mùi 12	Màu Bính Thân 13	Nhâm Mau Dậu 14	Giáp Kỷ Mau 15	Bính Canh Thìn 16	Nhâm Quý Mao 17	Canh Nhâm Dần 18	Giáp Thìn 19	Đinh Tý 20	Bính Át 21	Màu Bính Ngọ 22	Canh Đinh Mùi 23	Nhâm Mau Thân 24	Giáp Mau Dậu 25	Bính Canh Tuất 26	Màu Tân Hợi 27	Nhâm Sử 28	Giáp Dần 29	Nhâm Quý Mau 30		
5	Năm	Giáp Đinh Thân 4/4	Bính Mau 1/5	Canh Đinh Dậu 2	Nhâm Mau Tý 3	Giáp Kỷ Sử 4	Bính Canh Dần 5	Màu Canh Mao 6	Canh Nhâm Thìn 7	Nhâm Quý Ngọ 8	Giáp Giáp Tý 9	Bính Mùi 10	Màu Bính Thân 11	Nhâm Mau Dậu 12	Giáp Kỷ Mau 13	Bính Canh Thìn 14	Nhâm Quý Mao 15	Canh Nhâm Dần 16	Giáp Thìn 17	Đinh Tý 18	Bính Át 19	Màu Bính Ngọ 20	Canh Đinh Mùi 21	Nhâm Mau Thân 22	Giáp Mau Dậu 23	Bính Canh Tuất 24	Màu Tân Hợi 25	Nhâm Sử 26	Giáp Dần 27	Nhâm Quý Mau 28	
6	Sáu	Nhâm Quý Sử 2/6	Giáp Đinh Dầu 3	Màu Bính Thân 4	Nhâm Mau Tý 5	Giáp Kỷ Sử 6	Bính Canh Dần 7	Màu Canh Mao 8	Canh Nhâm Thìn 9	Nhâm Quý Ngọ 10	Giáp Giáp Tý 11	Bính Mùi 12	Màu Bính Thân 13	Nhâm Mau Dậu 14	Giáp Kỷ Mau 15	Bính Canh Thìn 16	Nhâm Quý Mao 17	Canh Nhâm Dần 18	Giáp Thìn 19	Đinh Tý 20	Bính Át 21	Màu Bính Ngọ 22	Canh Đinh Mùi 23	Nhâm Mau Thân 24	Giáp Mau Dậu 25	Bính Canh Tuất 26	Màu Tân Hợi 27	Nhâm Sử 28	Giáp Dần 29	Nhâm Quý Mau 30	
7	Bảy	Nhâm Quý Mau 2/7	Giáp Đinh Dầu 3	Màu Bính Thân 4	Nhâm Mau Tý 5	Giáp Kỷ Sử 6	Bính Canh Dần 7	Màu Canh Mao 8	Canh Nhâm Thìn 9	Nhâm Quý Ngọ 10	Giáp Giáp Tý 11	Bính Mùi 12	Màu Bính Thân 13	Nhâm Mau Dậu 14	Giáp Kỷ Mau 15	Bính Canh Thìn 16	Nhâm Quý Mao 17	Canh Nhâm Dần 18	Giáp Thìn 19	Đinh Tý 20	Bính Át 21	Màu Bính Ngọ 22	Canh Đinh Mùi 23	Nhâm Mau Thân 24	Giáp Mau Dậu 25	Bính Canh Tuất 26	Màu Tân Hợi 27	Nhâm Sử 28	Giáp Dần 29	Nhâm Quý Mau 30	
8	Tám	Canh Nhâm Tý 2/8	Đinh Bính Dầu 3	Màu Bính Thân 4	Nhâm Mau Tý 5	Giáp Kỷ Sử 6	Bính Canh Dần 7	Màu Canh Mao 8	Canh Nhâm Thìn 9	Nhâm Quý Ngọ 10	Giáp Giáp Tý 11	Bính Mùi 12	Màu Bính Thân 13	Nhâm Mau Dậu 14	Giáp Kỷ Mau 15	Bính Canh Thìn 16	Nhâm Quý Mao 17	Canh Nhâm Dần 18	Giáp Thìn 19	Đinh Tý 20	Bính Át 21	Màu Bính Ngọ 22	Canh Đinh Mùi 23	Nhâm Mau Thân 24	Giáp Mau Dậu 25	Bính Canh Tuất 26	Màu Tân Hợi 27	Nhâm Sử 28	Giáp Dần 29	Nhâm Quý Mau 30	
9	Chín	Canh Nhâm Ngọ 2/9	Đinh Bính Dầu 3	Màu Bính Thân 4	Nhâm Mau Tý 5	Giáp Kỷ Sử 6	Bính Canh Dần 7	Màu Canh Mao 8	Canh Nhâm Thìn 9	Nhâm Quý Ngọ 10	Giáp Giáp Tý 11	Bính Mùi 12	Màu Bính Thân 13	Nhâm Mau Dậu 14	Giáp Kỷ Mau 15	Bính Canh Thìn 16	Nhâm Quý Mao 17	Canh Nhâm Dần 18	Giáp Thìn 19	Đinh Tý 20	Bính Át 21	Màu Bính Ngọ 22	Canh Đinh Mùi 23	Nhâm Mau Thân 24	Giáp Mau Dậu 25	Bính Canh Tuất 26	Màu Tân Hợi 27	Nhâm Sử 28	Giáp Dần 29	Nhâm Quý Mau 30	
10	Mười	Màu Tân Hợi 2/10	Đinh Bính Dầu 3	Màu Bính Thân 4	Nhâm Mau Tý 5	Giáp Kỷ Sử 6	Bính Canh Dần 7	Màu Canh Mao 8	Canh Nhâm Thìn 9	Nhâm Quý Ngọ 10	Giáp Giáp Tý 11	Bính Mùi 12	Màu Bính Thân 13	Nhâm Mau Dậu 14	Giáp Kỷ Mau 15	Bính Canh Thìn 16	Nhâm Quý Mao 17	Canh Nhâm Dần 18	Giáp Thìn 19	Đinh Tý 20	Bính Át 21	Màu Bính Ngọ 22	Canh Đinh Mùi 23	Nhâm Mau Thân 24	Giáp Mau Dậu 25	Bính Canh Tuất 26	Màu Tân Hợi 27	Nhâm Sử 28	Giáp Dần 29	Nhâm Quý Mau 30	
11	Một	Màu Tân Thân 2/11	Đinh Bính Dầu 3	Màu Bính Thân 4	Nhâm Mau Tý 5	Giáp Kỷ Sử 6	Bính Canh Dần 7	Màu Canh Mao 8	Canh Nhâm Thìn 9	Nhâm Quý Ngọ 10	Giáp Giáp Tý 11	Bính Mùi 12	Màu Bính Thân 13	Nhâm Mau Dậu 14	Giáp Kỷ Mau 15	Bính Canh Thìn 16	Nhâm Quý Mao 17	Canh Nhâm Dần 18	Giáp Thìn 19	Đinh Tý 20	Bính Át 21	Màu Bính Ngọ 22	Canh Đinh Mùi 23	Nhâm Mau Thân 24	Giáp Mau Dậu 25	Bính Canh Tuất 26	Màu Tân Hợi 27	Nhâm Sử 28	Giáp Dần 29	Nhâm Quý Mau 30	
12	Chạp	Bính Canh Tuất 2/12	Màu Tân Thân 3	Canh Đinh Tý 4	Nhâm Mau Sử 5	Giáp Kỷ Dần 6	Bính Canh Mao 7	Màu Canh Thân 8	Canh Nhâm Tuất 9	Nhâm Quý Ngọ 10	Giáp Giáp Tý 11	Bính Mùi 12	Màu Bính Thân 13	Nhâm Mau Dậu 14	Giáp Kỷ Mau 15	Bính Canh Thìn 16	Nhâm Quý Mao 17	Canh Nhâm Dần 18	Giáp Thìn 19	Đinh Tý 20	Bính Át 21	Màu Bính Ngọ 22	Canh Đinh Mùi 23	Nhâm Mau Thân 24	Giáp Mau Dậu 25	Bính Canh Tuất 26	Màu Tân Hợi 27	Nhâm Sử 28	Giáp Dần 29	Nhâm Quý Mau 30	

54 + 22
= 1 Dư 16 = Kỷ Mão

(366 - 3) - (30 - 21)
363 - 9 = 354

NĂM 4712 : ẤT HỢI 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng Canh Tuất	Bính Canh Thìn 22/12	Mậu Canh Tân 23	Canh Nhâm Ngọ 24	Nhâm Quý Mùi 25	Giáp Giáp Thân 26	Bính Át Dậu 27	Mậu Bính Tuất 28	Canh Đinh Hợi 29	Nhâm Mậu Tý 30/12	Giáp Quý Sửu 1	Bính Canh Dần 2	Mậu Tân Mão 3	Canh Nhâm Thìn 4	Nhâm Quý Tỵ 5	Giáp Giáp Ngọ 6	Bính Át Mùi 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Dậu 9	Nhâm Mậu Tân 10	Giáp Quý Hợi 11	Bính Canh Tý 12	Mậu Tân Sửu 13	Canh Nhâm Dần 14	Nhâm Quý Mão 15	Giáp Giáp Thìn 16	Bính Át Ngọ 17	Canh Đinh Mùi 18	Nhâm Mậu Thân 19				
2	Hai Hợi	Giáp Quý Dậu 21/1	Bính Canh Tân 22	Mậu Canh Hợi 23	Canh Nhâm Tý 24	Nhâm Quý Sửu 25	Giáp Giáp Mão 26	Bính Át Dậu 27	Mậu Bính Thân 28	Canh Đinh Hợi 29	Nhâm Mậu Tý 30	Giáp Quý Sửu 31/1	Bính Canh Dần 1/2	Mậu Tân Mão 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Tỵ 4	Giáp Giáp Ngọ 5	Bính Át Mùi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Mậu Tân 9	Giáp Quý Hợi 10	Bính Canh Tý 11	Canh Nhâm Dần 12	Nhâm Quý Mão 13	Giáp Giáp Thìn 14	Bính Át Ngọ 15	Canh Đinh Mùi 16	Nhâm Mậu Thân 17				
3	Ba Tý	Giáp Quý Mão 20/2	Bính Canh Thìn 21	Mậu Canh Tý 22	Canh Nhâm Sửu 23	Nhâm Quý Mùi 24	Giáp Giáp Thân 25	Bính Át Dậu 26	Mậu Bính Thân 27	Canh Đinh Hợi 28	Nhâm Mậu Tý 29	Giáp Quý Sửu 30/2	Bính Canh Dần 1/3	Mậu Tân Mão 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Tỵ 4	Giáp Giáp Ngọ 5	Bính Át Mùi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Mậu Tân 9	Giáp Quý Hợi 10	Bính Canh Tý 11	Canh Nhâm Dần 12	Nhâm Quý Mão 13	Giáp Giáp Thìn 14	Bính Át Ngọ 15	Canh Đinh Mùi 16	Nhâm Mậu Thân 17				
4	Tư Sửu	Nhâm Mậu Thân 19/3	Giáp Quý Dậu 20	Bính Canh Tý 21	Mậu Canh Sửu 22	Canh Nhâm Hợi 23	Nhâm Quý Mùi 24	Giáp Giáp Thân 25	Bính Át Dậu 26	Mậu Bính Thân 27	Canh Đinh Hợi 28	Nhâm Mậu Tý 29	Giáp Quý Sửu 30	Bính Canh Dần 31/3	Mậu Tân Mão 1	Canh Nhâm Thìn 2	Nhâm Quý Tỵ 3	Giáp Giáp Ngọ 4	Bính Át Mùi 5	Mậu Bính Thân 6	Canh Đinh Dậu 7	Nhâm Mậu Tân 8	Giáp Quý Hợi 9	Bính Canh Tý 10	Canh Nhâm Dần 11	Nhâm Quý Mão 12	Giáp Giáp Thìn 13	Bính Át Ngọ 14	Canh Đinh Mùi 15	Nhâm Mậu Thân 16			
5	Năm Dần	Nhâm Mậu Dần 18/4	Giáp Quý Mão 19	Bính Canh Thìn 20	Mậu Canh Tý 21	Canh Nhâm Sửu 22	Nhâm Quý Mùi 23	Giáp Giáp Thân 24	Bính Át Dậu 25	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Hợi 27	Nhâm Mậu Tý 28	Giáp Quý Sửu 29	Bính Canh Dần 30/4	Mậu Tân Mão 1	Canh Nhâm Thìn 2	Nhâm Quý Tỵ 3	Giáp Giáp Ngọ 4	Bính Át Mùi 5	Mậu Bính Thân 6	Canh Đinh Dậu 7	Nhâm Mậu Tân 8	Giáp Quý Hợi 9	Bính Canh Tý 10	Canh Nhâm Dần 11	Nhâm Quý Mão 12	Giáp Giáp Thìn 13	Bính Át Ngọ 14	Canh Đinh Mùi 15	Nhâm Mậu Thân 16			
6	Sáu Mão	Ất Đinh Mùi 17/5	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Quý Dậu 19	Bính Canh Tý 20	Mậu Canh Sửu 21	Canh Nhâm Hợi 22	Nhâm Quý Mùi 23	Giáp Giáp Thân 24	Bính Át Dậu 25	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Hợi 27	Nhâm Mậu Tý 28	Bính Canh Dần 29	Mậu Tân Mão 30/4	Canh Nhâm Thìn 1	Nhâm Quý Tỵ 2	Giáp Giáp Ngọ 3	Bính Át Mùi 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Dậu 6	Nhâm Mậu Tân 7	Giáp Quý Hợi 8	Bính Canh Tý 9	Canh Nhâm Dần 10	Nhâm Quý Mão 11	Giáp Giáp Thìn 12	Bính Át Ngọ 13	Canh Đinh Mùi 14	Nhâm Mậu Thân 15			
7	Bảy Thìn	Canh Đinh Sửu 16/6	Nhâm Mậu Thân 17	Giáp Quý Dậu 18	Bính Canh Tý 19	Mậu Canh Sửu 20	Canh Nhâm Hợi 21	Nhâm Quý Mùi 22	Giáp Giáp Thân 23	Bính Át Dậu 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Hợi 26	Nhâm Mậu Tý 27	Bính Canh Dần 28	Mậu Tân Mão 29	Canh Nhâm Thân 30/6	Nhâm Quý Tỵ 1	Giáp Giáp Ngọ 2	Bính Át Mùi 3	Mậu Bính Thân 4	Canh Đinh Dậu 5	Nhâm Mậu Tân 6	Giáp Quý Hợi 7	Bính Canh Tý 8	Canh Nhâm Dần 9	Nhâm Quý Mão 10	Giáp Giáp Thìn 11	Bính Át Ngọ 12	Canh Đinh Mùi 13	Nhâm Mậu Thân 14			
8	Tám Tý	Mậu Bính Thìn 15/7	Canh Đinh Tý 16	Nhâm Mậu Dậu 17	Giáp Quý Thân 18	Bính Canh Sửu 19	Mậu Canh Tý 20	Canh Nhâm Hợi 21	Nhâm Quý Mùi 22	Giáp Giáp Dậu 23	Bính Át Thân 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Hợi 26	Nhâm Mậu Tý 27	Bính Canh Dần 28	Mậu Tân Mão 29	Canh Nhâm Thân 30/7	Nhâm Quý Tý 1	Giáp Giáp Ngọ 2	Bính Át Mùi 3	Mậu Bính Thân 4	Canh Đinh Dậu 5	Nhâm Mậu Tân 6	Giáp Quý Hợi 7	Bính Canh Tý 8	Canh Nhâm Dần 9	Nhâm Quý Mão 10	Giáp Giáp Thìn 11	Bính Át Ngọ 12	Canh Đinh Mùi 13	Nhâm Mậu Thân 14		
9	Chín Mão	Mậu Bính Thìn 14/8	Canh Đinh Tý 15	Nhâm Mậu Dậu 16	Giáp Quý Thân 17	Bính Canh Sửu 18	Mậu Canh Tý 19	Canh Nhâm Hợi 20	Nhâm Quý Mùi 21	Giáp Giáp Thân 22	Bính Át Dậu 23	Mậu Bính Thân 24	Canh Đinh Hợi 25	Nhâm Mậu Tý 26	Bính Canh Dần 27	Mậu Tân Mão 28	Canh Nhâm Thân 29	Nhâm Quý Tý 30/8	Giáp Giáp Ngọ 1	Bính Át Mùi 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Dậu 4	Nhâm Mậu Tân 5	Giáp Quý Hợi 6	Bính Canh Tý 7	Canh Nhâm Dần 8	Nhâm Quý Mão 9	Giáp Giáp Thìn 10	Bính Át Ngọ 11	Canh Đinh Mùi 12	Nhâm Mậu Thân 13		
10	Mười Mùi	Bính Át Tý 13/9	Canh Đinh Sửu 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Quý Dậu 16	Bính Canh Tý 17	Mậu Canh Sửu 18	Canh Nhâm Hợi 19	Nhâm Quý Mùi 20	Giáp Giáp Thân 21	Bính Át Dậu 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Hợi 24	Nhâm Mậu Tý 25	Bính Canh Dần 26	Mậu Tân Mão 27	Canh Nhâm Thân 28	Nhâm Quý Tý 29	Giáp Giáp Ngọ 30/9	Bính Át Mùi 1	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Dậu 3	Nhâm Mậu Tân 4	Giáp Quý Hợi 5	Bính Canh Tý 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Mão 8	Giáp Giáp Thìn 9	Bính Át Ngọ 10	Canh Đinh Mùi 11	Nhâm Mậu Thân 12		
11	Một Thân	Canh Thân Hợi 12/10	Mậu Bính Tý 13	Canh Đinh Sửu 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Quý Dậu 16	Bính Canh Tý 17	Mậu Canh Sửu 18	Canh Nhâm Hợi 19	Nhâm Quý Mùi 20	Giáp Giáp Thân 21	Bính Át Dậu 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Hợi 24	Nhâm Mậu Tý 25	Bính Canh Dần 26	Mậu Tân Mão 27	Canh Nhâm Thân 28	Nhâm Quý Tý 29	Giáp Giáp Ngọ 30/10	Bính Át Mùi 1	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Dậu 3	Nhâm Mậu Tân 4	Giáp Quý Hợi 5	Bính Canh Tý 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Mão 8	Giáp Giáp Thìn 9	Bính Át Ngọ 10	Canh Đinh Mùi 11	Nhâm Mậu Thân 12	
12	Chạp Dậu	Giáp Quý Thìn 11/11	Bính Canh Tý 12	Canh Đinh Sửu 13	Mậu Bính Thân 14	Nhâm Quý Dậu 15	Giáp Giáp Mùi 16	Bính Át Thân 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Hợi 19	Nhâm Mậu Tý 20	Giáp Quý Sửu 21	Bính Canh Dần 22	Mậu Tân Mão 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Tỵ 25	Giáp Giáp Ngọ 26	Bính Át Mùi 27	Mậu Bính Thân 28	Canh Đinh Dậu 29	Nhâm Mậu Tân 30	Giáp Quý Hợi 31/11	Bính Canh Tý 1/12	Canh Nhâm Dần 2	Nhâm Quý Mão 3	Giáp Giáp Thìn 4	Bính Át Ngọ 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mậu Thân 7	Canh Nhâm Thân 8	Nhâm Quý Dậu 9		

54 + 16
———— = 1 Dư 10 = Quý Dậu

(366 + 9) - (30 - 9)
375 - 21 = 354

NĂM 4713 : BÌNH TỶ 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30						
1	Giêng	Nhâm Tuất	Giáp Thân 10/12	Bính Thân 11	Mậu Thân 12	Cánh Thân 13	Giáp Thân 14	Nhâm Thân 15	Bính Thân 16	Mậu Thân 17	Cánh Thân 18	Nhâm Thân 19	Giáp Thân 20	Bính Thân 21	Mậu Thân 22	Cánh Thân 23	Nhâm Thân 24	Giáp Thân 25	Bính Thân 26	Mậu Thân 27	Cánh Thân 28	Nhâm Thân 29	Giáp Thân 30/12	Bính Thân 1	Mậu Thân 2	Cánh Thân 3	Nhâm Thân 4	Giáp Thân 5	Bính Thân 6	Mậu Thân 7	Cánh Thân 8						
2			Quý Hợi	Nhâm Thân 9/1	Giáp Thân 10	Bính Thân 11	Mậu Thân 12	Cánh Thân 13	Nhâm Thân 14	Giáp Thân 15	Bính Thân 16	Mậu Thân 17	Cánh Thân 18	Nhâm Thân 19	Giáp Thân 20	Bính Thân 21	Mậu Thân 22	Cánh Thân 23	Nhâm Thân 24	Giáp Thân 25	Bính Thân 26	Mậu Thân 27	Cánh Thân 28	Nhâm Thân 29	Giáp Thân 30/1	Bính Thân 1	Mậu Thân 2	Cánh Thân 3	Nhâm Thân 4	Giáp Thân 5	Bính Thân 6	Mậu Thân 7					
3	Ba	Giáp Tý	Nhâm Thân 8/2	Giáp Thân 9	Bính Thân 10	Mậu Thân 11	Nhâm Thân 12	Cánh Thân 13	Bính Thân 14	Mậu Thân 15	Cánh Thân 16	Nhâm Thân 17	Giáp Thân 18	Bính Thân 19	Mậu Thân 20	Cánh Thân 21	Nhâm Thân 22	Giáp Thân 23	Bính Thân 24	Mậu Thân 25	Cánh Thân 26	Nhâm Thân 27	Giáp Thân 28	Bính Thân 29	Mậu Thân 30/2	Nhâm Thân 1	Giáp Thân 2	Bính Thân 3	Mậu Thân 4	Cánh Thân 5	Nhâm Thân 6						
4	Tư	Ất Sửu	Cánh Thân 7/3	Nhâm Thân 8	Giáp Thân 9	Bính Thân 10	Mậu Thân 11	Cánh Thân 12	Bính Thân 13	Giáp Thân 14	Mậu Thân 15	Nhâm Thân 16	Giáp Thân 17	Bính Thân 18	Mậu Thân 19	Cánh Thân 20	Nhâm Thân 21	Giáp Thân 22	Bính Thân 23	Mậu Thân 24	Cánh Thân 25	Nhâm Thân 26	Giáp Thân 27	Bính Thân 28	Mậu Thân 29	Cánh Thân 30/3	Nhâm Thân 1	Giáp Thân 2	Bính Thân 3	Mậu Thân 4	Cánh Thân 5	Nhâm Thân 6					
5	Năm	Bính Dần	Cánh Thân 6/4	Nhâm Thân 7	Giáp Thân 8	Bính Thân 9	Mậu Thân 10	Cánh Thân 11	Nhâm Thân 12	Giáp Thân 13	Bính Thân 14	Mậu Thân 15	Cánh Thân 16	Nhâm Thân 17	Giáp Thân 18	Bính Thân 19	Mậu Thân 20	Cánh Thân 21	Nhâm Thân 22	Giáp Thân 23	Bính Thân 24	Mậu Thân 25	Cánh Thân 26	Nhâm Thân 27	Giáp Thân 28	Bính Thân 29	Mậu Thân 30/5	Cánh Thân 1	Nhâm Thân 2	Giáp Thân 3	Bính Thân 4	Mậu Thân 5					
6	Sáu	N	Mậu Thân 4/6	Cánh Thân 5	Nhâm Thân 6	Giáp Thân 7	Bính Thân 8	Mậu Thân 9	Cánh Thân 10	Nhâm Thân 11	Giáp Thân 12	Bính Thân 13	Mậu Thân 14	Cánh Thân 15	Nhâm Thân 16	Giáp Thân 17	Bính Thân 18	Mậu Thân 19	Cánh Thân 20	Nhâm Thân 21	Giáp Thân 22	Bính Thân 23	Mậu Thân 24	Cánh Thân 25	Nhâm Thân 26	Giáp Thân 27	Bính Thân 28	Mậu Thân 29	Cánh Thân 30/7	Nhâm Thân 1	Giáp Thân 2	Bính Thân 3					
7	Bảy		Kỷ Thỵ	Cánh Thân 4/7	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Thân 7	Mậu Thân 8	Cánh Thân 9	Nhâm Thân 10	Giáp Thân 11	Bính Thân 12	Mậu Thân 13	Cánh Thân 14	Nhâm Thân 15	Giáp Thân 16	Bính Thân 17	Mậu Thân 18	Cánh Thân 19	Nhâm Thân 20	Giáp Thân 21	Bính Thân 22	Mậu Thân 23	Cánh Thân 24	Nhâm Thân 25	Giáp Thân 26	Bính Thân 27	Mậu Thân 28	Cánh Thân 29	Nhâm Thân 30/9	Giáp Thân 1	Bính Thân 2	Mậu Thân 3				
8	Tám	Cánh Ngọ	Bính Thân 3/8	Mậu Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Thân 7	Cánh Thân 8	Nhâm Thân 9	Giáp Thân 10	Bính Thân 11	Mậu Thân 12	Cánh Thân 13	Nhâm Thân 14	Giáp Thân 15	Bính Thân 16	Mậu Thân 17	Cánh Thân 18	Nhâm Thân 19	Giáp Thân 20	Bính Thân 21	Mậu Thân 22	Cánh Thân 23	Nhâm Thân 24	Giáp Thân 25	Bính Thân 26	Mậu Thân 27	Cánh Thân 28	Nhâm Thân 29	Giáp Thân 30/11	Bính Thân 1	Mậu Thân 2	Cánh Thân 3				
9	Chín	Tân Mùi	Cánh Thân 2/9	Mậu Thân 3	Nhâm Thân 4	Giáp Thân 5	Bính Thân 6	Cánh Thân 7	Nhâm Thân 8	Giáp Thân 9	Bính Thân 10	Mậu Thân 11	Cánh Thân 12	Nhâm Thân 13	Giáp Thân 14	Bính Thân 15	Mậu Thân 16	Cánh Thân 17	Nhâm Thân 18	Giáp Thân 19	Bính Thân 20	Mậu Thân 21	Cánh Thân 22	Nhâm Thân 23	Giáp Thân 24	Bính Thân 25	Mậu Thân 26	Cánh Thân 27	Nhâm Thân 28	Giáp Thân 29	Bính Thân 30/12	Mậu Thân 1	Cánh Thân 2	Nhâm Thân 3			
10	Mười	Nhâm Thân	Giáp Thân 1/9	Bính Thân 2	Mậu Thân 3	Cánh Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Thân 7	Mậu Thân 8	Cánh Thân 9	Nhâm Thân 10	Giáp Thân 11	Bính Thân 12	Mậu Thân 13	Cánh Thân 14	Nhâm Thân 15	Giáp Thân 16	Bính Thân 17	Mậu Thân 18	Cánh Thân 19	Nhâm Thân 20	Giáp Thân 21	Bính Thân 22	Mậu Thân 23	Cánh Thân 24	Nhâm Thân 25	Giáp Thân 26	Bính Thân 27	Mậu Thân 28	Cánh Thân 29	Giáp Thân 30/1	Bính Thân 1	Mậu Thân 2	Cánh Thân 3		
11	Một	Quý Dậu	Giáp Thân 30/10	Bính Thân 1/11	Mậu Thân 2	Cánh Thân 3	Nhâm Thân 4	Giáp Thân 5	Bính Thân 6	Mậu Thân 7	Cánh Thân 8	Nhâm Thân 9	Giáp Thân 10	Bính Thân 11	Mậu Thân 12	Cánh Thân 13	Nhâm Thân 14	Giáp Thân 15	Bính Thân 16	Mậu Thân 17	Cánh Thân 18	Nhâm Thân 19	Giáp Thân 20	Bính Thân 21	Mậu Thân 22	Cánh Thân 23	Nhâm Thân 24	Giáp Thân 25	Bính Thân 26	Mậu Thân 27	Cánh Thân 28	Nhâm Thân 29	Giáp Thân 30/2	Bính Thân 1	Mậu Thân 2	Cánh Thân 3	
12	Chạp	Giáp Tuất	Nhâm Thân 29/11	Giáp Thân 30	Bính Thân 1	Mậu Thân 2	Cánh Thân 3	Nhâm Thân 4	Giáp Thân 5	Bính Thân 6	Mậu Thân 7	Cánh Thân 8	Nhâm Thân 9	Giáp Thân 10	Bính Thân 11	Mậu Thân 12	Cánh Thân 13	Nhâm Thân 14	Giáp Thân 15	Bính Thân 16	Mậu Thân 17	Cánh Thân 18	Nhâm Thân 19	Giáp Thân 20	Bính Thân 21	Mậu Thân 22	Cánh Thân 23	Nhâm Thân 24	Giáp Thân 25	Bính Thân 26	Mậu Thân 27	Cánh Thân 28	Nhâm Thân 29	Giáp Thân 30/3	Bính Thân 1	Mậu Thân 2	Cánh Thân 3

84 + 10
= 1 Dư 34 = Đinh Dậu

60

(366 + 21) - (30 - 27)
387 - 3 = 384

NĂM 4715 : MẬU DẦN 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30					
1	Giêng	Canh Thìn Thìn 17/12	Nhâm Quý Tý 18	Giáp Quý Ngọ 19	Bính Ái Mùi 20	Mậu Thân Tân 21	Canh Đinh Thân 22	Nhâm Mậu Tuất 23	Giáp Kỷ Hợi 24	Bính Canh Tý 25	Mậu Tân Ngọ 26	Canh Nhâm Dần 27	Nhâm Quý Mão 28	Giáp Thìn Dần 29	Bính Tý 30/12	Mậu Bính Ngọ 31	Canh Đinh Mùi 2	Nhâm Mậu Thân 3	Giáp Kỷ Dậu 4	Bính Canh Tuất 5	Mậu Tân Hợi 6	Canh Nhâm Tý 7	Nhâm Quý Sửu 8	Giáp Dần 9	Bính Mão 10	Canh Đinh Thìn 11	Nhâm Mậu Tuất 12	Giáp Kỷ Mùi 13	Bính Canh Thân 14							
2		Mậu Dậu Tân 15/1	Canh Nhâm Thìn 16	Nhâm Quý Tý 17	Giáp Quý Ngọ 18	Bính Ái Mùi 19	Canh Đinh Thân 20	Nhâm Mậu Tuất 21	Giáp Kỷ Hợi 22	Bính Canh Tý 23	Mậu Tân Ngọ 24	Canh Nhâm Dần 25	Nhâm Quý Mão 26	Giáp Thìn Dần 27	Bính Tý 28	Mậu Bính Ngọ 29	Canh Đinh Mùi 30/1	Nhâm Mậu Thân 31	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Canh Tuất 3	Mậu Tân Hợi 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Giáp Dần 7	Bính Mão 8	Canh Đinh Thìn 9	Nhâm Mậu Tuất 10	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Canh Thân 12							
3	Ba	Mậu Tân Mão Thìn 15/2	Canh Nhâm Thìn 16	Nhâm Quý Tý 17	Giáp Quý Ngọ 18	Bính Ái Mùi 19	Canh Đinh Thân 20	Nhâm Mậu Tuất 21	Giáp Kỷ Hợi 22	Bính Canh Tý 23	Mậu Tân Ngọ 24	Canh Nhâm Dần 25	Nhâm Quý Mão 26	Giáp Thìn Dần 27	Bính Tý 28	Mậu Bính Ngọ 29	Canh Đinh Mùi 30/2	Nhâm Mậu Thân 31	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Canh Tuất 3	Mậu Tân Hợi 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Giáp Dần 7	Bính Mão 8	Canh Đinh Thìn 9	Nhâm Mậu Tuất 10	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Canh Thân 12							
4	Tư	Mậu Dậu Tân Đầu Tân 15/3	Canh Nhâm Thìn Đầu Tân 16	Nhâm Quý Tý Đầu Tân 17	Giáp Quý Ngọ Đầu Tân 18	Bính Ái Mùi Đầu Tân 19	Canh Đinh Thân Đầu Tân 20	Nhâm Mậu Tuất Đầu Tân 21	Giáp Kỷ Hợi Đầu Tân 22	Bính Canh Tý Đầu Tân 23	Mậu Tân Ngọ Đầu Tân 24	Canh Nhâm Dần Đầu Tân 25	Nhâm Quý Mão Đầu Tân 26	Giáp Thìn Dần Đầu Tân 27	Bính Tý Đầu Tân 28	Mậu Bính Ngọ Đầu Tân 29	Canh Đinh Mùi Đầu Tân 30	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 31/1	Giáp Kỷ Dậu Đầu Tân 2	Bính Canh Tuất Đầu Tân 3	Mậu Tân Hợi Đầu Tân 4	Canh Nhâm Tý Đầu Tân 5	Nhâm Quý Sửu Đầu Tân 6	Giáp Dần Đầu Tân 7	Bính Mão Đầu Tân 8	Canh Đinh Thìn Đầu Tân 9	Nhâm Mậu Tuất Đầu Tân 10	Giáp Kỷ Mùi Đầu Tân 11	Bính Canh Thân Đầu Tân 12							
5	Năm	Mậu Tân Tân Mão Thìn 14/4	Canh Nhâm Thân Đầu Tân 15	Nhâm Quý Tý Đầu Tân 16	Giáp Quý Ngọ Đầu Tân 17	Bính Ái Mùi Đầu Tân 18	Canh Đinh Thân Đầu Tân 19	Nhâm Mậu Tuất Đầu Tân 20	Giáp Kỷ Hợi Đầu Tân 21	Bính Canh Tý Đầu Tân 22	Mậu Tân Ngọ Đầu Tân 23	Canh Nhâm Dần Đầu Tân 24	Nhâm Quý Mão Đầu Tân 25	Giáp Thìn Dần Đầu Tân 26	Bính Tý Đầu Tân 27	Mậu Bính Ngọ Đầu Tân 28	Canh Đinh Mùi Đầu Tân 29	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 30/4	Giáp Kỷ Dậu Đầu Tân 31/5	Bính Canh Tuất Đầu Tân 2	Mậu Tân Hợi Đầu Tân 3	Canh Nhâm Tý Đầu Tân 4	Nhâm Quý Sửu Đầu Tân 5	Giáp Dần Đầu Tân 6	Bính Mão Đầu Tân 7	Canh Đinh Thìn Đầu Tân 8	Nhâm Mậu Tuất Đầu Tân 9	Giáp Kỷ Mùi Đầu Tân 10	Bính Canh Thân Đầu Tân 11							
6	Sáu	Canh Thân Thân Đầu Tân 13/5	Nhâm Thân Đầu Tân 14	Nhâm Quý Tý Đầu Tân 15	Giáp Quý Ngọ Đầu Tân 16	Bính Ái Mùi Đầu Tân 17	Canh Đinh Thân Đầu Tân 18	Nhâm Mậu Tuất Đầu Tân 19	Giáp Kỷ Hợi Đầu Tân 20	Bính Canh Tý Đầu Tân 21	Mậu Tân Ngọ Đầu Tân 22	Canh Nhâm Dần Đầu Tân 23	Nhâm Quý Mão Đầu Tân 24	Giáp Thìn Dần Đầu Tân 25	Bính Tý Đầu Tân 26	Mậu Bính Ngọ Đầu Tân 27	Canh Đinh Mùi Đầu Tân 28	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 29	Giáp Kỷ Dậu Đầu Tân 30	Bính Canh Tuất Đầu Tân 31/5	Mậu Tân Hợi Đầu Tân 2	Canh Nhâm Tý Đầu Tân 3	Nhâm Quý Sửu Đầu Tân 4	Giáp Dần Đầu Tân 5	Bính Mão Đầu Tân 6	Canh Đinh Thìn Đầu Tân 7	Nhâm Mậu Tuất Đầu Tân 8	Giáp Kỷ Mùi Đầu Tân 9	Bính Canh Thân Đầu Tân 10							
7	Bảy	Quý Tý Đầu Tân 12/6	Canh Thân Đầu Tân 13	Nhâm Thân Đầu Tân 14	Nhâm Quý Ngọ Đầu Tân 15	Giáp Quý Ngọ Đầu Tân 16	Bính Ái Mùi Đầu Tân 17	Canh Đinh Thân Đầu Tân 18	Nhâm Mậu Tuất Đầu Tân 19	Giáp Kỷ Hợi Đầu Tân 20	Bính Canh Tý Đầu Tân 21	Mậu Tân Ngọ Đầu Tân 22	Canh Nhâm Dần Đầu Tân 23	Nhâm Quý Mão Đầu Tân 24	Giáp Thìn Dần Đầu Tân 25	Bính Tý Đầu Tân 26	Mậu Bính Ngọ Đầu Tân 27	Canh Đinh Mùi Đầu Tân 28	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 29	Giáp Kỷ Dậu Đầu Tân 30/6	Bính Canh Tuất Đầu Tân 31/7	Mậu Tân Hợi Đầu Tân 2	Canh Nhâm Tý Đầu Tân 3	Nhâm Quý Sửu Đầu Tân 4	Giáp Dần Đầu Tân 5	Bính Mão Đầu Tân 6	Canh Đinh Thìn Đầu Tân 7	Nhâm Mậu Tuất Đầu Tân 8	Giáp Kỷ Mùi Đầu Tân 9	Bính Canh Thân Đầu Tân 10						
8	Tám	Giáp Kỷ Mùi Thân Đầu Tân 11/7	Canh Thân Đầu Tân 12	Nhâm Thân Đầu Tân 13	Giáp Quý Thân Đầu Tân 14	Nhâm Thân Đầu Tân 15	Canh Đinh Thân Đầu Tân 16	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 17	Giáp Kỷ Thân Đầu Tân 18	Bính Canh Thân Đầu Tân 19	Mậu Tân Thân Đầu Tân 20	Canh Nhâm Dần Đầu Tân 21	Nhâm Quý Thân Đầu Tân 22	Giáp Thân Đầu Tân 23	Bính Tân Đầu Tân 24	Mậu Bính Thân Đầu Tân 25	Canh Đinh Thân Đầu Tân 26	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 27	Giáp Kỷ Thân Đầu Tân 28	Bính Canh Thân Đầu Tân 29	Mậu Tân Thân Đầu Tân 30	Canh Nhâm Thân Đầu Tân 31/7	Mậu Tân Thân Đầu Tân 2	Canh Nhâm Thân Đầu Tân 3	Nhâm Quý Thân Đầu Tân 4	Giáp Thân Đầu Tân 5	Bính Mão Thân Đầu Tân 6	Canh Đinh Thân Đầu Tân 7	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 8	Giáp Kỷ Thân Đầu Tân 9	Bính Canh Thân Đầu Tân 10					
9	Chín	Giáp Kỷ Mùi Sửu Đầu Tân 10/8	Canh Thân Đầu Tân 11	Nhâm Thân Đầu Tân 12	Giáp Quý Thân Đầu Tân 13	Nhâm Thân Đầu Tân 14	Canh Đinh Thân Đầu Tân 15	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 16	Giáp Kỷ Thân Đầu Tân 17	Bính Canh Thân Đầu Tân 18	Mậu Tân Thân Đầu Tân 19	Canh Nhâm Dần Đầu Tân 20	Nhâm Quý Thân Đầu Tân 21	Giáp Thân Đầu Tân 22	Bính Tân Đầu Tân 23	Mậu Bính Thân Đầu Tân 24	Canh Đinh Thân Đầu Tân 25	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 26	Giáp Kỷ Thân Đầu Tân 27	Bính Canh Thân Đầu Tân 28	Mậu Tân Thân Đầu Tân 29	Canh Nhâm Thân Đầu Tân 30	Nhâm Quý Thân Đầu Tân 31/8	Mậu Tân Thân Đầu Tân 2	Canh Nhâm Thân Đầu Tân 3	Nhâm Quý Thân Đầu Tân 4	Giáp Thân Đầu Tân 5	Bính Mão Thân Đầu Tân 6	Canh Đinh Thân Đầu Tân 7	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 8	Giáp Kỷ Thân Đầu Tân 9	Bính Canh Thân Đầu Tân 10				
10	Mười	Nhâm Mão Mùi Ngọ Đầu Tân 9/9	Canh Thân Đầu Tân 10	Nhâm Thân Đầu Tân 11	Giáp Quý Thân Đầu Tân 12	Nhâm Thân Đầu Tân 13	Canh Đinh Thân Đầu Tân 14	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 15	Giáp Kỷ Thân Đầu Tân 16	Bính Canh Thân Đầu Tân 17	Mậu Tân Thân Đầu Tân 18	Canh Nhâm Dần Đầu Tân 19	Nhâm Quý Thân Đầu Tân 20	Giáp Thân Đầu Tân 21	Bính Tân Đầu Tân 22	Mậu Bính Thân Đầu Tân 23	Canh Đinh Thân Đầu Tân 24	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 25	Giáp Kỷ Thân Đầu Tân 26	Bính Canh Thân Đầu Tân 27	Mậu Tân Thân Đầu Tân 28	Canh Nhâm Thân Đầu Tân 29	Nhâm Quý Thân Đầu Tân 30	Giáp Thân Đầu Tân 31/9	Mậu Tân Thân Đầu Tân 2	Canh Nhâm Thân Đầu Tân 3	Nhâm Quý Thân Đầu Tân 4	Giáp Thân Đầu Tân 5	Bính Mão Thân Đầu Tân 6	Canh Đinh Thân Đầu Tân 7	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 8	Giáp Kỷ Thân Đầu Tân 9	Bính Canh Thân Đầu Tân 10			
11	Một	Đinh Dậu Mùi Thân Đầu Tân 8/10	Quý Kỷ Mùi Sửu Đầu Tân 9	Canh Thân Đầu Tân 10	Nhâm Thân Đầu Tân 11	Giáp Quý Thân Đầu Tân 12	Nhâm Thân Đầu Tân 13	Canh Đinh Thân Đầu Tân 14	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 15	Giáp Kỷ Thân Đầu Tân 16	Bính Canh Thân Đầu Tân 17	Mậu Tân Thân Đầu Tân 18	Canh Nhâm Dần Đầu Tân 19	Nhâm Quý Thân Đầu Tân 20	Giáp Thân Đầu Tân 21	Bính Tân Đầu Tân 22	Mậu Bính Thân Đầu Tân 23	Canh Đinh Thân Đầu Tân 24	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 25	Giáp Kỷ Thân Đầu Tân 26	Bính Canh Thân Đầu Tân 27	Mậu Tân Thân Đầu Tân 28	Canh Nhâm Thân Đầu Tân 29	Nhâm Quý Thân Đầu Tân 30	Giáp Thân Đầu Tân 31/10	Mậu Tân Thân Đầu Tân 2	Canh Nhâm Thân Đầu Tân 3	Nhâm Quý Thân Đầu Tân 4	Giáp Thân Đầu Tân 5	Bính Mão Thân Đầu Tân 6	Canh Đinh Thân Đầu Tân 7	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 8	Giáp Kỷ Thân Đầu Tân 9	Bính Canh Thân Đầu Tân 10		
12	Chạp	Canh Thân Thân Đầu Tân 7/11	Quý Kỷ Mùi Sửu Đầu Tân 8	Canh Thân Đầu Tân 9	Giáp Quý Thân Đầu Tân 10	Nhâm Thân Đầu Tân 11	Canh Đinh Thân Đầu Tân 12	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 13	Giáp Kỷ Thân Đầu Tân 14	Bính Canh Thân Đầu Tân 15	Mậu Tân Thân Đầu Tân 16	Canh Nhâm Dần Đầu Tân 17	Nhâm Quý Thân Đầu Tân 18	Giáp Thân Đầu Tân 19	Bính Tân Đầu Tân 20	Mậu Bính Thân Đầu Tân 21	Canh Đinh Thân Đầu Tân 22	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 23	Giáp Kỷ Thân Đầu Tân 24	Bính Canh Thân Đầu Tân 25	Mậu Tân Thân Đầu Tân 26	Canh Nhâm Thân Đầu Tân 27	Nhâm Quý Thân Đầu Tân 28	Giáp Thân Đầu Tân 29	Bính Mão Thân Đầu Tân 30	Canh Đinh Thân Đầu Tân 31/11	Mậu Tân Thân Đầu Tân 2	Canh Nhâm Thân Đầu Tân 3	Nhâm Quý Thân Đầu Tân 4	Giáp Thân Đầu Tân 5	Bính Mão Thân Đầu Tân 6	Canh Đinh Thân Đầu Tân 7	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 8	Giáp Kỷ Thân Đầu Tân 9	Bính Canh Thân Đầu Tân 10	
	N	Canh Thân Thân Đầu Tân 6/12	Quý Kỷ Mùi Sửu Đầu Tân 7	Canh Thân Đầu Tân 8	Giáp Quý Thân Đầu Tân 9	Nhâm Thân Đầu Tân 10	Canh Đinh Thân Đầu Tân 11	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 12	Giáp Kỷ Thân Đầu Tân 13	Bính Canh Thân Đầu Tân 14	Mậu Tân Thân Đầu Tân 15	Canh Nhâm Dần Đầu Tân 16	Nhâm Quý Thân Đầu Tân 17	Giáp Thân Đầu Tân 18	Bính Tân Đầu Tân 19	Mậu Bính Thân Đầu Tân 20	Canh Đinh Thân Đầu Tân 21	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 22	Giáp Kỷ Thân Đầu Tân 23	Bính Canh Thân Đầu Tân 24	Mậu Tân Thân Đầu Tân 25	Canh Nhâm Thân Đầu Tân 26	Nhâm Quý Thân Đầu Tân 27	Giáp Thân Đầu Tân 28	Bính Mão Thân Đầu Tân 29	Canh Đinh Thân Đầu Tân 30/12	Mậu Tân Thân Đầu Tân 2	Canh Nhâm Thân Đầu Tân 3	Nhâm Quý Thân Đầu Tân 4	Giáp Thân Đầu Tân 5	Bính Mão Thân Đầu Tân 6	Canh Đinh Thân Đầu Tân 7	Nhâm Mậu Thân Đầu Tân 8	Giáp Kỷ Thân Đầu Tân 9	Bính Canh Thân Đầu Tân 10	

85 + 28
= 1 Dư 53 = Bính Thìn

60

(366 + 14) + 5
380 + 5
= 385

NĂM 4716 : KỶ MÃO 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh Đinh Tý 6/1	Nhâm Bính Mão 7	Giáp Kỷ Mùi 8	Bính Canh Thân 9	Mậu Tân Dậu 10	Canh Tân Dậu 11	Nhâm Quý Tý 12	Giáp Tân Sửu 13	Bính Át Dần 14	Mậu Đinh Dần 15	Canh Mao 16	Nhâm Mậu Thìn 17	Giáp Kỷ Thân 18	Bính Canh Ngọ 19	Mậu Tân Mùi 20	Canh Nhâm Thân 21	Nhâm Quý Dậu 22	Giáp Tân Dậu 23	Bính Quý Hợi 24	Mậu Bính Tý 25	Canh Đinh Sửu 26	Nhâm Mậu Dần 27	Giáp Kỷ Thân 28	Bính Canh Thân 29	Mậu Tân Tý 30	Canh Nhâm Ngọ 31/1	Nhâm Quý Dậu 2	Giáp Tân Dậu 3		
2	Hai	Mậu Bính Thìn 4/2	Canh Đinh Hợi 5	Nhâm Mậu Tý 6	Giáp Kỷ Sửu 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Mao 9	Canh Nhâm Thìn 10	Giáp Tân Ngọ 11	Bính Át Mùi 12	Mậu Đinh Mùi 13	Canh Thân Dần 14	Nhâm Mậu Đầu 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Hợi 17	Mậu Tân Thân 18	Canh Nhâm Dần 19	Nhâm Quý Mùi 20	Giáp Tân Dậu 21	Bính Quý Hợi 22	Mậu Bính Tý 23	Canh Đinh Sửu 24	Nhâm Mậu Dần 25	Giáp Kỷ Thân 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Tý 28	Canh Nhâm Ngọ 29	Nhâm Quý Dậu 30	Giáp Tân Dậu 31		
3	Ba	Mậu Bính Thìn 4/3	Canh Đinh Hợi 5	Nhâm Mậu Tý 6	Giáp Kỷ Sửu 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Mao 9	Canh Nhâm Thìn 10	Giáp Tân Ngọ 11	Bính Át Mùi 12	Mậu Đinh Mùi 13	Canh Thân Dần 14	Nhâm Mậu Đầu 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Hợi 17	Mậu Tân Thân 18	Canh Nhâm Dần 19	Nhâm Quý Mùi 20	Giáp Tân Dậu 21	Bính Quý Hợi 22	Mậu Bính Tý 23	Canh Đinh Sửu 24	Nhâm Mậu Dần 25	Giáp Kỷ Thân 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Tý 28	Canh Nhâm Ngọ 29	Nhâm Quý Dậu 30	Giáp Tân Dậu 31		
4	Tư	Bính Át Dậu 2/4	Mậu Đinh Dần 3	Canh Bính Hợi 4	Nhâm Mậu Tý 5	Giáp Kỷ Sửu 6	Bính Canh Dần 7	Mậu Tân Mao 8	Canh Nhâm Thìn 9	Giáp Tân Ngọ 10	Bính Át Mùi 11	Mậu Đinh Mùi 12	Canh Thân Dần 13	Nhâm Mậu Đầu 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Hợi 16	Mậu Tân Thân 17	Canh Nhâm Dần 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Tân Dậu 20	Bính Quý Hợi 21	Mậu Bính Tý 22	Canh Đinh Sửu 23	Nhâm Mậu Dần 24	Giáp Kỷ Thân 25	Bính Canh Thân 26	Mậu Tân Tý 27	Canh Nhâm Ngọ 28	Nhâm Quý Dậu 29	Giáp Tân Dậu 30	
5	Năm	Bính Át Mao 2/5	Mậu Đinh Dần 3	Canh Bính Hợi 4	Nhâm Mậu Tý 5	Giáp Kỷ Sửu 6	Bính Canh Dần 7	Mậu Tân Mao 8	Canh Nhâm Thìn 9	Giáp Tân Ngọ 10	Bính Át Mùi 11	Mậu Đinh Mùi 12	Canh Thân Dần 13	Nhâm Mậu Đầu 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Hợi 16	Mậu Tân Thân 17	Canh Nhâm Dần 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Tân Dậu 20	Bính Quý Hợi 21	Mậu Bính Tý 22	Canh Đinh Sửu 23	Nhâm Mậu Dần 24	Giáp Kỷ Thân 25	Bính Canh Thân 26	Mậu Tân Tý 27	Canh Nhâm Ngọ 28	Nhâm Quý Dậu 29	Giáp Tân Dậu 30	
6	Sáu	Giáp Đinh Thân 3/5	Bính Mậu Dậu 4	Canh Bính Hợi 5	Nhâm Mậu Tý 6	Giáp Kỷ Sửu 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Mao 9	Canh Nhâm Thìn 10	Giáp Tân Ngọ 11	Bính Át Mùi 12	Mậu Đinh Mùi 13	Canh Thân Dần 14	Nhâm Mậu Đầu 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Hợi 17	Mậu Tân Thân 18	Canh Nhâm Dần 19	Nhâm Quý Mùi 20	Giáp Tân Dậu 21	Bính Quý Hợi 22	Mậu Bính Tý 23	Canh Đinh Sửu 24	Nhâm Mậu Dần 25	Giáp Kỷ Thân 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Tý 28	Canh Nhâm Ngọ 29	Nhâm Quý Dậu 30	Giáp Tân Dậu 31	
7	Bảy	Giáp Đinh Thân 3/6	Bính Mậu Dậu 4	Canh Bính Hợi 5	Nhâm Mậu Tý 6	Giáp Kỷ Sửu 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Mao 9	Canh Nhâm Thìn 10	Giáp Tân Ngọ 11	Bính Át Mùi 12	Mậu Đinh Mùi 13	Canh Thân Dần 14	Nhâm Mậu Đầu 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Hợi 17	Mậu Tân Thân 18	Canh Nhâm Dần 19	Nhâm Quý Mùi 20	Giáp Tân Dậu 21	Bính Quý Hợi 22	Mậu Bính Tý 23	Canh Đinh Sửu 24	Nhâm Mậu Dần 25	Giáp Kỷ Thân 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Tý 28	Canh Nhâm Ngọ 29	Nhâm Quý Dậu 30	Giáp Tân Dậu 31	
8	Tám	Nhâm Quý Mùi 29/7	Canh Đinh Dần 30	Bính Mậu Thân 31/7	Mậu Đinh Hợi 1/8	Nhâm Mậu Tý 2	Giáp Kỷ Sửu 3	Bính Canh Dần 4	Mậu Tân Mao 5	Canh Nhâm Thìn 6	Giáp Tân Ngọ 7	Bính Át Mùi 8	Mậu Đinh Mùi 9	Canh Thân Dần 10	Nhâm Mậu Đầu 11	Giáp Kỷ Thân 12	Bính Canh Hợi 13	Mậu Tân Thân 14	Canh Nhâm Dần 15	Nhâm Quý Mùi 16	Giáp Tân Dậu 17	Bính Quý Hợi 18	Mậu Bính Tý 19	Canh Đinh Sửu 20	Nhâm Mậu Dần 21	Giáp Kỷ Thân 22	Bính Canh Thân 23	Mậu Tân Tý 24	Canh Nhâm Ngọ 25	Nhâm Quý Dậu 26	Giáp Tân Dậu 27
9	Chín	Nhâm Quý Mùi 29/8	Canh Đinh Dần 30	Bính Mậu Thân 31/8	Mậu Đinh Hợi 1/9	Nhâm Mậu Tý 2	Giáp Kỷ Sửu 3	Bính Canh Dần 4	Mậu Tân Mao 5	Canh Nhâm Thìn 6	Giáp Tân Ngọ 7	Bính Át Mùi 8	Mậu Đinh Mùi 9	Canh Thân Dần 10	Nhâm Mậu Đầu 11	Giáp Kỷ Thân 12	Bính Canh Hợi 13	Mậu Tân Thân 14	Canh Nhâm Dần 15	Nhâm Quý Mùi 16	Giáp Tân Dậu 17	Bính Quý Hợi 18	Mậu Bính Tý 19	Canh Đinh Sửu 20	Nhâm Mậu Dần 21	Giáp Kỷ Thân 22	Bính Canh Thân 23	Mậu Tân Tý 24	Canh Nhâm Ngọ 25	Nhâm Quý Dậu 26	Giáp Tân Dậu 27
10	Mười	Canh Nhâm Ngọ 29/9	Nhâm Quý Mùi 30	Bính Mậu Thân 31/9	Mậu Đinh Hợi 1/10	Nhâm Mậu Tý 2	Giáp Kỷ Sửu 3	Bính Canh Dần 4	Mậu Tân Mao 5	Canh Nhâm Thìn 6	Giáp Tân Ngọ 7	Bính Át Mùi 8	Mậu Đinh Mùi 9	Canh Thân Dần 10	Nhâm Mậu Đầu 11	Giáp Kỷ Thân 12	Bính Canh Hợi 13	Mậu Tân Thân 14	Canh Nhâm Dần 15	Nhâm Quý Mùi 16	Giáp Tân Dậu 17	Bính Quý Hợi 18	Mậu Bính Tý 19	Canh Đinh Sửu 20	Nhâm Mậu Dần 21	Giáp Kỷ Thân 22	Bính Canh Thân 23	Mậu Tân Tý 24	Canh Nhâm Ngọ 25	Nhâm Quý Dậu 26	Giáp Tân Dậu 27
11	Một	Canh Nhâm Tý 26/10	Nhâm Quý Mùi 27	Bính Mậu Thân 28	Mậu Đinh Hợi 29	Nhâm Mậu Tý 30	Giáp Kỷ Sửu 31/10	Bính Canh Dần 1	Mậu Tân Mao 2	Canh Nhâm Thìn 3	Giáp Tân Ngọ 4	Bính Át Mùi 5	Mậu Đinh Mùi 6	Canh Thân Dần 7	Nhâm Mậu Đầu 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Canh Hợi 10	Mậu Tân Thân 11	Canh Nhâm Dần 12	Nhâm Quý Mùi 13	Giáp Tân Dậu 14	Bính Quý Hợi 15	Mậu Bính Tý 16	Canh Đinh Sửu 17	Nhâm Mậu Dần 18	Giáp Kỷ Thân 19	Bính Canh Thân 20	Mậu Tân Tý 21	Canh Nhâm Ngọ 22	Nhâm Quý Dậu 23	Giáp Tân Dậu 24
12	Chạp	Mậu Tân Tý 25/11	Canh Đinh Hợi 26	Bính Mậu Thân 27	Mậu Đinh Hợi 28	Nhâm Mậu Tý 29	Giáp Kỷ Sửu 30	Bính Canh Dần 31/11	Mậu Tân Mao 1	Canh Nhâm Thìn 2	Giáp Tân Ngọ 3	Bính Át Mùi 4	Mậu Đinh Mùi 5	Canh Thân Dần 6	Nhâm Mậu Đầu 7	Giáp Kỷ Thân 8	Bính Canh Hợi 9	Mậu Tân Thân 10	Canh Nhâm Dần 11	Nhâm Quý Mùi 12	Giáp Tân Dậu 13	Bính Quý Hợi 14	Mậu Bính Tý 15	Canh Đinh Sửu 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Thân 18	Bính Canh Thân 19	Mậu Tân Tý 20	Canh Nhâm Ngọ 21	Nhâm Quý Dậu 22	Giáp Tân Dậu 23

54 + 53

60

= 1 Dr 47 = Canh Tuất

(366 - 5) - (30 - 23)

361 - 7

= 354

NĂM 4717 : CANH THÌN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Nhâm Tý	Mau Tân Hợi 24/12	Canh Nhâm Tý 25	Nhâm Quý Tý 26	Giáp Giáp Dần 27	Bính Ất Mão 28	Mậu Bính Thìn 29	Canh Đinh Thìn 30/12	Nhâm Mậu Thìn 1/1	Giáp Kỷ Mão 2	Bính Canh Thìn 3	Mậu Tân Thìn 4	Canh Nhâm Tuất 5	Nhâm Quý Hợi 6	Giáp Giáp Tý 7	Bính Ất Sửu 8	Mậu Bính Dần 9	Canh Đinh Mão 10	Nhâm Mậu Thìn 11	Giáp Kỷ Thìn 12	Bính Canh Mão 13	Mậu Tân Mão 14	Canh Nhâm Thìn 15	Nhâm Quý Dậu 16	Giáp Giáp Tuất 17	Bính Ất Hợi 18	Canh Đinh Sửu 19	Nhâm Mậu Dần 20	Giáp Kỷ Mão 21			
2	Hai	Quý Sửu	Bính Canh Tuất 23/11	Mậu Tân Hợi 24	Canh Nhâm Ngọ 25	Nhâm Quý Sửu 26	Giáp Giáp Dần 27	Bính Ất Mão 28	Mậu Bính Thìn 29	Canh Đinh Thìn 30	Nhâm Mậu Thìn 31/1	Giáp Kỷ Mão 1/2	Bính Canh Thìn 2	Mậu Tân Thìn 3	Canh Nhâm Tuất 4	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Giáp Tý 6	Bính Ất Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Thìn 11	Bính Canh Mão 12	Mậu Tân Mão 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Dậu 15	Giáp Giáp Tuất 16	Bính Ất Hợi 17	Canh Đinh Sửu 18	Nhâm Mậu Dần 19	Giáp Kỷ Mão 20		
3	Ba	Giáp Dần	Bính Canh Tuất 22/12	Mậu Tân Hợi 23	Canh Nhâm Tý 24	Nhâm Quý Sửu 25	Giáp Giáp Dần 26	Bính Ất Mão 27	Mậu Bính Thìn 28	Canh Đinh Thìn 29	Nhâm Mậu Thìn 30/2	Giáp Kỷ Mão 1/3	Bính Canh Thìn 2	Mậu Tân Thìn 3	Canh Nhâm Tuất 4	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Giáp Tý 6	Bính Ất Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Thìn 11	Bính Canh Mão 12	Mậu Tân Mão 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Dậu 15	Giáp Giáp Tuất 16	Bính Ất Hợi 17	Canh Đinh Sửu 18	Nhâm Mậu Dần 19	Giáp Kỷ Mão 20		
4	Tư	Ất Mão	Giáp Kỷ Mão 21/3	Bính Canh Thìn 22	Canh Nhâm Tý 23	Mậu Tân Thìn 24	Nhâm Quý Sửu 25	Giáp Giáp Dần 26	Bính Ất Mão 27	Mậu Bính Thìn 28	Canh Đinh Thìn 29	Nhâm Mậu Thìn 30/3	Giáp Kỷ Mão 1/4	Bính Canh Thìn 2	Mậu Tân Thìn 3	Canh Nhâm Tuất 4	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Giáp Tý 6	Bính Ất Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Thìn 11	Bính Canh Mão 12	Mậu Tân Mão 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Dậu 15	Giáp Giáp Tuất 16	Bính Ất Hợi 17	Canh Đinh Sửu 18	Nhâm Mậu Dần 19	Giáp Kỷ Mão 20	
5	Nam	Bính Thìn	Giáp Kỷ Mão 20/4	Bính Canh Thìn 21	Mậu Tân Thìn 22	Canh Nhâm Tý 23	Nhâm Quý Sửu 24	Giáp Giáp Dần 25	Mậu Bính Thìn 26	Canh Đinh Thìn 27	Mậu Mậu Thìn 28	Nhâm Kỷ Mão 29	Bính Canh Thìn 30/4	Ất Tân Thìn 1/5	Mậu Tân Thìn 2	Canh Nhâm Tuất 3	Nhâm Quý Hợi 4	Giáp Giáp Tý 5	Bính Ất Sửu 6	Mậu Bính Dần 7	Canh Đinh Mão 8	Nhâm Mậu Thìn 9	Giáp Kỷ Thìn 10	Bính Canh Mão 11	Mậu Tân Mão 12	Canh Nhâm Thìn 13	Nhâm Quý Dậu 14	Giáp Giáp Tuất 15	Bính Ất Hợi 16	Canh Đinh Sửu 17	Nhâm Mậu Dần 18	Giáp Kỷ Mão 19	
6	Sau	Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Dần 19/5	Giáp Kỷ Mão 20	Bính Canh Thìn 21	Mậu Tân Thìn 22	Canh Nhâm Tý 23	Nhâm Quý Sửu 24	Giáp Giáp Dần 25	Bính Ất Mão 26	Mậu Bính Thìn 27	Canh Đinh Thìn 28	Nhâm Kỷ Mão 29	Bính Canh Thìn 30/5	Mậu Tân Thìn 1/6	Canh Nhâm Tuất 2	Nhâm Quý Hợi 3	Giáp Giáp Tý 4	Bính Ất Sửu 5	Mậu Bính Dần 6	Canh Đinh Mão 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Giáp Kỷ Thìn 9	Bính Canh Mão 10	Mậu Tân Mão 11	Canh Nhâm Thìn 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Giáp Tuất 14	Bính Ất Hợi 15	Canh Đinh Sửu 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mão 18	
7	Bảy	Mậu Ngọ	Canh Bính Thìn 18/6	Nhâm Mậu Dần 19	Giáp Kỷ Mão 20	Bính Canh Thìn 21	Mậu Tân Thìn 22	Canh Nhâm Tý 23	Nhâm Quý Sửu 24	Giáp Giáp Dần 25	Bính Ất Mão 26	Mậu Bính Thìn 27	Canh Đinh Thìn 28	Nhâm Kỷ Mão 29	Ất Tân Thìn 1/7	Bính Canh Thìn 2	Canh Nhâm Tuất 3	Giáp Giáp Tý 4	Bính Ất Sửu 5	Mậu Bính Dần 6	Canh Đinh Mão 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Giáp Kỷ Thìn 9	Bính Canh Mão 10	Mậu Tân Mão 11	Canh Nhâm Thìn 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Giáp Tuất 14	Bính Ất Hợi 15	Canh Đinh Sửu 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mão 18	
8	Tám	Kỷ Mùi	Canh Bính Thìn 17/7	Nhâm Mậu Dần 18	Giáp Kỷ Mão 19	Bính Canh Thìn 20	Mậu Tân Thìn 21	Canh Nhâm Tý 22	Nhâm Quý Sửu 23	Giáp Giáp Dần 24	Bính Ất Mão 25	Mậu Bính Thìn 26	Canh Đinh Thìn 27	Nhâm Kỷ Mão 28	30/7	Bính Canh Thìn 1/8	Canh Nhâm Tuất 2	Nhâm Quý Hợi 3	Giáp Giáp Tý 4	Bính Ất Sửu 5	Mậu Bính Dần 6	Canh Đinh Mão 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Giáp Kỷ Thìn 9	Bính Canh Mão 10	Mậu Tân Mão 11	Canh Nhâm Thìn 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Giáp Tuất 14	Bính Ất Hợi 15	Canh Đinh Sửu 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mão 18
9	Chín	Canh Thân	Canh Bính Thìn 16/8	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mão 18	Bính Canh Thìn 19	Mậu Tân Thìn 20	Canh Nhâm Tý 21	Nhâm Quý Sửu 22	Giáp Giáp Dần 23	Bính Ất Mão 24	Mậu Bính Thìn 25	Canh Đinh Thìn 26	Nhâm Kỷ Mão 27	29/8	Bính Canh Thìn 1/9	Canh Nhâm Tuất 2	Nhâm Quý Hợi 3	Giáp Giáp Tý 4	Bính Ất Sửu 5	Mậu Bính Dần 6	Canh Đinh Mão 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Giáp Kỷ Thìn 9	Bính Canh Mão 10	Mậu Tân Mão 11	Canh Nhâm Thìn 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Giáp Tuất 14	Bính Ất Hợi 15	Canh Đinh Sửu 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mão 18
10	Mười	Tân Dậu	Mậu Bính Thìn 15/9	Canh Bính Thìn 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mão 18	Bính Canh Thìn 19	Mậu Tân Thìn 20	Canh Nhâm Tý 21	Nhâm Quý Sửu 22	Giáp Giáp Dần 23	Bính Ất Mão 24	Mậu Bính Thìn 25	Canh Đinh Thìn 26	28/9	Bính Canh Thìn 1/10	Canh Nhâm Tuất 2	Nhâm Quý Hợi 3	Giáp Giáp Tý 4	Bính Ất Sửu 5	Mậu Bính Dần 6	Canh Đinh Mão 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Giáp Kỷ Thìn 9	Bính Canh Mão 10	Mậu Tân Mão 11	Canh Nhâm Thìn 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Giáp Tuất 14	Bính Ất Hợi 15	Canh Đinh Sửu 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mão 18
11	Một	Nhâm Tuất	Mậu Bính Thìn 14/10	Canh Bính Thìn 15	Nhâm Mậu Dần 16	Giáp Kỷ Mão 17	Bính Canh Thìn 18	Mậu Tân Thìn 19	Canh Nhâm Tý 20	Nhâm Quý Sửu 21	Giáp Giáp Dần 22	Bính Ất Mão 23	Mậu Bính Thìn 24	Canh Đinh Thìn 25	29/9	Bính Canh Thìn 1/11	Canh Nhâm Tuất 2	Nhâm Quý Hợi 3	Giáp Giáp Tý 4	Bính Ất Sửu 5	Mậu Bính Dần 6	Canh Đinh Mão 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Giáp Kỷ Thìn 9	Bính Canh Mão 10	Mậu Tân Mão 11	Canh Nhâm Thìn 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Giáp Tuất 14	Bính Ất Hợi 15	Canh Đinh Sửu 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mão 18
12	Chạp	Quý Hợi	Bính Ất Mão 13/11	Canh Bính Thìn 14	Nhâm Mậu Dần 15	Giáp Kỷ Mão 16	Bính Canh Thìn 17	Mậu Tân Thìn 18	Canh Nhâm Tý 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Giáp Dần 21	Bính Ất Mão 22	Mậu Bính Thìn 23	Canh Đinh Thìn 24	29/10	Bính Canh Thìn 1/12	Canh Nhâm Tuất 2	Nhâm Quý Hợi 3	Giáp Giáp Tý 4	Bính Ất Sửu 5	Mậu Bính Dần 6	Canh Đinh Mão 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Giáp Kỷ Thìn 9	Bính Canh Mão 10	Mậu Tân Mão 11	Canh Nhâm Thìn 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Giáp Tuất 14	Bính Ất Hợi 15	Canh Đinh Sửu 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mão 18

54 + 47
= 1 Dư 41 = Giáp Thìn

(366 + 7) - (30 - 11)
373 - 19
= 384

NĂM 4718 : TÂN TỶ 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Bính Ái Tân 12/12	Mậu Bính Thân 13	Cánh Đinh Ngô 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Kỷ Dậu 16	Bính Cánh Thân 17	Mậu Tân Hợi 18	Cánh Nhâm Tý 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Đán Hợi 21	Bính Quý Mão 22	Mậu Bính Thân 23	Cánh Đinh Tý 24	Nhâm Mậu Ngô 25	Giáp Kỷ Mùi 26	Bính Cánh Thân 27	Mậu Tân Dần 28	Cánh Nhâm Tuất 29	Nhâm Quý Hợi 30/12	Giáp Tý Sửu 1/1	Bính Quý Sửu 2	Mậu Bính Dần 3	Cánh Đinh Mão 4	Nhâm Mậu Thân 5	Giáp Kỷ Tý 6	Bính Cánh Ngô 7	Mậu Tân Sửu 8	Cánh Nhâm Thân 9	Nhâm Quý Dần 10		
2	Hai	Giáp Ái Sửu 11/1	Bính Thân Hợi 12	Mậu Bính Tý 13	Cánh Nhâm Sửu 14	Nhâm Quý Dậu 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Cánh Dần 17	Mậu Tân Hợi 18	Cánh Nhâm Tý 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Đán Hợi 21	Bính Quý Mão 22	Mậu Bính Thân 23	Cánh Đinh Tý 24	Nhâm Mậu Ngô 25	Giáp Kỷ Mùi 26	Bính Cánh Thân 27	Mậu Tân Dần 28	Cánh Nhâm Tuất 29	Nhâm Quý Hợi 30/12	Giáp Tý Sửu 1/1	Bính Quý Sửu 2	Mậu Bính Dần 3	Cánh Đinh Mão 4	Nhâm Mậu Thân 5	Giáp Kỷ Tý 6	Bính Cánh Ngô 7	Mậu Tân Sửu 8	Cánh Nhâm Thân 9	Nhâm Quý Dần 10	
3	Ba	Giáp Thìn Tân 10/2	Bính Ái Tý 11	Cánh Đinh Ngô 12	Nhâm Mậu Mùi 13	Giáp Kỷ Thân 14	Bính Cánh Dậu 15	Mậu Tân Hợi 16	Cánh Nhâm Tý 17	Nhâm Quý Sửu 18	Giáp Đán Hợi 19	Bính Quý Mão 20	Mậu Bính Thân 21	Cánh Đinh Tý 22	Nhâm Mậu Ngô 23	Giáp Kỷ Mùi 24	Bính Cánh Thân 25	Mậu Tân Dần 26	Cánh Nhâm Tuất 27	Nhâm Quý Hợi 28	Giáp Tý Sửu 29	Bính Quý Sửu 30/2	Mậu Bính Dần 1	Cánh Đinh Mão 2	Nhâm Mậu Thân 3	Giáp Kỷ Tý 4	Bính Cánh Ngô 5	Mậu Tân Sửu 6	Cánh Nhâm Thân 7	Nhâm Quý Dần 8		
4	Tư	Nhâm Quý Đầu 9/3	Giáp Thân Hợi 10	Bính Ái Tý 11	Cánh Đinh Ngô 12	Nhâm Mậu Mùi 13	Giáp Kỷ Thân 14	Bính Cánh Dậu 15	Mậu Tân Hợi 16	Cánh Nhâm Tý 17	Nhâm Quý Sửu 18	Giáp Đán Hợi 19	Bính Quý Mão 20	Mậu Bính Thân 21	Cánh Đinh Tý 22	Nhâm Mậu Ngô 23	Giáp Kỷ Mùi 24	Bính Cánh Thân 25	Mậu Tân Dần 26	Cánh Nhâm Tuất 27	Nhâm Quý Hợi 28	Giáp Tý Sửu 29	Bính Quý Sửu 30/2	Mậu Bính Dần 1	Cánh Đinh Mão 2	Nhâm Mậu Thân 3	Giáp Kỷ Tý 4	Bính Cánh Ngô 5	Mậu Tân Sửu 6	Cánh Nhâm Thân 7	Nhâm Quý Dần 8	
5	Năm	Nhâm Quý Mão 8/4	Giáp Thân Hợi 9	Bính Ái Tý 10	Cánh Đinh Ngô 11	Nhâm Mậu Mùi 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Cánh Dậu 14	Mậu Tân Hợi 15	Cánh Nhâm Tý 16	Nhâm Quý Sửu 17	Giáp Đán Hợi 18	Bính Quý Mão 19	Mậu Bính Thân 20	Cánh Đinh Tý 21	Nhâm Mậu Ngô 22	Giáp Kỷ Mùi 23	Bính Cánh Thân 24	Mậu Tân Dần 25	Cánh Nhâm Tuất 26	Nhâm Quý Hợi 27	Giáp Tý Sửu 28	Bính Quý Sửu 29	Mậu Bính Dần 30	Cánh Đinh Mão 31	Nhâm Mậu Thân 1	Giáp Kỷ Tý 2	Bính Cánh Ngô 3	Mậu Tân Sửu 4	Cánh Nhâm Thân 5	Nhâm Quý Dần 6	
6	Sáu	Cánh Nhâm Thân 7/5	Giáp Thân Hợi 8	Bính Ái Tý 9	Cánh Đinh Ngô 10	Nhâm Mậu Mùi 11	Giáp Kỷ Thân 12	Bính Cánh Dậu 13	Mậu Tân Hợi 14	Cánh Nhâm Tý 15	Nhâm Quý Sửu 16	Giáp Đán Hợi 17	Bính Quý Mão 18	Mậu Bính Thân 19	Cánh Đinh Tý 20	Nhâm Mậu Ngô 21	Giáp Kỷ Mùi 22	Bính Cánh Thân 23	Mậu Tân Dần 24	Cánh Nhâm Tuất 25	Nhâm Quý Hợi 26	Giáp Tý Sửu 27	Bính Quý Sửu 28	Mậu Bính Dần 29	Cánh Đinh Mão 30	Nhâm Mậu Thân 31	Giáp Kỷ Tý 1	Bính Cánh Ngô 2	Mậu Tân Sửu 3	Cánh Nhâm Thân 4	Nhâm Quý Dần 5	
7	Bảy	Nhâm Thân 6/7	Giáp Thân Hợi 7	Bính Ái Tý 8	Cánh Đinh Ngô 9	Nhâm Mậu Mùi 10	Giáp Kỷ Thân 11	Bính Cánh Dậu 12	Mậu Tân Hợi 13	Cánh Nhâm Tý 14	Nhâm Quý Sửu 15	Giáp Đán Hợi 16	Bính Quý Mão 17	Mậu Bính Thân 18	Cánh Đinh Tý 19	Nhâm Mậu Ngô 20	Giáp Kỷ Mùi 21	Bính Cánh Thân 22	Mậu Tân Dần 23	Cánh Nhâm Tuất 24	Nhâm Quý Hợi 25	Giáp Tý Sửu 26	Bính Quý Sửu 27	Mậu Bính Dần 28	Cánh Đinh Mão 29	Nhâm Mậu Thân 30	Giáp Kỷ Tý 31	Bính Cánh Ngô 1	Mậu Tân Sửu 2	Cánh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Dần 4	
8	Tám	Mậu Thân 5/8	Giáp Thân Hợi 6	Bính Ái Tý 7	Cánh Đinh Ngô 8	Nhâm Mậu Mùi 9	Giáp Kỷ Thân 10	Bính Cánh Dậu 11	Mậu Tân Hợi 12	Cánh Nhâm Tý 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Đán Hợi 15	Bính Quý Mão 16	Mậu Bính Thân 17	Cánh Đinh Tý 18	Nhâm Mậu Ngô 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Cánh Thân 21	Mậu Tân Dần 22	Cánh Nhâm Tuất 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Tý Sửu 25	Bính Quý Sửu 26	Mậu Bính Dần 27	Cánh Đinh Mão 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Tý 30	Bính Cánh Ngô 31	Mậu Tân Sửu 1	Cánh Nhâm Thân 2	Nhâm Quý Dần 3	
9	Chín	Mậu Thân Mùi 4/9	Nhâm Thân Hợi 5	Bính Ái Tý 6	Cánh Đinh Ngô 7	Nhâm Mậu Mùi 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Cánh Dậu 10	Mậu Tân Hợi 11	Cánh Nhâm Tý 12	Nhâm Quý Sửu 13	Giáp Đán Hợi 14	Bính Quý Mão 15	Mậu Bính Thân 16	Cánh Đinh Tý 17	Nhâm Mậu Ngô 18	Giáp Kỷ Mùi 19	Bính Cánh Thân 20	Mậu Tân Dần 21	Cánh Nhâm Tuất 22	Nhâm Quý Hợi 23	Giáp Tý Sửu 24	Bính Quý Sửu 25	Mậu Bính Dần 26	Cánh Đinh Mão 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Tý 29	Bính Cánh Ngô 30	Mậu Tân Sửu 31	Cánh Nhâm Thân 1	Nhâm Quý Dần 2	
10	Mười	Bính Cánh Tý 2/10	Giáp Thân Hợi 3	Cánh Đinh Ngô 4	Nhâm Mậu Mùi 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Cánh Dậu 7	Mậu Tân Hợi 8	Cánh Nhâm Tý 9	Nhâm Quý Sửu 10	Giáp Đán Hợi 11	Bính Quý Mão 12	Mậu Bính Thân 13	Cánh Đinh Tý 14	Nhâm Mậu Ngô 15	Giáp Kỷ Mùi 16	Bính Cánh Thân 17	Mậu Tân Dần 18	Cánh Nhâm Tuất 19	Nhâm Quý Hợi 20	Giáp Tý Sửu 21	Bính Quý Sửu 22	Mậu Bính Dần 23	Cánh Đinh Mão 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Tý 26	Bính Cánh Ngô 27	Mậu Tân Sửu 28	Cánh Nhâm Thân 29	Nhâm Quý Dần 30	Giáp Thân Hợi 31	
11	Một	Bính Cánh Ngô 2/11	Giáp Thân Hợi 3	Cánh Đinh Ngô 4	Nhâm Mậu Mùi 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Cánh Dậu 7	Mậu Tân Hợi 8	Cánh Nhâm Tý 9	Nhâm Quý Sửu 10	Giáp Đán Hợi 11	Bính Quý Mão 12	Mậu Bính Thân 13	Cánh Đinh Tý 14	Nhâm Mậu Ngô 15	Giáp Kỷ Mùi 16	Bính Cánh Thân 17	Mậu Tân Dần 18	Cánh Nhâm Tuất 19	Nhâm Quý Hợi 20	Giáp Tý Sửu 21	Bính Quý Sửu 22	Mậu Bính Dần 23	Cánh Đinh Mão 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Tý 26	Bính Cánh Ngô 27	Mậu Tân Sửu 28	Cánh Nhâm Thân 29	Nhâm Quý Dần 30	Giáp Thân Hợi 31	
12	Chạp	Quý Thân Hợi 1/12	Nhâm Thân Hợi 2	Bính Ái Tý 3	Cánh Đinh Ngô 4	Nhâm Mậu Mùi 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Cánh Dậu 7	Mậu Tân Hợi 8	Cánh Nhâm Tý 9	Nhâm Quý Sửu 10	Giáp Đán Hợi 11	Bính Quý Mão 12	Mậu Bính Thân 13	Cánh Đinh Tý 14	Nhâm Mậu Ngô 15	Giáp Kỷ Mùi 16	Bính Cánh Thân 17	Mậu Tân Dần 18	Cánh Nhâm Tuất 19	Nhâm Quý Hợi 20	Giáp Tý Sửu 21	Bính Quý Sửu 22	Mậu Bính Dần 23	Cánh Đinh Mão 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Tý 26	Bính Cánh Ngô 27	Mậu Tân Sửu 28	Cánh Nhâm Thân 29	Nhâm Quý Dần 30	Giáp Thân Hợi 31

84 + 41
= 2 Dư 5 = Mậu Thìn

60

(366 + 19) - (30 - 29)
385 - 1 = 384

NĂM 4719 : NHÂM NGỌ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30													
1	Giêng	Bính Sửu	Giáp Quý Tý	30/12	1/1	2/1	3/1	4/1	5/1	6/1	7/1	8/1	9/1	10/1	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1											
2	Hai	Mậu Dần	Nhâm Mậu Tuất	29/1	30/1	1/2	2/2	3/2	4/2	5/2	6/2	7/2	8/2	9/2	10/2	11/2	12/2	13/2	14/2	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	21/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	28/2	29/2	30/2										
3	Ba	Kỷ Mão	Nhâm Giáp Thìn	28/2	29/2	30/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3	6/3	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	13/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	20/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3	27/3	28/3	29/3	30/3									
4	Tư	Canh Thìn	Canh Đinh Mậu	27/3	28/3	29/3	30/3	1/4	2/4	3/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	10/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4	17/4	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4								
5	Năm	Tân Tý	Canh Nhâm Mậu	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5	8/5	9/5	10/5	11/5	12/5	13/5	14/5	15/5	16/5	17/5	18/5	19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	25/5	26/5	27/5	28/5	29/5	30/5							
6	Sáu	Nhâm Ngọ	Mậu Đinh Mậu	25/5	26/5	27/5	28/5	29/5	30/5	1/6	2/6	3/6	4/6	5/6	6/6	7/6	8/6	9/6	10/6	11/6	12/6	13/6	14/6	15/6	16/6	17/6	18/6	19/6	20/6	21/6	22/6	23/6	24/6	25/6	26/6	27/6	28/6	29/6	30/6						
7	Bảy	Quý Mùi	Mậu Đinh Mậu	24/6	25/6	26/6	27/6	28/6	29/6	30/6	1/7	2/7	3/7	4/7	5/7	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7	13/7	14/7	15/7	16/7	17/7	18/7	19/7	20/7	21/7	22/7	23/7	24/7	25/7	26/7	27/7	28/7	29/7	30/7					
8	Tám	Giáp Thân	Bính Mậu Mùi	23/7	24/7	25/7	26/7	27/7	28/7	29/7	30/7	1/8	2/8	3/8	4/8	5/8	6/8	7/8	8/8	9/8	10/8	11/8	12/8	13/8	14/8	15/8	16/8	17/8	18/8	19/8	20/8	21/8	22/8	23/8	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8				
9	Chín	Ấi Dậu	Bính Mậu Dần	22/8	23/8	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8	1/9	2/9	3/9	4/9	5/9	6/9	7/9	8/9	9/9	10/9	11/9	12/9	13/9	14/9	15/9	16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	23/9	24/9	25/9	26/9	27/9	28/9	29/9	30/9			
10	Mười	Bính Tuất	Giáp Mậu Ngọ	21/9	22/9	23/9	24/9	25/9	26/9	27/9	28/9	29/9	30/9	1/10	2/10	3/10	4/10	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10	12/10	13/10	14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10	28/10	29/10	30/10		
11	Một	Đinh Hợi	Giáp Tý Sửu	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10	28/10	29/10	30/10	1/11	2/11	3/11	4/11	5/11	6/11	7/11	8/11	9/11	10/11	11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	
12	Chạp	Mậu Tý	Nhâm Quý Tý	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	1/12	2/12	3/12	4/12	5/12	6/12	7/12	8/12	9/12	10/12	11/12	12/12	13/12	14/12	15/12	16/12	17/12	18/12	19/12	20/12	21/12	22/12	23/12	24/12	25/12	26/12	27/12	28/12	29/12	30/12

54 + 5 = 59 = Nhâm Tuất

60

(366 + 1) - (30 - 17) = 354

367 - 13

NĂM 4720 : QUÝ MÙI 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Nhâm Quý Hợi 18/12	Giáp Quý Tý 19	Bính Quý Sửu 20	Bính Canh Dần 21	Mậu Tân Tuất 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Thìn 24	Bính Canh Ngọ 25	Mậu Tân Tuất 26	Canh Nhâm Thân 27	Nhâm Quý Dậu 28	Giáp Quý Tuất 29	Bính Hợi 30/12	Mậu Bính Tý 31	Canh Đinh Sửu 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Tân Tuất 5	Canh Đinh Sửu 6	Giáp Quý Thân 7	Bính Hợi 8	Mậu Bính Tý 9	Canh Đinh Sửu 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Tuất 14	Mậu Tân Mão 15	
2		Canh Nhâm Thìn 17/1	Canh Nhâm Thìn 18	Giáp Quý Tý 19	Bính Canh Dậu 20	Mậu Thân 21	Canh Đinh Mão 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Thìn 24	Bính Canh Ngọ 25	Mậu Tân Tuất 26	Canh Nhâm Dậu 27	Giáp Quý Tuất 28	Bính Hợi 29	Mậu Bính Tý 30	Canh Đinh Sửu 31	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Tân Tuất 5	Canh Đinh Sửu 6	Giáp Quý Thân 7	Bính Hợi 8	Mậu Bính Tý 9	Canh Đinh Sửu 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Tuất 14	Mậu Tân Mão 15
3	Ba	Canh Nhâm Thìn 16/2	Canh Nhâm Thìn 17	Giáp Quý Tý 18	Bính Canh Dậu 19	Mậu Thân 20	Canh Đinh Mão 21	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Kỷ Thìn 23	Bính Canh Ngọ 24	Mậu Tân Tuất 25	Canh Nhâm Dậu 26	Giáp Quý Tuất 27	Bính Hợi 28	Mậu Bính Tý 29	Canh Đinh Sửu 30	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Tân Tuất 5	Canh Đinh Sửu 6	Giáp Quý Thân 7	Bính Hợi 8	Mậu Bính Tý 9	Canh Đinh Sửu 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Tuất 14	Mậu Tân Mão 15
4	Tư	Canh Nhâm Thìn 15/3	Canh Nhâm Thìn 16	Giáp Quý Tý 17	Bính Canh Dậu 18	Mậu Thân 19	Canh Đinh Mão 20	Nhâm Mậu Thân 21	Giáp Kỷ Thìn 22	Bính Canh Ngọ 23	Mậu Tân Tuất 24	Canh Nhâm Dậu 25	Giáp Quý Tuất 26	Bính Hợi 27	Mậu Bính Tý 28	Canh Đinh Sửu 29	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Tân Tuất 5	Canh Đinh Sửu 6	Giáp Quý Thân 7	Bính Hợi 8	Mậu Bính Tý 9	Canh Đinh Sửu 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Tuất 14	Mậu Tân Mão 15
5	Năm	Canh Nhâm Thìn 14/3	Canh Nhâm Thìn 15	Giáp Quý Tý 16	Bính Canh Dậu 17	Mậu Thân 18	Canh Đinh Mão 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Kỷ Thìn 21	Bính Canh Ngọ 22	Mậu Tân Tuất 23	Canh Nhâm Dậu 24	Giáp Quý Tuất 25	Bính Hợi 26	Mậu Bính Tý 27	Canh Đinh Sửu 28	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Tân Tuất 5	Canh Đinh Sửu 6	Giáp Quý Thân 7	Bính Hợi 8	Mậu Bính Tý 9	Canh Đinh Sửu 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Tuất 14	Mậu Tân Mão 15
6	Sáu	Canh Nhâm Thìn 13/4	Canh Nhâm Thìn 14	Giáp Quý Tý 15	Bính Canh Dậu 16	Mậu Thân 17	Canh Đinh Mão 18	Nhâm Mậu Thân 19	Giáp Kỷ Thìn 20	Bính Canh Ngọ 21	Mậu Tân Tuất 22	Canh Nhâm Dậu 23	Giáp Quý Tuất 24	Bính Hợi 25	Mậu Bính Tý 26	Canh Đinh Sửu 27	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Tân Tuất 5	Canh Đinh Sửu 6	Giáp Quý Thân 7	Bính Hợi 8	Mậu Bính Tý 9	Canh Đinh Sửu 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Tuất 14	Mậu Tân Mão 15
7	Bảy	Canh Nhâm Thìn 12/4	Canh Nhâm Thìn 13	Giáp Quý Tý 14	Bính Canh Dậu 15	Mậu Thân 16	Canh Đinh Mão 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Thìn 19	Bính Canh Ngọ 20	Mậu Tân Tuất 21	Canh Nhâm Dậu 22	Giáp Quý Tuất 23	Bính Hợi 24	Mậu Bính Tý 25	Canh Đinh Sửu 26	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Tân Tuất 5	Canh Đinh Sửu 6	Giáp Quý Thân 7	Bính Hợi 8	Mậu Bính Tý 9	Canh Đinh Sửu 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Tuất 14	Mậu Tân Mão 15
8	Tám	Canh Nhâm Thìn 11/5	Canh Nhâm Thìn 12	Giáp Quý Tý 13	Bính Canh Dậu 14	Mậu Thân 15	Canh Đinh Mão 16	Nhâm Mậu Thân 17	Giáp Kỷ Thìn 18	Bính Canh Ngọ 19	Mậu Tân Tuất 20	Canh Nhâm Dậu 21	Giáp Quý Tuất 22	Bính Hợi 23	Mậu Bính Tý 24	Canh Đinh Sửu 25	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Tân Tuất 5	Canh Đinh Sửu 6	Giáp Quý Thân 7	Bính Hợi 8	Mậu Bính Tý 9	Canh Đinh Sửu 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Tuất 14	Mậu Tân Mão 15
9	Chín	Canh Nhâm Thìn 10/5	Canh Nhâm Thìn 11	Giáp Quý Tý 12	Bính Canh Dậu 13	Mậu Thân 14	Canh Đinh Mão 15	Nhâm Mậu Thân 16	Giáp Kỷ Thìn 17	Bính Canh Ngọ 18	Mậu Tân Tuất 19	Canh Nhâm Dậu 20	Giáp Quý Tuất 21	Bính Hợi 22	Mậu Bính Tý 23	Canh Đinh Sửu 24	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Tân Tuất 5	Canh Đinh Sửu 6	Giáp Quý Thân 7	Bính Hợi 8	Mậu Bính Tý 9	Canh Đinh Sửu 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Tuất 14	Mậu Tân Mão 15
10	Mười	Canh Nhâm Thìn 9/6	Canh Nhâm Thìn 10	Giáp Quý Tý 11	Bính Canh Dậu 12	Mậu Thân 13	Canh Đinh Mão 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Kỷ Thìn 16	Bính Canh Ngọ 17	Mậu Tân Tuất 18	Canh Nhâm Dậu 19	Giáp Quý Tuất 20	Bính Hợi 21	Mậu Bính Tý 22	Canh Đinh Sửu 23	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Tân Tuất 5	Canh Đinh Sửu 6	Giáp Quý Thân 7	Bính Hợi 8	Mậu Bính Tý 9	Canh Đinh Sửu 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Tuất 14	Mậu Tân Mão 15
11	Một	Canh Nhâm Thìn 8/6	Canh Nhâm Thìn 9	Giáp Quý Tý 10	Bính Canh Dậu 11	Mậu Thân 12	Canh Đinh Mão 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Kỷ Thìn 15	Bính Canh Ngọ 16	Mậu Tân Tuất 17	Canh Nhâm Dậu 18	Giáp Quý Tuất 19	Bính Hợi 20	Mậu Bính Tý 21	Canh Đinh Sửu 22	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Tân Tuất 5	Canh Đinh Sửu 6	Giáp Quý Thân 7	Bính Hợi 8	Mậu Bính Tý 9	Canh Đinh Sửu 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Tuất 14	Mậu Tân Mão 15
12	Chạp	Canh Nhâm Thìn 7/7	Canh Nhâm Thìn 8	Giáp Quý Tý 9	Bính Canh Dậu 10	Mậu Thân 11	Canh Đinh Mão 12	Nhâm Mậu Thân 13	Giáp Kỷ Thìn 14	Bính Canh Ngọ 15	Mậu Tân Tuất 16	Canh Nhâm Dậu 17	Giáp Quý Tuất 18	Bính Hợi 19	Mậu Bính Tý 20	Canh Đinh Sửu 21	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Tân Tuất 5	Canh Đinh Sửu 6	Giáp Quý Thân 7	Bính Hợi 8	Mậu Bính Tý 9	Canh Đinh Sửu 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Tuất 14	Mậu Tân Mão 15
	N	Nhâm Quý Hợi 7/12	Giáp Quý Tý 8	Bính Canh Dậu 9	Bính Canh Dậu 10	Mậu Thân Dậu 11	Canh Đinh Mão Dậu 12	Canh Đinh Mão Dậu 13	Bính Canh Thân Dậu 14	Bính Canh Thân Dậu 15	Canh Đinh Mão Dậu 16	Canh Đinh Mão Dậu 17	Canh Đinh Mão Dậu 18	Canh Đinh Mão Dậu 19	Canh Đinh Mão Dậu 20	Canh Đinh Mão Dậu 21	Canh Đinh Mão Dậu 22	Canh Đinh Mão Dậu 23	Canh Đinh Mão Dậu 24	Canh Đinh Mão Dậu 25	Canh Đinh Mão Dậu 26	Canh Đinh Mão Dậu 27	Canh Đinh Mão Dậu 28	Canh Đinh Mão Dậu 29	Canh Đinh Mão Dậu 30	Canh Đinh Mão Dậu 31	Canh Đinh Mão Dậu 32	Canh Đinh Mão Dậu 33	Canh Đinh Mão Dậu 34	Canh Đinh Mão Dậu 35	

85 + 59
= 2 Dư 24 = Đinh Hợi

(366 + 13) + 6
379 + 6
= 385

NĂM 4721 : GIÁP THÂN 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Nhâm Dần	Nhâm Tý 7/1	Giáp Sửu 8	Bính Dần 9	Mậu Thìn 10	Canh Thìn 11	Nhâm Thìn 12	Giáp Thìn 13	Bính Thìn 14	Mậu Thìn 15	Canh Thìn 16	Nhâm Thìn 17	Giáp Thìn 18	Bính Thìn 19	Mậu Thìn 20	Canh Thìn 21	Nhâm Thìn 22	Giáp Thìn 23	Bính Thìn 24	Mậu Thìn 25	Canh Thìn 26	Nhâm Thìn 27	Giáp Thìn 28	Bính Thìn 29	Mậu Thìn 30	Canh Thìn 31	Nhâm Thìn 1/2	Giáp Thìn 2	Bính Thìn 3	Mậu Thìn 4			
2	Hai	Quý Mão	Canh Tý 5/2	Nhâm Sửu 6	Giáp Sửu 7	Bính Sửu 8	Mậu Sửu 9	Canh Sửu 10	Nhâm Sửu 11	Giáp Sửu 12	Bính Sửu 13	Mậu Sửu 14	Canh Sửu 15	Nhâm Sửu 16	Giáp Sửu 17	Bính Sửu 18	Mậu Sửu 19	Canh Sửu 20	Nhâm Sửu 21	Giáp Sửu 22	Bính Sửu 23	Mậu Sửu 24	Canh Sửu 25	Nhâm Sửu 26	Giáp Sửu 27	Bính Sửu 28	Mậu Sửu 29	Canh Sửu 30/2	Nhâm Sửu 1/3	Giáp Sửu 2	Bính Sửu 3	Mậu Sửu 4		
3	Ba	Giáp Thìn	Canh Dần 5/3	Nhâm Dần 6	Giáp Dần 7	Bính Dần 8	Mậu Dần 9	Canh Dần 10	Nhâm Dần 11	Giáp Dần 12	Bính Dần 13	Mậu Dần 14	Canh Dần 15	Nhâm Dần 16	Giáp Dần 17	Bính Dần 18	Mậu Dần 19	Canh Dần 20	Nhâm Dần 21	Giáp Dần 22	Bính Dần 23	Mậu Dần 24	Canh Dần 25	Nhâm Dần 26	Giáp Dần 27	Bính Dần 28	Mậu Dần 29	Canh Dần 30/3	Nhâm Dần 1/4	Giáp Dần 2	Bính Dần 3	Mậu Dần 4		
4	T-	Ất Tỵ	Mậu Thìn 4/4	Canh Thìn 5	Nhâm Thìn 6	Giáp Thìn 7	Bính Thìn 8	Mậu Thìn 9	Canh Thìn 10	Nhâm Thìn 11	Giáp Thìn 12	Bính Thìn 13	Mậu Thìn 14	Canh Thìn 15	Nhâm Thìn 16	Giáp Thìn 17	Bính Thìn 18	Mậu Thìn 19	Canh Thìn 20	Nhâm Thìn 21	Giáp Thìn 22	Bính Thìn 23	Mậu Thìn 24	Canh Thìn 25	Nhâm Thìn 26	Giáp Thìn 27	Bính Thìn 28	Mậu Thìn 29	Canh Thìn 30/3	Nhâm Thìn 1/5	Giáp Thìn 2	Bính Thìn 3	Mậu Thìn 4	
5	Năm	Bính Ngọ	Mậu Thìn 4/5	Canh Thìn 5	Nhâm Thìn 6	Giáp Thìn 7	Bính Thìn 8	Mậu Thìn 9	Canh Thìn 10	Nhâm Thìn 11	Giáp Thìn 12	Bính Thìn 13	Mậu Thìn 14	Canh Thìn 15	Nhâm Thìn 16	Giáp Thìn 17	Bính Thìn 18	Mậu Thìn 19	Canh Thìn 20	Nhâm Thìn 21	Giáp Thìn 22	Bính Thìn 23	Mậu Thìn 24	Canh Thìn 25	Nhâm Thìn 26	Giáp Thìn 27	Bính Thìn 28	Mậu Thìn 29	Canh Thìn 30/4	Nhâm Thìn 1/5	Giáp Thìn 2	Bính Thìn 3	Mậu Thìn 4	
6	Sáu	Đinh Mùi	Mậu Thìn 2/6	Canh Thìn 3	Nhâm Thìn 4	Giáp Thìn 5	Bính Thìn 6	Mậu Thìn 7	Canh Thìn 8	Nhâm Thìn 9	Giáp Thìn 10	Bính Thìn 11	Mậu Thìn 12	Canh Thìn 13	Nhâm Thìn 14	Giáp Thìn 15	Bính Thìn 16	Mậu Thìn 17	Canh Thìn 18	Nhâm Thìn 19	Giáp Thìn 20	Bính Thìn 21	Mậu Thìn 22	Canh Thìn 23	Nhâm Thìn 24	Giáp Thìn 25	Bính Thìn 26	Mậu Thìn 27	Canh Thìn 28	Nhâm Thìn 29	Giáp Thìn 30/5	Bính Thìn 1/6	Mậu Thìn 2	
7	Bảy	Mậu Thân	Giáp Dần 2/7	Nhâm Dần 3	Canh Dần 4	Mậu Dần 5	Canh Dần 6	Nhâm Dần 7	Giáp Dần 8	Bính Dần 9	Mậu Dần 10	Canh Dần 11	Nhâm Dần 12	Giáp Dần 13	Bính Dần 14	Mậu Dần 15	Canh Dần 16	Nhâm Dần 17	Giáp Dần 18	Bính Dần 19	Mậu Dần 20	Canh Dần 21	Nhâm Dần 22	Giáp Dần 23	Bính Dần 24	Mậu Dần 25	Canh Dần 26	Nhâm Dần 27	Giáp Dần 28	Bính Dần 29	Mậu Dần 30/6	Nhâm Dần 1/7	Mậu Thân 2	
8	Tám	Kỷ Dậu	Giáp Dần 3/8	Nhâm Dần 4	Canh Dần 5	Mậu Dần 6	Canh Dần 7	Nhâm Dần 8	Giáp Dần 9	Bính Dần 10	Mậu Dần 11	Canh Dần 12	Nhâm Dần 13	Giáp Dần 14	Bính Dần 15	Mậu Dần 16	Canh Dần 17	Nhâm Dần 18	Giáp Dần 19	Bính Dần 20	Mậu Dần 21	Canh Dần 22	Nhâm Dần 23	Giáp Dần 24	Bính Dần 25	Mậu Dần 26	Nhâm Dần 27	Giáp Dần 28	Bính Dần 29	Mậu Dần 30	Canh Dần 31	Nhâm Dần 1	Giáp Dần 2	
9	Chín	Canh Tuất	Giáp Dần 3/9	Nhâm Dần 4	Canh Dần 5	Mậu Dần 6	Canh Dần 7	Nhâm Dần 8	Giáp Dần 9	Bính Dần 10	Mậu Dần 11	Canh Dần 12	Nhâm Dần 13	Giáp Dần 14	Bính Dần 15	Mậu Dần 16	Canh Dần 17	Nhâm Dần 18	Giáp Dần 19	Bính Dần 20	Mậu Dần 21	Canh Dần 22	Nhâm Dần 23	Giáp Dần 24	Bính Dần 25	Mậu Dần 26	Nhâm Dần 27	Giáp Dần 28	Bính Dần 29	Mậu Dần 30	Canh Dần 31	Nhâm Dần 1	Giáp Dần 2	
10	M-ới	Tân Hợi	Nhâm Sửu 2/10	Canh Sửu 3	Nhâm Sửu 4	Canh Sửu 5	Mậu Sửu 6	Canh Sửu 7	Nhâm Sửu 8	Giáp Sửu 9	Bính Sửu 10	Mậu Sửu 11	Canh Sửu 12	Nhâm Sửu 13	Giáp Sửu 14	Bính Sửu 15	Mậu Sửu 16	Canh Sửu 17	Nhâm Sửu 18	Giáp Sửu 19	Bính Sửu 20	Mậu Sửu 21	Canh Sửu 22	Nhâm Sửu 23	Giáp Sửu 24	Bính Sửu 25	Mậu Sửu 26	Nhâm Sửu 27	Giáp Sửu 28	Bính Sửu 29	Mậu Sửu 30	Canh Sửu 31	Nhâm Sửu 1	Giáp Sửu 2
11	Một	Nhâm Tý	Giáp Dần 2/11	Nhâm Dần 3	Canh Dần 4	Mậu Dần 5	Canh Dần 6	Nhâm Dần 7	Giáp Dần 8	Bính Dần 9	Mậu Dần 10	Canh Dần 11	Nhâm Dần 12	Giáp Dần 13	Bính Dần 14	Mậu Dần 15	Canh Dần 16	Nhâm Dần 17	Giáp Dần 18	Bính Dần 19	Mậu Dần 20	Canh Dần 21	Nhâm Dần 22	Giáp Dần 23	Bính Dần 24	Mậu Dần 25	Canh Dần 26	Nhâm Dần 27	Giáp Dần 28	Bính Dần 29	Mậu Dần 30	Canh Dần 31	Nhâm Dần 1	Giáp Dần 2
12	Chạp	Quý Sửu	Canh Tý 2/12	Nhâm Sửu 3	Canh Sửu 4	Mậu Sửu 5	Canh Sửu 6	Nhâm Sửu 7	Giáp Sửu 8	Bính Sửu 9	Mậu Sửu 10	Canh Sửu 11	Nhâm Sửu 12	Giáp Sửu 13	Bính Sửu 14	Mậu Sửu 15	Canh Sửu 16	Nhâm Sửu 17	Giáp Sửu 18	Bính Sửu 19	Mậu Sửu 20	Canh Sửu 21	Nhâm Sửu 22	Giáp Sửu 23	Bính Sửu 24	Mậu Sửu 25	Canh Sửu 26	Nhâm Sửu 27	Giáp Sửu 28	Bính Sửu 29	Mậu Sửu 30	Canh Sửu 31	Nhâm Sửu 1	Giáp Sửu 2

54 + 24 = 78 ————— = 1 D- 18 = Tân Tỵ

NĂM 4722 : ẤT DẬU 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30								
1	Giêng	Giáp Dần	Canh Nhâm Thìn 26/12	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Thìn 28	Bính Giáp Dần 29	Mậu Bính Tuất 30/12	Canh Đinh Hợi 1	Nhâm Mậu Tý 2	Giáp Sửu 3	Bính Canh Dần 4	Mậu Tân Mão 5	Canh Nhâm Thìn 6	Nhâm Quý Tỵ 7	Giáp Ngọ 8	Bính Ất Mùi 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Dậu 11	Nhâm Mậu Tuất 12	Giáp Canh Tý 13	Bính Canh Tỵ 14	Mậu Tân Sửu 15	Canh Nhâm Dần 16	Nhâm Quý Mão 17	Giáp Thìn 18	Bính Ất Tỵ 19	Mậu Bính Ngọ 20	Canh Đinh Mùi 21	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Dậu 23	Bính Canh Tuất 24									
2		Ất Mão	Mậu Tân Hợi 28/1	Canh Nhâm Tý 29	Nhâm Quý Sửu 30	Bính Giáp Dần 31/1	Canh Bính Thìn 1	Nhâm Mậu Thìn 2	Giáp Bính Thìn 3	Bính Mậu Thìn 4	Giáp Bính Thìn 5	Bính Mậu Thìn 6	Canh Nhâm Thìn 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Thìn 9	Giáp Bính Thìn 10	Bính Mậu Thìn 11	Canh Nhâm Thìn 12	Giáp Bính Thìn 13	Bính Mậu Thìn 14	Mậu Tân Thìn 15	Canh Nhâm Thìn 16	Nhâm Quý Thìn 17	Giáp Bính Thìn 18	Bính Mậu Thìn 19	Mậu Tân Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21	Giáp Bính Thìn 22	Bính Mậu Thìn 23											
3		Ba	Bính Thìn	Mậu Tân Tỵ 23/1	Canh Nhâm Ngọ 24/2	Nhâm Quý Mùi 25	Giáp Bính Thìn 26	Bính Mậu Thìn 27	Canh Bính Thìn 28	Nhâm Mậu Thìn 29	Giáp Bính Thìn 30	Bính Mậu Thìn 31/3	Giáp Bính Thìn 1	Bính Mậu Thìn 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Thìn 4	Giáp Bính Thìn 5	Bính Mậu Thìn 6	Canh Nhâm Thìn 7	Giáp Bính Thìn 8	Bính Mậu Thìn 9	Mậu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Thìn 11	Nhâm Quý Thìn 12	Giáp Bính Thìn 13	Bính Mậu Thìn 14	Mậu Tân Thìn 15	Canh Nhâm Thìn 16	Giáp Bính Thìn 17	Bính Mậu Thìn 18										
4	Tư	Đinh Tỵ	Bính Canh Thìn 22/4	Mậu Tân Tỵ 23/3	Canh Nhâm Ngọ 24	Nhâm Quý Mùi 25	Giáp Bính Thìn 26	Bính Mậu Thìn 27	Canh Bính Thìn 28	Nhâm Mậu Thìn 29	Giáp Bính Thìn 30	Bính Mậu Thìn 1/4	Giáp Bính Thìn 1	Bính Mậu Thìn 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Thìn 4	Giáp Bính Thìn 5	Bính Mậu Thìn 6	Canh Nhâm Thìn 7	Giáp Bính Thìn 8	Bính Mậu Thìn 9	Mậu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Thìn 11	Nhâm Quý Thìn 12	Giáp Bính Thìn 13	Bính Mậu Thìn 14	Mậu Tân Thìn 15	Canh Nhâm Thìn 16	Giáp Bính Thìn 17	Bính Mậu Thìn 18	Giáp Bính Thìn 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21							
5	Nam	Mậu Ngọ	Bính Canh Thìn 22/4	Mậu Tân Tỵ 23/3	Canh Nhâm Ngọ 24	Nhâm Quý Mùi 25	Giáp Bính Thìn 26	Bính Mậu Thìn 27	Canh Bính Thìn 28	Nhâm Mậu Thìn 29	Giáp Bính Thìn 30/4	Giáp Bính Thìn 1/5	Giáp Bính Thìn 1	Bính Mậu Thìn 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Thìn 4	Giáp Bính Thìn 5	Bính Mậu Thìn 6	Canh Nhâm Thìn 7	Giáp Bính Thìn 8	Bính Mậu Thìn 9	Mậu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Thìn 11	Nhâm Quý Thìn 12	Giáp Bính Thìn 13	Bính Mậu Thìn 14	Mậu Tân Thìn 15	Canh Nhâm Thìn 16	Giáp Bính Thìn 17	Bính Mậu Thìn 18	Giáp Bính Thìn 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21							
6	Sáu	Kỷ Mùi	Giáp Bính Thìn 21/5	Canh Nhâm Thìn 22	Mậu Tân Thìn 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Mùi 25	Giáp Bính Thìn 26	Bính Mậu Thìn 27	Canh Bính Thìn 28	Nhâm Mậu Thìn 29	Giáp Bính Thìn 30	Bính Mậu Thìn 31/5	Giáp Bính Thìn 1	Bính Mậu Thìn 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Thìn 4	Giáp Bính Thìn 5	Bính Mậu Thìn 6	Canh Nhâm Thìn 7	Giáp Bính Thìn 8	Bính Mậu Thìn 9	Mậu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Thìn 11	Nhâm Quý Thìn 12	Giáp Bính Thìn 13	Bính Mậu Thìn 14	Mậu Tân Thìn 15	Canh Nhâm Thìn 16	Giáp Bính Thìn 17	Bính Mậu Thìn 18	Giáp Bính Thìn 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21						
7	Bảy	Canh Thân	Giáp Bính Thìn 21/5	Canh Nhâm Thìn 22	Mậu Tân Thìn 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Mùi 25	Giáp Bính Thìn 26	Bính Mậu Thìn 27	Canh Bính Thìn 28	Nhâm Mậu Thìn 29	Giáp Bính Thìn 30	Bính Mậu Thìn 31/5	Giáp Bính Thìn 1	Bính Mậu Thìn 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Thìn 4	Giáp Bính Thìn 5	Bính Mậu Thìn 6	Canh Nhâm Thìn 7	Giáp Bính Thìn 8	Bính Mậu Thìn 9	Mậu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Thìn 11	Nhâm Quý Thìn 12	Giáp Bính Thìn 13	Bính Mậu Thìn 14	Mậu Tân Thìn 15	Canh Nhâm Thìn 16	Giáp Bính Thìn 17	Bính Mậu Thìn 18	Giáp Bính Thìn 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21						
8	Tám	Tân Dậu	Nhâm Mậu Thìn 20/6	Giáp Bính Thìn 21	Canh Nhâm Thìn 22	Mậu Tân Thìn 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Mùi 25	Giáp Bính Thìn 26	Bính Mậu Thìn 27	Canh Bính Thìn 28	Nhâm Mậu Thìn 29	Giáp Bính Thìn 30/6	Giáp Bính Thìn 1	Bính Mậu Thìn 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Thìn 4	Giáp Bính Thìn 5	Bính Mậu Thìn 6	Canh Nhâm Thìn 7	Giáp Bính Thìn 8	Bính Mậu Thìn 9	Mậu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Thìn 11	Nhâm Quý Thìn 12	Giáp Bính Thìn 13	Bính Mậu Thìn 14	Mậu Tân Thìn 15	Canh Nhâm Thìn 16	Giáp Bính Thìn 17	Bính Mậu Thìn 18	Giáp Bính Thìn 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21						
9	Chín	Nhâm Tuất	Nhâm Mậu Thìn 19/7	Giáp Bính Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21	Mậu Tân Thìn 22	Canh Nhâm Thìn 23	Nhâm Quý Mùi 24	Giáp Bính Thìn 25	Bính Mậu Thìn 26	Canh Bính Thìn 27	Nhâm Mậu Thìn 28	Giáp Bính Thìn 29	Bính Mậu Thìn 30/8	Giáp Bính Thìn 1	Bính Mậu Thìn 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Thìn 4	Giáp Bính Thìn 5	Bính Mậu Thìn 6	Canh Nhâm Thìn 7	Giáp Bính Thìn 8	Bính Mậu Thìn 9	Mậu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Thìn 11	Nhâm Quý Thìn 12	Giáp Bính Thìn 13	Bính Mậu Thìn 14	Mậu Tân Thìn 15	Canh Nhâm Thìn 16	Giáp Bính Thìn 17	Bính Mậu Thìn 18	Giáp Bính Thìn 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21					
10	Mười	Quý Hợi	Canh Nhâm Thìn 18/7	Giáp Bính Thìn 19	Canh Nhâm Thìn 20	Mậu Tân Thìn 21	Canh Nhâm Thìn 22	Nhâm Quý Mùi 23	Giáp Bính Thìn 24	Bính Mậu Thìn 25	Canh Bính Thìn 26	Nhâm Mậu Thìn 27	Giáp Bính Thìn 28	Bính Mậu Thìn 29	Giáp Bính Thìn 30/8	Giáp Bính Thìn 1	Bính Mậu Thìn 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Thìn 4	Giáp Bính Thìn 5	Bính Mậu Thìn 6	Canh Nhâm Thìn 7	Giáp Bính Thìn 8	Bính Mậu Thìn 9	Mậu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Thìn 11	Nhâm Quý Thìn 12	Giáp Bính Thìn 13	Bính Mậu Thìn 14	Mậu Tân Thìn 15	Canh Nhâm Thìn 16	Giáp Bính Thìn 17	Bính Mậu Thìn 18	Giáp Bính Thìn 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21				
11	Một	Giáp Tý	Canh Nhâm Thìn 18/7	Giáp Bính Thìn 19	Canh Nhâm Thìn 20	Mậu Tân Thìn 21	Canh Nhâm Thìn 22	Nhâm Quý Mùi 23	Giáp Bính Thìn 24	Bính Mậu Thìn 25	Canh Bính Thìn 26	Nhâm Mậu Thìn 27	Giáp Bính Thìn 28	Bính Mậu Thìn 29	Giáp Bính Thìn 30/8	Giáp Bính Thìn 1	Bính Mậu Thìn 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Thìn 4	Giáp Bính Thìn 5	Bính Mậu Thìn 6	Canh Nhâm Thìn 7	Giáp Bính Thìn 8	Bính Mậu Thìn 9	Mậu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Thìn 11	Nhâm Quý Thìn 12	Giáp Bính Thìn 13	Bính Mậu Thìn 14	Mậu Tân Thìn 15	Canh Nhâm Thìn 16	Giáp Bính Thìn 17	Bính Mậu Thìn 18	Giáp Bính Thìn 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21				
12	Chạp	Ất Sửu	Mậu Tân Thìn 15/11	Canh Nhâm Thìn 16	Giáp Bính Thìn 17	Mậu Tân Thìn 18	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Mùi 20	Giáp Bính Thìn 21	Bính Mậu Thìn 22	Canh Bính Thìn 23	Nhâm Mậu Thìn 24	Giáp Bính Thìn 25	Bính Mậu Thìn 26	Canh Nhâm Thìn 27	Giáp Bính Thìn 28	Bính Mậu Thìn 29	Canh Nhâm Thìn 30	Giáp Bính Thìn 31/11	Giáp Bính Thìn 1	Bính Mậu Thìn 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Thìn 4	Giáp Bính Thìn 5	Bính Mậu Thìn 6	Canh Nhâm Thìn 7	Giáp Bính Thìn 8	Bính Mậu Thìn 9	Mậu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Thìn 11	Nhâm Quý Thìn 12	Giáp Bính Thìn 13	Bính Mậu Thìn 14	Mậu Tân Thìn 15	Canh Nhâm Thìn 16	Giáp Bính Thìn 17	Bính Mậu Thìn 18	Giáp Bính Thìn 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21

$$54 + 18 = 72 = 1 \text{ Dư } 12 \approx \text{Ất Hợi}$$

$$(366 + 5) - (30 - 13) = 341 - 17 = 354$$

NĂM 4723 : BÌNH TUẤT 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Màu Bính Thiên 14/12	Canh Bính Sử 15	Nhâm Mậu Dần 16	Giáp Mậu Mão 17	Bính Canh Thìn 18	Mậu Tân Ty 19	Canh Nhâm Ngô 20	Nhâm Quý Mùi 21	Giáp Giáp Thân 22	Bính Giáp Dậu 23	Mậu Bính Tuất 24	Canh Đinh Hợi 25	Nhâm Mậu Ty 26	Giáp Kỷ Sử 27	Bính Canh Dần 28	Mậu Tân Mao 29	Canh Nhâm Thìn 30/12	Nhâm Quý Ty 1	Giáp Ngọ Hợi 2	Bính Mùi 3	Mậu Thân 4	Canh Đinh Dậu 5	Nhâm Mậu Tuất 6	Giáp Kỷ Sử 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Ty 9	Canh Nhâm Ngô 10	Nhâm Quý Mùi 11	Giáp Giáp Thân 12	
2		Bính Mậu Thiên 13/1	Mậu Bính Sử 14	Canh Giáp Dậu 15	Nhâm Canh Thân 16	Giáp Tân Ty 17	Bính Nhâm Ngô 18	Canh Quý Mùi 19	Nhâm Giáp Thân 20	Giáp Giáp Dậu 21	Bính Mậu Tuất 22	Canh Bính Hợi 23	Nhâm Mậu Ty 24	Giáp Kỷ Sử 25	Bính Canh Dần 26	Mậu Tân Mao 27	Canh Nhâm Thìn 28	Nhâm Quý Ty 29	Giáp Ngọ Hợi 30/2	Bính Mùi 1	Mậu Thân 2	Canh Đinh Dậu 3	Nhâm Mậu Tuất 4	Giáp Kỷ Sử 5	Bính Canh Dần 6	Mậu Tân Ty 7	Canh Nhâm Ngô 8	Nhâm Quý Mùi 9	Giáp Giáp Thân 10		
3	Ba	Bính Mậu Thiên 12/2	Mậu Bính Sử 13	Canh Giáp Dậu 14	Nhâm Canh Thân 15	Giáp Tân Ty 16	Bính Nhâm Ngô 17	Canh Quý Mùi 18	Nhâm Giáp Thân 19	Giáp Giáp Dậu 20	Bính Mậu Tuất 21	Canh Bính Hợi 22	Nhâm Mậu Ty 23	Giáp Kỷ Sử 24	Bính Canh Dần 25	Mậu Tân Mao 26	Canh Nhâm Thìn 27	Nhâm Quý Ty 28	Giáp Ngọ Hợi 29	Bính Mùi 30/3	Mậu Thân 1	Canh Đinh Dậu 2	Nhâm Mậu Tuất 3	Giáp Kỷ Sử 4	Bính Canh Dần 5	Mậu Tân Ty 6	Canh Nhâm Ngô 7	Nhâm Quý Mùi 8	Giáp Giáp Thân 9		
4	Tư	Giáp Mậu Thiên 11/3	Mậu Bính Sử 12	Canh Giáp Dậu 13	Nhâm Canh Thân 14	Giáp Tân Ty 15	Bính Nhâm Ngô 16	Canh Quý Mùi 17	Nhâm Giáp Thân 18	Giáp Giáp Dậu 19	Bính Mậu Tuất 20	Canh Bính Hợi 21	Nhâm Mậu Ty 22	Giáp Kỷ Sử 23	Bính Canh Dần 24	Mậu Tân Mao 25	Canh Nhâm Thìn 26	Nhâm Quý Ty 27	Giáp Ngọ Hợi 28	Bính Mùi 29	Mậu Thân 30/4	Canh Đinh Dậu 1	Nhâm Mậu Tuất 2	Giáp Kỷ Sử 3	Bính Canh Dần 4	Mậu Tân Ty 5	Canh Nhâm Ngô 6	Nhâm Quý Mùi 7	Giáp Giáp Thân 8		
5	Năm	Giáp Mậu Thiên 10/4	Mậu Bính Sử 11	Canh Giáp Dậu 12	Nhâm Canh Thân 13	Giáp Tân Ty 14	Bính Nhâm Ngô 15	Canh Quý Mùi 16	Nhâm Giáp Thân 17	Giáp Giáp Dậu 18	Bính Mậu Tuất 19	Canh Bính Hợi 20	Nhâm Mậu Ty 21	Giáp Kỷ Sử 22	Bính Canh Dần 23	Mậu Tân Mao 24	Canh Nhâm Thìn 25	Nhâm Quý Ty 26	Giáp Ngọ Hợi 27	Bính Mùi 28	Mậu Thân 29	Canh Đinh Dậu 30/5	Nhâm Mậu Tuất 1	Giáp Kỷ Sử 2	Bính Canh Dần 3	Mậu Tân Ty 4	Canh Nhâm Ngô 5	Nhâm Quý Mùi 6	Giáp Giáp Thân 7		
6	Sáu	Nhâm Mậu Thiên 9/5	Giáp Mậu Đầu Dậu 10	Canh Bính Thân 11	Mậu Bính Sử 12	Nhâm Mậu Dậu 13	Giáp Canh Dần 14	Mậu Tân Ty 15	Canh Nhâm Ngô 16	Nhâm Quý Mùi 17	Giáp Giáp Thân 18	Bính Giáp Dậu 19	Mậu Bính Tuất 20	Canh Đinh Hợi 21	Nhâm Mậu Ty 22	Giáp Kỷ Sử 23	Bính Canh Dần 24	Mậu Tân Mao 25	Canh Nhâm Thìn 26	Nhâm Quý Ty 27	Giáp Ngọ Hợi 28	Bính Mùi 29	Mậu Thân 30/6	Canh Đinh Dậu 1	Nhâm Mậu Tuất 2	Giáp Kỷ Sử 3	Bính Canh Dần 4	Mậu Tân Ty 5	Canh Nhâm Ngô 6	Nhâm Quý Mùi 7	Giáp Giáp Thân 8
7	Bảy	Nhâm Mậu Thiên 8/6	Giáp Mậu Đầu Dậu 9	Canh Bính Thân 10	Mậu Bính Sử 11	Nhâm Mậu Dậu 12	Giáp Canh Dần 13	Mậu Tân Ty 14	Canh Nhâm Ngô 15	Nhâm Quý Mùi 16	Giáp Giáp Thân 17	Bính Giáp Dậu 18	Mậu Bính Tuất 19	Canh Đinh Hợi 20	Nhâm Mậu Ty 21	Giáp Kỷ Sử 22	Bính Canh Dần 23	Mậu Tân Mao 24	Canh Nhâm Thìn 25	Nhâm Quý Ty 26	Giáp Ngọ Hợi 27	Bính Mùi 28	Mậu Thân 29	Canh Đinh Dậu 30/7	Nhâm Mậu Tuất 1	Giáp Kỷ Sử 2	Bính Canh Dần 3	Mậu Tân Ty 4	Canh Nhâm Ngô 5	Nhâm Quý Mùi 6	Giáp Giáp Thân 7
8	Tám	Canh Nhâm Thiên 7/7	Giáp Nhâm Đầu Dậu 8	Canh Bính Thân 9	Mậu Bính Sử 10	Nhâm Mậu Dậu 11	Giáp Canh Dần 12	Mậu Tân Ty 13	Canh Nhâm Ngô 14	Nhâm Quý Mùi 15	Giáp Giáp Thân 16	Bính Giáp Dậu 17	Mậu Bính Tuất 18	Canh Đinh Hợi 19	Nhâm Mậu Ty 20	Giáp Kỷ Sử 21	Bính Canh Dần 22	Mậu Tân Mao 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Ty 25	Giáp Ngọ Hợi 26	Bính Mùi 27	Mậu Thân 28	Canh Đinh Dậu 29	Nhâm Mậu Tuất 30/8	Giáp Kỷ Sử 1	Bính Canh Dần 2	Mậu Tân Ty 3	Canh Nhâm Ngô 4	Nhâm Quý Mùi 5	Giáp Giáp Thân 6
9	Chín	Canh Nhâm Thiên 6/8	Giáp Nhâm Đầu Dậu 7	Canh Bính Thân 8	Mậu Bính Sử 9	Nhâm Mậu Dậu 10	Giáp Canh Dần 11	Mậu Tân Ty 12	Canh Nhâm Ngô 13	Nhâm Quý Mùi 14	Giáp Giáp Thân 15	Bính Giáp Dậu 16	Mậu Bính Tuất 17	Canh Đinh Hợi 18	Nhâm Mậu Ty 19	Giáp Kỷ Sử 20	Bính Canh Dần 21	Mậu Tân Mao 22	Canh Nhâm Thìn 23	Nhâm Quý Ty 24	Giáp Ngọ Hợi 25	Bính Mùi 26	Mậu Thân 27	Canh Đinh Dậu 28	Nhâm Mậu Tuất 29	Giáp Kỷ Sử 30/9	Bính Canh Dần 1	Mậu Tân Ty 2	Canh Nhâm Ngô 3	Nhâm Quý Mùi 4	Giáp Giáp Thân 5
10	Mười	Mậu Tân Thiên 4/10	Canh Nhâm Thân 5	Mậu Bính Sử 6	Giáp Mậu Đầu Dậu 7	Bính Nhâm Thân 8	Canh Nhâm Dậu 9	Giáp Nhâm Thân 10	Canh Nhâm Dậu 11	Giáp Nhâm Thân 12	Bính Nhâm Thân 13	Mậu Nhâm Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Nhâm Nhâm Thân 16	Giáp Nhâm Thân 17	Bính Nhâm Thân 18	Mậu Nhâm Thân 19	Canh Nhâm Thân 20	Nhâm Nhâm Thân 21	Giáp Nhâm Thân 22	Bính Nhâm Thân 23	Mậu Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	Nhâm Nhâm Thân 26	Giáp Nhâm Thân 27	Bính Nhâm Thân 28	Mậu Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30/10	Giáp Nhâm Thân 1	Nhâm Nhâm Thân 2	Bính Nhâm Thân 3
11	Một	Mậu Tân Thiên 4/11	Canh Nhâm Thân 5	Mậu Bính Sử 6	Giáp Mậu Đầu Dậu 7	Bính Nhâm Thân 8	Canh Nhâm Dậu 9	Giáp Nhâm Thân 10	Canh Nhâm Dậu 11	Giáp Nhâm Thân 12	Bính Nhâm Thân 13	Mậu Nhâm Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Nhâm Nhâm Thân 16	Giáp Nhâm Thân 17	Bính Nhâm Thân 18	Mậu Nhâm Thân 19	Canh Nhâm Thân 20	Nhâm Nhâm Thân 21	Giáp Nhâm Thân 22	Bính Nhâm Thân 23	Mậu Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	Nhâm Nhâm Thân 26	Giáp Nhâm Thân 27	Bính Nhâm Thân 28	Mậu Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30/11	Giáp Nhâm Thân 1	Nhâm Nhâm Thân 2	Bính Nhâm Thân 3
12	Chạp	Bính Canh Thiên 2/12	Giáp Canh Đầu Dậu 3	Canh Bính Thân 4	Mậu Bính Sử 5	Nhâm Mậu Dậu 6	Giáp Canh Dần 7	Mậu Tân Ty 8	Canh Nhâm Ngô 9	Nhâm Quý Mùi 10	Giáp Giáp Thân 11	Bính Giáp Dậu 12	Mậu Bính Tuất 13	Canh Đinh Hợi 14	Nhâm Mậu Ty 15	Giáp Kỷ Sử 16	Bính Canh Dần 17	Mậu Tân Mao 18	Canh Nhâm Thân 19	Nhâm Quý Ty 20	Giáp Ngọ Hợi 21	Bính Mùi 22	Mậu Thân 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Mậu Tuất 25	Giáp Kỷ Sử 26	Bính Canh Dần 27	Mậu Tân Ty 28	Canh Nhâm Ngô 29	Nhâm Quý Mùi 30/12	Giáp Giáp Thân 1

84 + 12
= 1 Dư 36 = Kỷ Hợi

60

(366 + 17) + 1
383 + 1
= 384

NĂM 4725 : MẬU TÝ 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Tân Mão	Giáp Giáo Nhâm 20/12	Bính Ái Mùi 21	Mậu Bính Thân 22	Canh Đinh Dậu 23	Nhâm Mau Tuất 24	Giáp Kỷ Hợi 25	Bính Canh Tý 26	Mậu Tân Sửu 27	Canh Nhâm Dần 28	Nhâm Quý Mão 29	Giáp Thìn 30/12	Bính Ái Tý 1	Mậu Bính Ngô 2	Canh Đinh Mùi 3	Nhâm Mau Thân 4	Giáp Kỷ Dậu 5	Bính Canh Tuất 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Thân 10	Bính Ái Mão 11	Mậu Bính Dần 12	Canh Đinh Thìn 13	Nhâm Mau Ngô 14	Giáp Kỷ Mùi 15	Bính Canh Tuất 16	Canh Nhâm Thìn 17				
2	Hai	Nhâm Thìn	Nhâm Quý Hợi 19/1	Giáp Bính Tý 20	Bính Ái Sửu 21	Mậu Bính Dần 22	Canh Đinh Mão 23	Nhâm Mau Thân 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Bính Canh Tý 26	Mậu Tân Sửu 27	Canh Nhâm Dần 28	Nhâm Quý Mão 29	Giáp Thìn 30	Bính Ái Tý 31/1	Mậu Bính Ngô 1/2	Canh Đinh Mùi 2	Nhâm Mau Thân 3	Giáp Kỷ Dậu 4	Bính Canh Tuất 5	Mậu Tân Thìn 6	Canh Nhâm Tý 7	Nhâm Quý Sửu 8	Giáp Thân 9	Bính Ái Mão 10	Mậu Bính Dần 11	Canh Đinh Thìn 12	Nhâm Mau Ngô 13	Giáp Kỷ Mùi 14	Bính Canh Tuất 15				
3	Ba	Quý Tý	Nhâm Quý Tý 18/2	Giáp Bính Ngô 19	Bính Ái Mùi 20	Mậu Bính Thân 21	Canh Đinh Dậu 22	Nhâm Mau Tuất 23	Giáp Kỷ Hợi 24	Bính Canh Tý 25	Mậu Tân Sửu 26	Canh Nhâm Dần 27	Nhâm Quý Mão 28	Giáp Thìn 29	Bính Ái Tý 30/2	Mậu Bính Ngô 1/3	Canh Đinh Mùi 2	Nhâm Mau Thân 3	Giáp Kỷ Dậu 4	Bính Canh Tuất 5	Mậu Tân Thìn 6	Canh Nhâm Tý 7	Nhâm Quý Sửu 8	Giáp Thân 9	Bính Ái Mão 10	Mậu Bính Dần 11	Canh Đinh Thìn 12	Nhâm Mau Ngô 13	Giáp Kỷ Mùi 14	Bính Canh Tuất 15				
4	Tư	Giáp Ngô	Nhâm Quý Hợi 18/3	Giáp Bính Tý 19	Bính Ái Sửu 20	Mậu Bính Dần 21	Canh Đinh Mão 22	Nhâm Mau Thân 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Canh Tý 25	Mậu Tân Sửu 26	Canh Nhâm Dần 27	Nhâm Quý Mão 28	Giáp Thìn 29	Bính Ái Tý 30	Mậu Bính Ngô 31/3	Canh Đinh Mùi 1/4	Nhâm Mau Thân 2	Giáp Kỷ Dậu 3	Bính Canh Tuất 4	Mậu Tân Thìn 5	Canh Nhâm Tý 6	Nhâm Quý Sửu 7	Giáp Thân 8	Bính Ái Mão 9	Mậu Bính Dần 10	Canh Đinh Thìn 11	Nhâm Mau Ngô 12	Giáp Kỷ Mùi 13	Bính Canh Tuất 14				
5	Năm	Ái Mùi	Nhâm Quý Tý 17/4	Giáp Bính Ngô 18	Bính Ái Mùi 19	Mậu Bính Thân 20	Canh Đinh Dậu 21	Nhâm Mau Tuất 22	Giáp Kỷ Hợi 23	Bính Canh Tý 24	Mậu Tân Sửu 25	Canh Nhâm Dần 26	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Thìn 28	Bính Ái Tý 29	Mậu Bính Ngô 30/4	Canh Đinh Mùi 1/5	Nhâm Mau Thân 2	Giáp Kỷ Dậu 3	Bính Canh Tuất 4	Mậu Tân Thìn 5	Canh Nhâm Tý 6	Nhâm Quý Sửu 7	Giáp Thân 8	Bính Ái Mão 9	Mậu Bính Dần 10	Canh Đinh Thìn 11	Nhâm Mau Ngô 12	Giáp Kỷ Mùi 13	Bính Canh Tuất 14				
6	Sáu	Bính Thân	Canh Nhâm Thân 16/5	Nhâm Quý Tý 17	Giáp Bính Ngô 18	Bính Ái Sửu 19	Mậu Bính Dậu 20	Canh Đinh Mão 21	Nhâm Mau Thân 22	Giáp Kỷ Thìn 23	Bính Canh Mão 24	Mậu Tân Ngô 25	Canh Nhâm Dậu 26	Nhâm Quý Dầu 27	Giáp Thân 28	Bính Ái Tuất 29	Mậu Bính Hợi 30	Canh Đinh Tý 31/5	Nhâm Mau Thân 1	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Canh Mão 3	Mậu Tân Ngô 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Giáp Thân 7	Bính Ái Mão 8	Mậu Bính Dần 9	Canh Đinh Thìn 10	Nhâm Mau Ngô 11	Giáp Kỷ Mùi 12	Bính Canh Tuất 13			
7	Bảy	Đinh Dậu	Canh Nhâm Thân 15/6	Nhâm Quý Tý 16	Giáp Bính Ngô 17	Bính Ái Mùi 18	Mậu Bính Thân 19	Canh Đinh Dậu 20	Nhâm Mau Tuất 21	Giáp Kỷ Hợi 22	Bính Canh Tý 23	Mậu Tân Sửu 24	Canh Nhâm Dần 25	Nhâm Quý Mão 26	Giáp Thìn 27	Bính Ái Tý 28	Mậu Bính Ngô 29	Canh Đinh Mùi 30/6	Nhâm Mau Thân 1	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Canh Mão 3	Mậu Tân Ngô 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Giáp Thân 7	Bính Ái Mão 8	Mậu Bính Dần 9	Canh Đinh Thìn 10	Nhâm Mau Ngô 11	Giáp Kỷ Mùi 12	Bính Canh Tuất 13			
8	Tám	Mậu Tuất	Mậu Tân Thân 14/7	Canh Nhâm Thân 15	Nhâm Quý Tý 16	Giáp Bính Ngô 17	Bính Ái Sửu 18	Mậu Bính Dậu 19	Canh Đinh Mão 20	Nhâm Mau Thân 21	Giáp Kỷ Thìn 22	Bính Canh Mão 23	Mậu Tân Ngô 24	Canh Nhâm Dầu 25	Nhâm Quý Dầu 26	Giáp Thân 27	Bính Ái Tuất 28	Mậu Bính Hợi 29	Canh Đinh Tý 30/7	Nhâm Mau Thân 1	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Canh Mão 3	Mậu Tân Ngô 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Giáp Thân 7	Bính Ái Mão 8	Mậu Bính Dần 9	Canh Đinh Thìn 10	Nhâm Mau Ngô 11	Giáp Kỷ Mùi 12	Bính Canh Tuất 13		
9	Chín	Kỷ Hợi	Mậu Tân Thân Đầu 13/8	Canh Nhâm Thân 14	Nhâm Quý Tý 15	Giáp Bính Ngô 16	Bính Ái Sửu 17	Mậu Bính Dậu 18	Canh Đinh Mão 19	Nhâm Mau Thân 20	Giáp Kỷ Hợi 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Tân Sửu 23	Canh Nhâm Dầu 24	Nhâm Quý Dầu 25	Giáp Thân 26	Bính Ái Tuất 27	Mậu Bính Hợi 28	Canh Đinh Tý 30/8	Nhâm Mau Thân 1	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Canh Mão 3	Mậu Tân Ngô 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Giáp Thân 7	Bính Ái Mão 8	Mậu Bính Dần 9	Canh Đinh Thìn 10	Nhâm Mau Ngô 11	Giáp Kỷ Mùi 12	Bính Canh Tuất 13		
10	Mười	Canh Tý	Bính Thân Đầu 12/9	Mậu Tuất Đầu 13	Nhâm Quý Tý 14	Giáp Bính Ngô 15	Bính Ái Sửu 16	Mậu Bính Dậu 17	Canh Đinh Mão 18	Nhâm Mau Thân 19	Giáp Kỷ Hợi 20	Bính Canh Tý 21	Mậu Tân Sửu 22	Canh Nhâm Dầu 23	Nhâm Quý Dầu 24	Giáp Thân 25	Bính Ái Tuất 26	Mậu Bính Hợi 27	Canh Đinh Tý 30/9	Nhâm Mau Thân 1	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Canh Mão 3	Mậu Tân Ngô 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Giáp Thân 7	Bính Ái Mão 8	Mậu Bính Dần 9	Canh Đinh Thìn 10	Nhâm Mau Ngô 11	Giáp Kỷ Mùi 12	Bính Canh Tuất 13		
11	Một	Tân Sửu	Bính Thân Đầu 11/10	Mậu Tuất Đầu 12	Nhâm Quý Tý 13	Giáp Bính Ngô 14	Bính Ái Sửu 15	Mậu Bính Dậu 16	Canh Đinh Mão 17	Nhâm Mau Thân 18	Giáp Kỷ Hợi 19	Bính Canh Tý 20	Mậu Tân Sửu 21	Canh Nhâm Dầu 22	Nhâm Quý Dầu 23	Giáp Thân 24	Bính Ái Tuất 25	Mậu Bính Hợi 26	Canh Đinh Tý 30/10	Nhâm Mau Thân 1	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Canh Mão 3	Mậu Tân Ngô 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Giáp Thân 7	Bính Ái Mão 8	Mậu Bính Dần 9	Canh Đinh Thìn 10	Nhâm Mau Ngô 11	Giáp Kỷ Mùi 12	Bính Canh Tuất 13		
12	Chạp	Nhâm Dần	Giáp Bính Thân Đầu 10/11	Bính Thân Đầu 11	Mậu Tuất Đầu 12	Canh Đinh Tý Đầu 13	Nhâm Quý Sửu Đầu 14	Giáp Bính Thân Đầu 15	Bính Ái Mão Đầu 16	Mậu Bính Dậu Đầu 17	Canh Đinh Mão Đầu 18	Nhâm Mau Thân Đầu 19	Giáp Kỷ Hợi Đầu 20	Bính Canh Tý Đầu 21	Mậu Tân Sửu Đầu 22	Canh Nhâm Dầu Đầu 23	Nhâm Quý Dầu Đầu 24	Giáp Thân Đầu 25	Bính Ái Tuất Đầu 26	Mậu Bính Hợi Đầu 27	Canh Đinh Tý Đầu 28	Nhâm Mau Thân Đầu 29	Giáp Kỷ Dầu Đầu 30/11	Bính Canh Mão Đầu 1	Mậu Tân Ngô Đầu 2	Canh Nhâm Tý Đầu 3	Nhâm Quý Sửu Đầu 4	Giáp Thân Đầu 5	Bính Ái Mão Đầu 6	Mậu Bính Dần Đầu 7	Canh Đinh Thìn Đầu 8	Nhâm Mau Ngô Đầu 9	Giáp Kỷ Mùi Đầu 10	Bính Canh Tuất Đầu 11
	N	Quý Mão	Giáp Kỷ Thân Đầu 9/12	Bính Canh Thân Đầu 10	Canh Mau Đầu 11	Nhâm Quý Thân Đầu 12	Nhâm Quý Thân Đầu 13	Giáp Bính Thân Đầu 14	Bính Ái Mão Đầu 15	Mậu Bính Thân Đầu 16	Canh Đinh Thân Đầu 17	Nhâm Mau Thân Đầu 18	Giáp Kỷ Thân Đầu 19	Bính Canh Thân Đầu 20	Mậu Bính Thân Đầu 21	Canh Nhâm Thân Đầu 22	Nhâm Quý Thân Đầu 23	Giáp Bính Thân Đầu 24	Bính Ái Thân Đầu 25	Mậu Bính Thân Đầu 26	Canh Đinh Thân Đầu 27	Nhâm Mau Thân Đầu 28	Giáp Kỷ Thân Đầu 29	Bính Canh Thân Đầu 30/12	Mậu Tân Thân Đầu 1	Canh Nhâm Thân Đầu 2	Nhâm Quý Thân Đầu 3	Giáp Bính Thân Đầu 4	Bính Ái Thân Đầu 5	Mậu Bính Thân Đầu 6	Canh Đinh Thân Đầu 7	Nhâm Mau Thân Đầu 8	Giáp Kỷ Thân Đầu 9	Bính Canh Thân Đầu 10

$$85 + 30 = 115$$

$$= 1 \text{ Dư } 55 = \text{Mậu Ngọ}$$

$$(366 + 11) + 8 = 385$$

$$377 + 8 = 385$$

NĂM 4726 : KỶ SỬU 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Giáp Quý Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Canh Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Tý	Bính Ái Sửu	Mậu Dần	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Tuất	Canh Ái Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Sửu	Nhâm Dậu	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân	Canh Ngọ	Nhâm Mùi	Giáp Thân	Bính Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Hợi		
2	Hai	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Mùi	Giáp Ngọ	Bính Ái Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Dậu	Nhâm Đinh	Giáp Mùi	Bính Canh Hợi	Mậu Tân	Canh Sửu	Nhâm Dậu	Giáp Mão	Canh Thìn	Bính Ái Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Mùi	Giáp Thân	Bính Dậu	Canh Hợi	Nhâm Mùi	Giáp Thân	Bính Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Hợi			
3	Ba	Nhâm Mậu Ngọ	Canh Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Mùi	Giáp Ngọ	Bính Ái Sửu	Mậu Dần	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Tuất	Canh Ái Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Sửu	Nhâm Dậu	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân	Canh Ngọ	Nhâm Mùi	Giáp Thân	Bính Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Hợi		
4	Tư	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Mùi	Giáp Ngọ	Bính Ái Sửu	Mậu Dần	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Tuất	Canh Ái Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Sửu	Nhâm Dậu	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân	Canh Ngọ	Nhâm Mùi	Giáp Thân	Bính Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Hợi	
5	Năm	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Mùi	Giáp Ngọ	Bính Ái Sửu	Mậu Dần	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Tuất	Canh Ái Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Sửu	Nhâm Dậu	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân	Canh Ngọ	Nhâm Mùi	Giáp Thân	Bính Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Hợi	
6	Sáu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Mùi	Giáp Ngọ	Bính Ái Sửu	Mậu Dần	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Tuất	Canh Ái Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Sửu	Nhâm Dậu	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân	Canh Ngọ	Nhâm Mùi	Giáp Thân	Bính Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Hợi
7	Bảy	Canh Bính Thân	Nhâm Đinh Tý	Mậu Bính Hợi	Canh Đinh Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Mùi	Giáp Ngọ	Bính Ái Sửu	Mậu Dần	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Tuất	Canh Ái Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Sửu	Nhâm Dậu	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân	Canh Ngọ	Nhâm Mùi	Giáp Thân	Bính Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Hợi
8	Tám	Tân Hợi	Canh Đinh Tý	Mậu Bính Hợi	Canh Đinh Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Mùi	Giáp Ngọ	Bính Ái Sửu	Mậu Dần	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Tuất	Canh Ái Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Sửu	Nhâm Dậu	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân	Canh Ngọ	Nhâm Mùi	Giáp Thân	Bính Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Hợi
9	Chín	Nhâm Tý	Canh Đinh Tý	Mậu Bính Hợi	Canh Đinh Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Mùi	Giáp Ngọ	Bính Ái Sửu	Mậu Dần	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Tuất	Canh Ái Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Sửu	Nhâm Dậu	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân	Canh Ngọ	Nhâm Mùi	Giáp Thân	Bính Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Hợi
10	Mười	Quý Sửu	Canh Đinh Tý	Mậu Bính Hợi	Canh Đinh Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Mùi	Giáp Ngọ	Bính Ái Sửu	Mậu Dần	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Tuất	Canh Ái Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Sửu	Nhâm Dậu	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân	Canh Ngọ	Nhâm Mùi	Giáp Thân	Bính Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Hợi
11	Một	Giáp Dần	Canh Đinh Tý	Mậu Bính Hợi	Canh Đinh Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Mùi	Giáp Ngọ	Bính Ái Sửu	Mậu Dần	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Tuất	Canh Ái Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Sửu	Nhâm Dậu	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân	Canh Ngọ	Nhâm Mùi	Giáp Thân	Bính Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Hợi
12	Chạp	Ất Mão	Canh Đinh Tý	Mậu Bính Hợi	Canh Đinh Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Mùi	Giáp Ngọ	Bính Ái Sửu	Mậu Dần	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Tuất	Canh Ái Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Sửu	Nhâm Dậu	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân	Canh Ngọ	Nhâm Mùi	Giáp Thân	Bính Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Hợi

54 + 55
_____ = 1 Dư 49 = Nhâm Tý

60

(366 - 8) - (30 - 26)
358 - 4 = 354

NĂM 4727: CANH DẦN 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30					
1	Giêng	Bính Thìn	Nhâm Quý Sửu	27/12	28	29	30/12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
2	Hai	Đinh Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	28/1	29	30	31/1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
3	Ba	Mậu Ngọ	Canh Nhâm Tý	29/1	30	31/1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
4	Tư	Kỷ Mùi	Mậu Tân Tý	29/1	30	31/1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
5	Năm	Canh Thân	Nhâm Quý Hợi	29/1	30	31/1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
6	Sáu	Tân Dậu	Bính Thìn	29/1	30	31/1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
7	Bảy	Nhâm Tuất	Canh Thìn	29/1	30	31/1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
8	Tám	Quý Hợi	Mậu Tân Tý	29/1	30	31/1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
9	Chín	Giáp Tý	Canh Thìn	29/1	30	31/1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
10	Mười	Ất Sửu	Nhâm Quý Sửu	29/1	30	31/1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
11	Một	Bính Dần	Mậu Tân Tý	29/1	30	31/1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
12	Chạp	Đinh Mão	Canh Thìn	29/1	30	31/1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	

54 + 49 = 1 Dr 43 = Bính Ngọ

(365 - 4) - (29 - 14) = 354
369 - 15 = 354

NĂM 4728 : TÂN MÃO 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Mậu Thìn 15/12	Nhâm Mùi Thân 16	Giáp Mùi Dần 17	Bính Cánh Tuất 18	Mậu Cánh Hợi 19	Canh Nhâm Thìn 20	Nhâm Quý Sửu 21	Giáp Dần 22	Bính Át Mão 23	Mậu Thìn 24	Canh Đinh Ty 25	Nhâm Mùi Giáp 26	Giáp Mùi Thân 27	Bính Thân 28	Mậu Cánh Thân 29	Canh Tân Đầu 30	Nhâm Quý Hợi 1	Giáp Sửu 2	Bính Thìn 3	Mậu Đinh Mùi 4	Canh Bính Thân 5	Nhâm Mùi Đầu 6	Giáp Thân 7	Bính Mùi Hợi 8	Mậu Cánh Thân 9	Canh Tân Đầu 10	Nhâm Quý Sửu 11	Giáp Dần 12	Bính Thân 13	
2	Hai	Mậu Bính Thìn 15/1	Canh Mùi Thân 16	Nhâm Mùi Dần 17	Giáp Mùi Đầu 18	Bính Cánh Thân 19	Canh Nhâm Thìn 20	Nhâm Quý Sửu 21	Giáp Dần 22	Bính Át Mão 23	Mậu Thìn 24	Canh Đinh Ty 25	Nhâm Mùi Giáp 26	Giáp Mùi Thân 27	Bính Thân 28	Mậu Cánh Thân 29	Canh Tân Đầu 30	Nhâm Quý Hợi 1	Giáp Sửu 2	Bính Thìn 3	Mậu Đinh Mùi 4	Canh Bính Thân 5	Nhâm Mùi Đầu 6	Giáp Thân 7	Bính Mùi Hợi 8	Mậu Cánh Thân 9	Canh Tân Đầu 10	Nhâm Quý Sửu 11	Giáp Dần 12	Bính Thân 13	
3	Ba	Mậu Bính Thìn 14/2	Canh Mùi Thân 15	Nhâm Mùi Dần 16	Giáp Mùi Đầu 17	Bính Cánh Thân 18	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Dần 21	Bính Át Mão 22	Mậu Thìn 23	Canh Đinh Ty 24	Nhâm Mùi Giáp 25	Giáp Mùi Thân 26	Bính Thân 27	Mậu Cánh Thân 28	Canh Tân Đầu 29	Nhâm Quý Hợi 30/2	Giáp Sửu 1	Bính Thìn 2	Mậu Đinh Mùi 3	Canh Bính Thân 4	Nhâm Mùi Đầu 5	Giáp Thân 6	Bính Mùi Hợi 7	Mậu Cánh Thân 8	Canh Tân Đầu 9	Nhâm Quý Sửu 10	Giáp Dần 11	Bính Thân 12	
4	Tư	Mậu Bính Thìn 13/3	Canh Mùi Thân 14	Nhâm Mùi Dần 15	Giáp Mùi Đầu 16	Bính Cánh Thân 17	Canh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Dần 20	Bính Át Mão 21	Mậu Thìn 22	Canh Đinh Ty 23	Nhâm Mùi Giáp 24	Giáp Mùi Thân 25	Bính Thân 26	Mậu Cánh Thân 27	Canh Tân Đầu 28	Nhâm Quý Hợi 29	Giáp Sửu 30/3	Bính Thìn 1	Mậu Đinh Mùi 2	Canh Bính Thân 3	Nhâm Mùi Đầu 4	Giáp Thân 5	Bính Mùi Hợi 6	Mậu Cánh Thân 7	Canh Tân Đầu 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Dần 10	Bính Thân 11	
5	Năm	Mậu Bính Thìn 12/4	Canh Mùi Thân 13	Nhâm Mùi Dần 14	Giáp Mùi Đầu 15	Bính Cánh Thân 16	Canh Nhâm Thìn 17	Nhâm Quý Sửu 18	Giáp Dần 19	Bính Át Mão 20	Mậu Thìn 21	Canh Đinh Ty 22	Nhâm Mùi Giáp 23	Giáp Mùi Thân 24	Bính Thân 25	Mậu Cánh Thân 26	Canh Tân Đầu 27	Nhâm Quý Hợi 28	Giáp Sửu 29	Bính Thìn 30/4	Mậu Đinh Mùi 1	Canh Bính Thân 2	Nhâm Mùi Đầu 3	Giáp Thân 4	Bính Mùi Hợi 5	Mậu Cánh Thân 6	Canh Tân Đầu 7	Nhâm Quý Sửu 8	Giáp Dần 9	Bính Thân 10	
6	Sáu	Mậu Bính Thìn 11/5	Canh Mùi Thân 12	Nhâm Mùi Dần 13	Giáp Mùi Đầu 14	Bính Cánh Thân 15	Canh Nhâm Thìn 16	Nhâm Quý Sửu 17	Giáp Dần 18	Bính Át Mão 19	Mậu Thìn 20	Canh Đinh Ty 21	Nhâm Mùi Giáp 22	Giáp Mùi Thân 23	Bính Thân 24	Mậu Cánh Thân 25	Canh Tân Đầu 26	Nhâm Quý Hợi 27	Giáp Sửu 28	Bính Thìn 29	Mậu Đinh Mùi 30/5	Canh Bính Thân 1	Nhâm Mùi Đầu 2	Giáp Thân 3	Bính Mùi Hợi 4	Mậu Cánh Thân 5	Canh Tân Đầu 6	Nhâm Quý Sửu 7	Giáp Dần 8	Bính Thân 9	
7	Bảy	Mậu Bính Thìn 10/6	Canh Mùi Thân 11	Nhâm Mùi Dần 12	Giáp Mùi Đầu 13	Bính Cánh Thân 14	Canh Nhâm Thìn 15	Nhâm Quý Sửu 16	Giáp Dần 17	Bính Át Mão 18	Mậu Thìn 19	Canh Đinh Ty 20	Nhâm Mùi Giáp 21	Giáp Mùi Thân 22	Bính Thân 23	Mậu Cánh Thân 24	Canh Tân Đầu 25	Nhâm Quý Hợi 26	Giáp Sửu 27	Bính Thìn 28	Mậu Đinh Mùi 29	Canh Bính Thân 30/6	Nhâm Mùi Đầu 1	Giáp Thân 2	Bính Mùi Hợi 3	Mậu Cánh Thân 4	Canh Tân Đầu 5	Nhâm Quý Sửu 6	Giáp Dần 7	Bính Thân 8	
8	Tám	Mậu Bính Thìn 9/7	Canh Mùi Thân 10	Nhâm Mùi Dần 11	Giáp Mùi Đầu 12	Bính Cánh Thân 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Sửu 15	Giáp Dần 16	Bính Át Mão 17	Mậu Thìn 18	Canh Đinh Ty 19	Nhâm Mùi Giáp 20	Giáp Mùi Thân 21	Bính Thân 22	Mậu Cánh Thân 23	Canh Tân Đầu 24	Nhâm Quý Hợi 25	Giáp Sửu 26	Bính Thìn 27	Mậu Đinh Mùi 28	Canh Bính Thân 29	Nhâm Mùi Đầu 30/7	Giáp Thân 1	Bính Mùi Hợi 2	Mậu Cánh Thân 3	Canh Tân Đầu 4	Nhâm Quý Sửu 5	Giáp Dần 6	Bính Thân 7	
9	Chín	Mậu Bính Thìn 8/8	Canh Mùi Thân 9	Nhâm Mùi Dần 10	Giáp Mùi Đầu 11	Bính Cánh Thân 12	Canh Nhâm Thìn 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Dần 15	Bính Át Mão 16	Mậu Thìn 17	Canh Đinh Ty 18	Nhâm Mùi Giáp 19	Giáp Mùi Thân 20	Bính Thân 21	Mậu Cánh Thân 22	Canh Tân Đầu 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Sửu 25	Bính Thìn 26	Mậu Đinh Mùi 27	Canh Bính Thân 28	Nhâm Mùi Đầu 29	Giáp Thân 30/8	Bính Mùi Hợi 1	Mậu Cánh Thân 2	Canh Tân Đầu 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Dần 5	Bính Thân 6	
10	Mười	Mậu Bính Thìn 7/9	Canh Mùi Thân 8	Nhâm Mùi Dần 9	Giáp Mùi Đầu 10	Bính Cánh Thân 11	Canh Nhâm Thìn 12	Nhâm Quý Sửu 13	Giáp Dần 14	Bính Át Mão 15	Mậu Thìn 16	Canh Đinh Ty 17	Nhâm Mùi Giáp 18	Giáp Mùi Thân 19	Bính Thân 20	Mậu Cánh Thân 21	Canh Tân Đầu 22	Nhâm Quý Hợi 23	Giáp Sửu 24	Bính Thìn 25	Mậu Đinh Mùi 26	Canh Bính Thân 27	Nhâm Mùi Đầu 28	Giáp Thân 29	Bính Mùi Hợi 30/9	Mậu Cánh Thân 1	Canh Tân Đầu 2	Nhâm Quý Sửu 3	Giáp Dần 4	Bính Thân 5	
11	Một	Mậu Bính Thìn 6/10	Canh Mùi Thân 7	Nhâm Mùi Dần 8	Giáp Mùi Đầu 9	Bính Cánh Thân 10	Canh Nhâm Thìn 11	Nhâm Quý Sửu 12	Giáp Dần 13	Bính Át Mão 14	Mậu Thìn 15	Canh Đinh Ty 16	Nhâm Mùi Giáp 17	Giáp Mùi Thân 18	Bính Thân 19	Mậu Cánh Thân 20	Canh Tân Đầu 21	Nhâm Quý Hợi 22	Giáp Sửu 23	Bính Thìn 24	Mậu Đinh Mùi 25	Canh Bính Thân 26	Nhâm Mùi Đầu 27	Giáp Thân 28	Bính Mùi Hợi 29	Mậu Cánh Thân 30/10	Canh Tân Đầu 1	Nhâm Quý Sửu 2	Giáp Dần 3	Bính Thân 4	
12	Chạp	Mậu Bính Thìn 5/11	Canh Mùi Thân 6	Nhâm Mùi Dần 7	Giáp Mùi Đầu 8	Bính Cánh Thân 9	Canh Nhâm Thìn 10	Nhâm Quý Sửu 11	Giáp Dần 12	Bính Át Mão 13	Mậu Thìn 14	Canh Đinh Ty 15	Nhâm Mùi Giáp 16	Giáp Mùi Thân 17	Bính Thân 18	Mậu Cánh Thân 19	Canh Tân Đầu 20	Nhâm Quý Hợi 21	Giáp Sửu 22	Bính Thìn 23	Mậu Đinh Mùi 24	Canh Bính Thân 25	Nhâm Mùi Đầu 26	Giáp Thân 27	Bính Mùi Hợi 28	Mậu Cánh Thân 29	Canh Tân Đầu 30/11	Nhâm Quý Sửu 1	Giáp Dần 2	Bính Thân 3	

84 + 43
= 2 Dư 7 = Canh Ngọ

60

(366 + 15) + 3
381 + 3
= 384

